

Xưng Tán Đức Phật Thích Ca

སྟོན་པ་བཅོམ་ལྷན་འདས་དེ་བཞིན་གཤེགས་པ་

TÖN PA CHOM DÄN DÄ DE ZHIN SHEG PA

To the founder, the endowed transcendent destroyer, the one gone beyond,

Đối trước đức Phật giáo chủ, Thế tôn, Như lai,

དགའ་བཅོམ་པ་ཡང་དག་པར་རྫོགས་པའི་སངས་རྒྱལ།

DRA CHOM PA YANG DAG PAR DZOG PÄI SANG GYÄ

the foe destroyer, the completely perfected, fully awakened being,

Ứng cúng, Chánh biến tri,

རིག་པ་དང་ཞབས་སུ་ལྷན་པ།བདེ་བར་གཤེགས་པ།། འཛིག་རྟེན་མཁུན་པ།

RIG PA DANG ZHAB SU DÄN PA DE WAR SHEG PA JIG TEN KHYEN PA

perfect in knowledge and in good conduct, Sugata, knower of the world,

Minh hạnh túc, Thiện thế, Thế gian giải,

སྐྱེ་བུ་འདུལ་བའི་ལ་ལོ་བསྐྱུང་བ།། ལྷ་ན་མེད་པ།།

KYE BU DÜL WÄI KHA LO GYUR WA / IA NA ME PA

supreme guide of human beings to be tamed,

Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu,

ལྷ་དང་མི་རྣམས་ཀྱི་སྟོན་པ་སངས་རྒྱལ་བཅོམ་ལྷན་འདས་

LHA DANG MI NAM KYI TÖN PA SANG GYÄ CHOM DÄN DÄ

teacher of gods and human beings; to you, the completely and fully awakened one, the endowed

transcendent destroyer,

Thiên nhân sư; đối trước đức Phật, Thế tôn,

དཔལ་རྒྱལ་བ་ཤུག་ལུ་པ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།། མཚོད་དོ་སྐྱབས་སུ་མཚེལོ།།

PÄL GYÄL WA SHA KYA THUB PA LA CHHAG TSHÄL LO CHHÖ DO KYAB SU CHHI WO (3X)

the glorious conqueror, the subduer from the Shakya clan, I prostrate, make offerings, and go for refuge. (3x)

bậc chiến thắng đến từ dòng họ Thích Ca, đệ tử đảnh lễ, cúng dường, qui thuận. (3x)

གང་ཚོ་རྣམས་ཀྱི་གོ་བོ་ལོ་ལྟོད་བལྟམས་ཚོ།།

GANG TSHE KANG NYI TSO WO KHYÖ TAM TSHÄ

When, O supreme amongst humans, you were born on this earth,

Kính lạy Thế tôn / bậc tôn quý nhất / trong cõi con người.

ས་ཚེན་འདིལ་གོ་མ་པ་བདུན་པོར་ནས།།

SA CHHEN DI LA GOM PA DÜN POR NÄ

You paced out seven strides,

Khi vào cõi thế / ngài bước bảy bước

ངན་འཛིག་རྟེན་འདིན་མཚོག་ཅེས་གསུངས།།

NGA NI JIG TEN DI NA CHHOG CHE SUNG

Then said, "I am supreme in this world."

Rồi thốt lên rằng, / "toàn cõi thế gian / có ta hơn hết."

དེ་ཚོ་མཁས་པ་ལྟོད་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།།

DE TSHE KHÄ PA KHYÖ LA CHHAG TSHÄL LO

To you, who were wise then, I prostrate.

Đối trước đức Phật / trí tuệ như vậy / con xin đảnh lễ.

ནམ་དག་སྐྱུ་མངའ་མཚོག་ཏུ་གཟུགས་བཟང་པ།

NAM DAG KU NGA CHHOG TU ZUG ZANG WA

With pure bodies, form supremely pure;
Thân Phật trong sáng, / sắc Phật thanh tịnh;

ཡེ་ཤེས་རྒྱ་མཚོ་གསེར་གྱི་ལྷན་པོ་འདྲ།

YE SHE GYA TSHO SER GYI LHÜN PO DRA

Wisdom ocean, like a golden mountain;
Trí Phật như biển / như núi sáng vàng;

གྲགས་པ་འཇིག་རྟེན་གསུམ་ན་ལྷ་མ་མེ་བ།

DRAG PA JIG TEN SUM NA LHAM ME WA

Fame that blazes in the three worlds,
Hồng danh rạng khắp / ba cõi luân hồi,

མགོན་པོ་མཚོག་བརྟེན་ཁྱེད་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།

GÖN PO CHHOG NYE KHYÖ LA CHHAG TSHÄL LO

Winner of the best - Lord, to you I prostrate.

Là bậc thành tựu / giác ngộ cao nhất—con xin đánh lễ / trước đấng Thế tôn.

མཚན་མཚོག་ལྷན་པ་དེ་མེད་རྣམ་བཤིག་ལ།

TSHÄN CHHOG DÄN PA DRI ME DA WÄI ZHÄL

With the supreme signs, face like spotless moon,
Sắc tướng tuyệt hảo / gương mặt như trăng / vầng vặc trong sáng,

གསེར་མདོག་འདྲ་བ་ཁྱེད་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།

SER DOG DRA WA KHYÖ LA CHHAG TSHÄL LO

Color like gold - to you, I prostrate.

Tỏa ánh đạo vàng / — con xin đánh lễ.

རྒྱལ་བུ་ཁྱེད་འདྲ་མིད་པ་གསུམ་མ་མཚེས།

DÜL DRÄL KHYÖ DRA SI PA SUM MA CHHI

Dust-free like you, the three worlds are not.
Ba cõi không đâu / vô cấu như ngài / bụi trần không bám.

མཉམ་མེད་མཚེས་ཅན་ཁྱེད་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།

NYAM ME KHYEN CHEN KHYÖ LA CHHAG TSHÄL LO

Incomparably wise one - to you, I prostrate.

Bậc đại trí tuệ / không ai sánh bằng / — con xin đánh lễ.

མགོན་པོ་སྤུགས་རྗེ་ཆེ་ལྷན་པ།

GÖN PO THUG JE CHHE DÄN PA

The savior having great compassion,
Đấng cứu độ đại bi,

ཐམས་ཅད་མཚེས་པའི་རྟོན་པ་ལོ།

THAM CHÄ KHYEN PÄ TÖN PA PO

The founder having all understanding,
Đấng hóa chủ toàn giác

བསོད་ནམས་ཡོན་ཏན་རྒྱ་མཚོའི་ཞིང་།

SÖ NAM YÖN TÄN GYA TSHÖI ZHING

The field of merit with qualities like a vast ocean -
Ruộng công đức như biển

དེ་བཞིན་གཤེགས་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།

DE ZHIN SHEG LA CHHAG TSHÄL LO
To you, the one gone to thusness, I prostrate.
— *Kính lễ đấng Như lai.*

དག་པའི་འདོད་ཆགས་བྲལ་བར་གྱུར།།
DAG PÄ DÖ CHHAG DRÄL WAR GYUR
The purity that frees one from attachment,
Vô cấu lìa tham chấp

དགེ་བས་ངན་སོང་ལས་གྲོལ་ཅིང་།།
GE WÄ NGÄN SONG LÄ DRÖL CHING
The virtue that frees one from the lower realms,
Thiện đức thoát tam đồ

གཅིག་ཏུ་དོན་དམ་མཚོག་གྱུར་པ།།
CHIG TU DÖN DAM CHHOG GYUR PA
The one path, the sublime pure reality -
Nhất đạo, chân cảnh giới

ཞི་གྱུར་ཚོས་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།།
ZHI GYUR CHHÖ LA CHHAG TSHÄL LO
To the Dharma that pacifies, I prostrate.
— *Kính lễ Pháp tịnh an.*

གྲོལ་ནས་གྲོལ་བའི་ལམ་ཡང་བསྟན།།
DRÖL NÄ DRÖL WÄI LAM YANG TÖN
Those who are liberated and who also show the path to liberation,
Đã thoát, và dẫn đường

བསྐྱབ་པ་དག་ལ་རབ་ཏུ་གནས།།
LAB PA DAG LA RAB TU NÄ
The holy field qualified with realizations,
Giữ giới hạnh uy nghi

ཞིང་གི་དམ་པ་ཡོན་ཏན་ལྡན།།
ZHING GI DAM PA YÖN TÄN DÄN
Who are devoted to the moral precepts -
Ruộng thiện đức chứng ngộ

ཚོགས་མཚོག་དགེ་འདུན་ལ་ཕྱག་འཚལ།།
GE DÜN LA YANG CHHAG TSHÄL LO
To you, the sublime community intending virtue, I prostrate.
— *Kính lễ khắp Tăng đoàn.*

སྲིག་པ་ཅི་ཡང་མི་བྱ་ཞིང་། ། དགེ་བ་ཕུན་སུམ་ཚོགས་པར་སྐྱེད།།
DIG PA CHI YANG MI JA ZHING, GE WA PHÜN SUM TSHOG PAR GYUR
Do not commit any non-virtuous actions, Perform only perfect virtuous actions,
Lánh mọi điều ác, làm mọi điều lành,

རང་གི་སེམས་ཞི་ཡོངས་སུ་འདུལ། ། འདི་ཞི་སངས་རྒྱལ་བ་སྐྱེད་པ་ཡིན།།
RANG GI SEM NI YONG SU TE, DE NYI SANG GYÄ TÄN PA YIN
Subdue your mind thoroughly - This is the teaching of the Buddha
Thanh tịnh hóa tâm - Là lời Phật dạy.

སྐར་མ་རབ་རིབ་མར་མེ་དང། །

KAR MA RAB RIB MAR ME DANG,
A star, a visual aberration, a flame of a lamp,
Các pháp hữu vi / tựa như tinh tú,

སྐྱུ་མ་ཟིལ་བ་ཚུ་བུར་དང།།

GYU MA ZIL PA CHHU BUR DANG
An illusion, a drop of dew, or a bubble,
Ảo ảnh, ngọn đèn / ảo thuật, sương mai,

མི་ལམ་ལྷོག་དང་སྒྲིན་ལྷ་བུར། །

MI LAM LOG DANG TRIN TA BUR,
A dream, a flash of lightning, a cloud -
Bóng nước, chiêm bao, / điện chớp, đám mây...

འདུས་བྱས་ཚོས་རྣམས་དེ་ལྟར་ལྟ།།

DÜ JÄ CHHÖ NAM DI TAR TA
See conditioned things as such!
— *Rất cần phải có / cái nhìn như vậy.*

བསོད་ནམས་འདི་ཡིས་ཐམས་ཅད་གཟིགས་པ་ཡི།།

SÖ NAM DI YI THAM CHÄ ZIG PA YI
Through these merits may sentient beings
Nương công đức này / nguyện khắp chúng sinh

གོ་འཕང་ཐོབ་ནས་སྐྱེན་གྱི་དྲག་བདུལ་ཏེ།།

GO PHANG THOB NÄ KYÖN GYI DRA TÛL TE
Attain the rank of all seeing, subdue the foe of faults,
Bước vào kiến đạo / chiến thắng nghiệp chướng,

ཤར་དང་ན་དང་འཆི་བའི་རྒྱབས་འཁྲགས་པའི།།

GA DANG NA DANG CHHI WÄI LAB TRUG PÄI
And be delivered from samsara's ocean,
Vượt mọi cơn lốc / già, bệnh và chết,

སྲིད་པའི་མཚོ་ལས་འགོ་བ་སྐྱོལ་བར་ཤོག།

SI PÄI TSHO LÄ DRO WA DRÖL WAR SHOG
Perturbed by the waves of aging, sickness, and death.
Thoát khỏi biển rộng / sinh tử luân hồi. //

Xưng Tán Tổ Tông Khách Ba

[Migtsema]

དམིགས་མེད་བཅུ་བའི་གཏེར་ཆེན་སྐུན་རས་གཟིགས། ། །

MIG ME TSE WÄI TER CHEN CHÄN RÄ ZIG
Avalokiteshvara, great treasure of unconceiving compassion,

Thầy là Quan Thế Âm / kho tàng đại bi tâm

རྗེ་མེད་མཁའ་ལྷན་པའི་དབང་པོ་འཇམ་དཔལ་དབྱངས། ། །

DRI ME KHYEN PÄI WANG PO JAM PÄL YANG

Mañjushrī, lord of stainless knowledge

Thầy là đức Văn Thù / trí tuệ vương vô cấu

བདུད་དབྱངས་ལུས་འཇོམས་མཛད་གསང་བའི་བདག །

[DÜ PUNG MA LÜ JOM DZÄ SANG WÄI DAG]

[Vajrapāni, conqueror of all demon hordes without exception,]

[Thầy là Kim Cang Thủ / dũng lực diệt ma quân]

གངས་ཅན་མཁའ་པོ་འགྲུག་རྒྱལ་ཅོང་ཁ་པ། ། །

GANG CHÄN KHÄ PÄI TZUG GYÄN TSONG KHA PA

Tsong Khapa, crown jewel of the sages of the land of snows,

Lama Tông Khách Ba / là ngọc quý trên đỉnh / bậc thánh hiền xú tuyết

སློབ་ཐབས་གྲགས་པའི་ཞབས་ལ་གསོལ་བ་འདེབས། ། །

LO ZANG DRAG PÄI ZHAB LA SOL WA DEB

Losang Dragpa, at your feet I make requests. [x3]

Đức Losang Drakpa / con đê đầu thỉnh nguyện / dưới chân sen của Thầy [3 lần]

Tán Dương Mười Hai Công Hạnh Phật

༄༅། མཛད་པ་བརྒྱ་གཉིས་ལ་བསྟོད།

TÁN DƯƠNG MƯỜI HAI CÔNG HẠNH PHẬT PRAISE TO THE TWELVE DEEDS

Prerequisites: Everyone can read

Điều kiện hành trì: Mọi người đều có thể đọc

ཐབས་མཁའ་པོ་འགྲུག་མེས་ལྷུ་འཇིགས་སུ་འབྱུངས། །

TAP KHE THUK JE SHA KYAY RIK SU TRUNG

Skilled in means, from compassion you took birth as a Sakyas;

Dụng thiện phương tiện / từ bi thọ sinh / vào dòng họ Thích

གཞན་གྱིས་མི་སྤོང་བདུད་ཀྱི་དབྱང་འཇོམས་པ། །

SHEN GYI MI ThUP DU KYI PUNG JOM PA

You vanquished Mara's forces while others could not.

phá lực ma vương / là điều người khác / đều không thể làm

གསེར་གྱི་ལྷན་པོ་ལྷ་སུར་བཛིན་པའི་སྤྱ། །

SER GYI LHUN PO TA BUR JI PEI KU

Like a golden Mount Meru is your splendid body,

Thân vàng rực rỡ / như núi tu di

ལྷན་པོ་ལྷ་སུར་བཛིན་པའི་སྤྱ། །

SHA KYEI GYAL PO KHYO LA CHAK TSAL LO

O King of the Shakyas, I prostrate to you.

vua dòng họ Thích, / đệ tử qui y.

གང་གི་དང་པོར་བྱང་ཆུབ་སྐྱེས་བཞུགས་པ་བསྐྱེད་ནས། །

GANG GI DANG POR JANG CHUP ThUK KYE NE

It's you who at first roused the mind of enlightenment,

Trước tiên ngài đã / phát tâm bồ đề, / tiếp theo tích tụ

བསོད་ནམས་ཡི་ཤེས་ཚོགས་གཉིས་རྫོགས་མཛད་ཅིང་། །

SO NAM YE SHE TSOK NYI DZOK DZE CHING

Then perfected the accumulation of merit

tư lương phước tuệ, / thiện hạnh bao la / trong cõi thế này.

དུས་འདིར་མཛད་པ་རྒྱ་ཆེན་འགོ་བཤི། །

DU DIR DZE PA GYA CHEN DRO WA YI

And wisdom. So vast are your deeds in this age!.

Trước bậc hộ trì / chúng sinh biển khổ

མགོན་གྱུར་ཚུད་ལ་བདག་གིས་བསྐྱེད་པར་བསྐྱེ།

GON GYUR KHYO LA DAK GI TO PAR GYI

I praise you who are the protector of wanderers.

đệ tử thành tâm / tán dương công hạnh

ལྷ་རྣམས་དོན་མཛད་འདུལ་བའི་དུས་མཚུན་ནས། །

LHA NAM DON DZE DUL WAY DU KHYEN NE

You benefited gods, then knowing it was time

Hoàng hóa cõi Thiên, / đến khi đủ duyên

ལྷ་ལས་བབས་ནས་གླང་ཆེན་ལྟར་གཤེགས་ཤིང་། །

LHA LE BAP NE LANG CHEN TAR SHEK SHING

To tame humans, you came down from heaven as an elephant.

xuất thế cõi người, / như voi uy dũng

རིགས་ལ་གཞིགས་ནས་ལྷ་མོ་སྐྱེ་འབྱུང་མའི།

RIK LA SIK NE LHA MO GYI TRUL MAY

You looked at her caste and then entered the womb

Chọn dòng đế vương / nhập vào thai mẹ / hoàng hậu Ma Ya:

ལྷ་མས་སྐྱེ་བྱུགས་པར་མཛད་ལ་ཕྱག་འཚུལ་ལོ། །

LHUM SU SHIK PAR DZE LA CHAK TSAL LO

Of the goddess Mahamaya: I prostrate to this deed.

Trước công hạnh này / con xin đánh lễ.

ཟླ་བ་བཅུ་ཚོགས་ཤུག་འི་སྐུ་ལོ། །

DA WA CHU DZOK SHA KYAY SE PO NI

When the ten months has finished, you, son of the Shakyas,

Khi tròn mười tháng / đưa con họ Thích

བཟླ་ཤིས་ལྷ་མྱི་འི་ཚལ་དུ་བལྟམས་པེ་ཚོ། །

TA SHI LUM BIY TSAL DU TAM PAY TSE

Were born in the auspicious grove of Lumbini.

đản sinh cát tường / vườn Lâm Tì Ni.

ཚངས་དང་བརྒྱ་བྱིན་གྱིས་བཏུད་མཚན་མཚོག་ནི། །

TSANG DANG GYA JIN GYI TO TSEN CHOK NI

Both Bhatta and Indra praised you with your great marks
Phạm Thiên Đế Thích / tán dương tướng hảo / dòng dõi bồ đề:

བྱང་ཆུབ་རིགས་སུ་ངེས་མཛད་ཕྱག་འཚལ་ལོ།

JANG CHUP RIK SU NGE DZE CHAK TSAL LO

Of the family of enlightenment: I prostrate to this deed.
trước công hạnh này / con xin đảnh lễ.

གཞོན་ནུ་སྟོབས་ལྡན་མི་ཡི་སེང་གེ་དེས། །

SHON NU TOP DEN MI YI SENG GE DE

A youth with great strength, a lion among men,
Tuổi trẻ dũng mãnh / tựa như sư tử / ở trong loài người.

ཨོ་ག་མ་ག་རྣམ་དེ་སྐྱེ་ཆུང་བསྟན། །

ANG GA MA GA DHAR NI GYI TSAL TEN

You showed your great prowess at Angamagadha
Thi triển tài nghệ / khuất phục hết thủy

སྐྱེ་བོ་རིགས་པ་ཅན་རྣམས་ཚར་བཅད་ནས།

KYI WO DREK PA CHEN NAM TSAR CHE NE

You vanquished all people inflated with arrogance.
những kẻ kiêu mạn / tại xứ A ga Ma Kiệt Đà,

འགྲན་རྒྱ་མེད་པར་མཛད་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ། །

DREN DA ME PAR DZE LA CHAK TSAL LO

You are without rival: I prostrate to this deed.
tài nghệ vô song: / trước công hạnh này / con xin đảnh lễ.

འཇིག་རྟེན་ཚོས་དང་མཐུན་པར་བྱ་བ་དང། །

JIK TEN CHO DANG TUN PAR JA WA DANG

In order to ack in accord with the ways
Thuận lễ thế gian

ཁ་ན་མ་ཐོ་སྲུང་བྱིར་བཞུན་མོ་ཡི། །

KHA NA MA TO PANG CHIR TSUN MO YI

Of the world and avert any censure, you took
không chút úy kỵ, / thân nạp phi tằn,

འཁོར་དང་ལྡན་མཛད་ཐབས་ལ་མཁས་པ་ཡིས། །

KHOR DANG DEN DZE TAP LA KHE PA YI

A retinue of queens. Thus through means that were skillful,
dụng thiện phương tiện / khéo léo trị nước:

རྒྱལ་སྲིད་སྟོང་བར་མཛད་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།

GYAL SI KYONG WAR DZE LA CHAK TSAL LO

You governed your kingdom: I prostrate to this deed.
trước công hạnh này / con xin đảnh lễ.

འཁོར་བའི་བྱ་བ་སྤོང་པོ་མེད་གཟིགས་ནས། །

KHOR WAY JA WA NYING PO ME ZIK NE

You saw the affairs of samsara are pointless
Thấy rõ chuyện đời / thật là vô nghĩa

ཁྱིམ་ནས་བྱང་སྟེ་མཁའ་ལ་གཤེགས་ནས་ཀྱང། །

KHYIM NE JUNG TE KHA LA SHEK NE KYANG

And left your household, going off in the sky
ngài rời gia đình / lên tận trời cao

མཚོན་རྟོག་རྣམ་དག་རྒྱུ་ཉིད་ལ་ཉིད། །

CHO TEN NAM DAK DRUNG DU NYI LA NYI

Near the stupa of Great Purity, you by yourself
gần tháp Đại Tịnh / một mình xuất gia / buông xả luân hồi:

རབ་ཏུ་རྒྱུང་བར་མཛད་ལ་ཕྱག་འཚུལ་ལོ། །

RAP TU JUNG WAR DZE LA CHAK TSAL LO

Became fully renounced: I prostrate to this deed.
trước công hạnh này / con xin đánh lễ.

བརྩོན་པས་བྱང་ཆུབ་བསྐྱབ་པར་དགོངས་ནས་ནི། །

TSON PE JANG CHUP DRUP PAR GONG NE NI

With the thought to accomplish enlightenment through effort,
Tìm quả giác ngộ / qua đường tinh tấn,

ནི་ར་རྒྱ་ནའི་འགྲམ་དུ་ལོ་རྒྱུག་ཏུ། །

NE RANG DZA NAY DRAM DU LO DRUK TU

For six years you practiced austerities on the banks
sáu năm khổ hạnh / bên bờ Ni liên,

དཀའ་བ་སྐད་མཛད་བརྩོན་འགྲམ་མཐར་ཕྱིན་པས། །

KA WA CHE DZE TSON DRU TAR CHIN PAY

Of the Nairanjana and, perfecting your diligence,
ven toàn tinh tấn / đạt được đại định:

བསམ་གཏན་མཚོག་བརྟེས་མཛད་ལ་ཕྱག་འཚུལ་ལོ། །

SAM TEN CHOK NYE DZE LA CHAK TSAL LO

You gained the supreme dhyana: I prostrate to this deed.
trước công hạnh này / con xin đánh lễ.

ཐོགས་མ་མེད་ནས་འབད་པ་དོན་ཡོད་ཕྱིར།

TOK MA ME NE BE PA DON YON CHIR

As your efforts from beginningless time had a purpose,
Kể từ vô thủy / nỗ lực như vậy / là có mục tiêu,

མ་གཏོ་ཡི་བྱང་ཆུབ་ཤིང་རྒྱུ་དུ། །

MA GA DHA GA DHA YI JANG CHUP SHING DRUNG DU

In Magadha under the Three of Enlightenment
ở Ma Kiệt Đà / dưới cội bồ đề / ngài ngồi kiết già

སྐྱུལ་གྱུང་མི་གཡོ་མཛོན་པར་སངས་རྒྱས་ནས། །

KYIL TRUNG MI YO NGON PAR SANG GYE NE

Unmoving you sat and manifestly awakened
thị hiện chứng đạo / đắc chánh đẳng giác:

བྱང་ཆུབ་རྗེས་པར་མཛད་ལ་ཕྱག་འཚུལ་ལོ། །

JANG CHUP DZOK PAR DZE LA CHAK TSAL LO

To perfect enlightenment: I prostrate to this deed.
trước công hạnh này / con xin đánh lễ.

སྐྱགས་རྗེས་འགོ་ལ་སྐྱུར་དུ་གཟིགས་ནས་ནི། །

THUK JE DRO LA NYUR DU SIK NE NI

You soon with compassion regarded all wanderers
Rồi vì đại bi / tức khắc nhìn về / khắp cả chúng sinh.

ལྷ་རྒྱལ་སྤྱི་ལ་སོགས་གནས་མཚོན་གྱི།

WA RA NA SI LA SOK NE CHOK TU

And in Varanasi and other great places
Tại các thánh địa / như Ba La Nại

ཚོས་གྱི་འཁོར་ལོ་བསྐོར་ནས་གདུལ་བྱ་རྣམས།

CHO KYI KHOR LO KOR NE DUL JA NAM

You turned the Wheel of Dharma, thus bringing your disciples
chuyển đấng pháp luân / đưa chúng đệ tử / vào với tam thừa:

ཐོག་པ་གསུམ་ལ་འགོད་མཛད་ལྷག་འཚལ་ལོ།

TEK PA SUM LA GO DZE CHAK TSAL LO

Into the three vehicles: I prostrate to this deed.
trước công hạnh này / con xin đảnh lễ.

གཞན་གྱི་སྐོལ་བ་དན་པ་ཚར་གཅད་གྱིས།

SHEN GYI GOL WA NGHEN PA TSAR CHE CHIR

To vanquish the evil objections of others
Diệt tan tà lục / tại Ba La Nại / hàng phục quần ma

སུ་སྤྲེགས་སྤོན་པ་རྒྱལ་དང་ལྷ་ས་བྱིན་སོགས།

MU TEK TON PA DRUK DANG LHA JIN SOK

In the land of Varanasi, you subdued the demons -
sáu sư ngoại đạo / Đề Bà Đạt Đa,

འཁོར་མོ་འཇིག་གི་ཡུལ་དུ་བདུད་རྣམས་བཏུལ།

KHOR MO JIK GI YUL DU DU NAM TUL

The six tirthika teachers, Devadatta, and others
cùng nhiều vị khác, / đạo sư tối thắng :

སླབ་པ་གཡུལ་ལས་རྒྱལ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།

TUP PA YUL LE GYAL LA CHAK TSAL LO

The Sage triumphed in battle: I prostrate to this deed.
trước công hạnh này / con xin đảnh lễ.

སྲིད་པ་གསུམ་ན་དཔེ་མེད་ཡོན་ཏན་གྱིས།

SI PA SUM NA PE ME YON TEN GYI

Your qualities unparalleled in the three realms,
Thiện đức của ngài / ba cõi không đâu / có thể sánh bằng,

སཉན་དུ་ཡོད་པ་རྩོམ་ལྷུལ་ཆེན་པོ་བསྟན།

NYEN DU YO PAR CHO TRUL CHEN PO TEN

In Shravasti, you displayed wondrous miracles
tại thành Xá Vệ / thị hiện thần thông

ལྷ་མི་འགོ་བཀུན་གྱིས་རབ་མཛོད་པ།

LHA MI DRO WA KUN GYI RAP CHO PA

All devas and humans make you great offerings
chư Thiên, nhân loại / qui thuận cúng dường;

བསྟན་པ་རྒྱས་པ་རམ་ཚཱ་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།

TEN PA GYE PAR DZE LA CHAK TSAL LO

You spread the teachings: I prostrate to this deed.
xiển dương chánh pháp: / trước công hạnh này / con xin đảnh lễ.

ལེ་ལོ་ཅན་ནམས་ལྷུང་དུ་བསྐྱལ་བུ་འཕྱིར། །

LE LO CHEN NAM NYUR DU KUL JAY CHIR

In order to encourage all those who are lazy
Để giúp kẻ lười / phát tâm dũng mãnh / siêng tu Phật Pháp,
རྩ་མཚན་གྲོང་གི་ས་གནི་གཙང་མ་བྱ། །

TSA CHOK DRONG GI SA SHI TSANG MA RU

To the Dharma, on Kushinagar's good, clean ground
Phật ở nơi thành / Ku-shi-na-gar / trên đất thanh tịnh
འཆི་མེད་དོན་རྩེ་ལྷུང་བུ་གཤེགས་ནས། །

CHI ME DOR JE TA BUY KU SHEK NE

You departed the deathless, vajralike body
xả bỏ xác thân / kim cang bất tử, / nhập bát niết bàn:
ལྷུང་ན་འདའ་བར་མཛད་ལ་བྱུག་འཚལ་ལོ། །

NYA NGE DA WAR DZE LA CHAK TSAL LO

And passed to nirvana: I prostrate to this deed
trước công hạnh này / con xin đảnh lễ.

ཡང་དག་ཉིད་དུ་འཇིགས་པ་མེད་ཕྱིར་དང། །

YANG DAK NYI DU JIK PA ME CHIR DANG

Because in reality there is no destruction
Vì thật không hề / có sự hủy hoại,
ས་འོངས་སེམས་ཅན་བསོད་ནམས་འཕྲོབ་བུ་འཕྱིར། །

MA ONG SEM CHEN SO NAM TOP JAY CHIR

And so that the beings of the future gain merit
để cho chúng sinh / các thời tương lai / tích tụ công đức
དེ་ཉིད་དུ་ནི་རིང་བསྐྱལ་མང་སྐྱལ་ནས། །

DE NYI DU NI RING SEL MANG TRUL NE

In that very place you left many relics -
ngay tại chốn này / ngài lưu xá lợi - / tám phần linh cốt:
སྐྱུ་གདུང་ཆབ་རྒྱུད་མཛད་ལ་བྱུག་འཚལ་ལོ། །

KU DUNG CHA GYE DZE LA CHAK TSAL LO.

The eight parts of your remains: I prostrate to this deed.
trước công hạnh này / con xin đảnh lễ.

བདེ་བར་གཤེགས་པ་ལྷེད་སྐྱུ་ཅི་འདྲ་བ། །

DE BAR SHEK PA KHYE KU CHI DRA DANG

Sakyamuni, may we attain a body like yours,
Đức Phật Thích Ca / hiện sắc thân nào
འཁོར་དང་སྐྱུ་ཚེ་འི་ཚད་དང་ཞིང་ལམས་དང། །

KHOR DANG KU TSE'I TSE DANG SHING KHAM DANG

a retinue like yours, long life like yours,
cùng thánh chúng nào / thọ mạng ra sao
ལྷེད་ཀྱི་མཚན་མཚན་བཟང་པོ་ཅི་འདྲ་བ། །

KHYE KYI TSEN CHOG ZANG PO CHI DRA WA

a realm like yours, and excellent supreme

trú tịnh độ nào / danh hiệu ra sao

དེ་འདྲ་ལོ་ནར་བདག་སོགས་གྱུར་བར་ཤོག །

DE DRA KHO NAR DAK SOK GYUR WAR SHOK

characteristics just like yours.

nguyện cho chúng con / được y như vậy.

Buddha mantra - Minh chú PHẬT THÍCH CA

TE YA THA: OM MU NI MU NI MA HA MU NI YE SO HA

Tê ya tha, Ôm mu ni mu ni ma ha mu ni ye sô ha

DEDICATION - HỒI HƯỚNG

ཚོད་ལ་བསྐྱོད་ཅིག་གསོལ་བ་བཏབ་པའི་མཉམས། །

KHYO LA TO CHIK SOL WA TAB PAI TU

I pray that by virtue of having praised and supplicated you,

Nguyện nhờ công đức / tán dương, thỉnh Phật,

བདག་སོགས་གང་དུ་གནས་པའི་སྐྱོབ་སྲུ། །

DAK SOK GANG DU NAY PAI SA CHOG SU

you will pacify all sickness, dons, poverty, strife and warfare

con cùng chúng sinh / ở khắp mọi miền / đều thoát tật, dịch

ནད་གདོན་དབྱུང་པའི་མཐབ་ཚོད་ཞི་བ་དང། །

NAY DON UL PONG TAB TSO SHI WA DANG

in whatever regions we may abide,

xung đột, chiến tranh / nguyện cho Phật pháp

ཚོས་དང་བླ་ཤིས་འཕེལ་བར་མཛད་དུ་གསོལ། །

CHO DANG TRA SHI PEL WAR DZE DU SOL.

and cause Dharma and auspiciousness to flourish.

cùng mọi đời lành / tràn khắp mọi nơi.

Hồng Như Thubten Munsel chuyển Việt ngữ

2016

Mọi sai sót là của người dịch

Moi công đức xin hồi hướng vô thượng bồ đề.

Lama Tsongkhapa: XUNG TÁN DUYÊN KHỞI

Tựa Đề Tạng Ngữ (Tibetan Title): རྗེ་འབྲེལ་བསྐྱོད་པ་བཞུགས་སོ། །

-Tác giả (author): Lama Tsongkhapa

-Việt ngữ: Hồng Như, bản thảo 12 tháng 5 năm 2019

Việt (Vietnamese) | Tạng (Tibetan) | Tạng-Việt-Anh (Tibetan-Vietnamese-English)

Xung Tán Duyên Khởi

Lama Tông Khách Ba

Nam mô Guru Manjughoshaya (Kính lạy đức Văn Thù Diệu Âm)

1. Người nào thuyết pháp / từ sự chứng biết,
trí ấy, giáo ấy / không một ai hơn.

Con xin kính lễ / đức Phật tối thắng,
Bậc chứng rồi giảng / giáo pháp duyên sinh.

2. Cõi thế gian này / có bao suy thoái,
hết thầy đều từ / gốc rễ vô minh.

Đức Phật dạy rằng / bất kể là ai,
chúng được duyên sinh / là dẹp được cả.

3. Nên người có trí
đâu thể không hiểu
rằng pháp duyên sinh
chính là cốt tủy / giáo pháp Phật dạy.

4. Vậy xung tán Phật
đâu có lỗi nào
mẫu nhiệm hơn là
xung tán bậc thuyết / giáo pháp duyên sinh.

5. “Việc gì đã tùy / nhân duyên sinh ra
thì việc ấy vốn / không có tự tánh.”
Có lời dạy nào / tuyệt diệu hơn là
lời dạy này đây.

6. Vì bám vào đó / mà kẻ ấu trĩ
ràng buộc biên kiến / càng thêm kiên cố;
cũng chính nơi đó / lại là cửa ngõ
cho người có trí / xẻ lưới niệm khởi.

7. Pháp này nơi khác / chưa từng nghe qua
nên gọi Phật là / đạo sư duy nhất.
Nếu gọi ngoại đạo / [là bậc đạo sư] /
thì khác gì gọi / cáo là sư tử,
chỉ giống như lời / tăng bốc mà thôi.

8. Tuyệt thay đạo sư! Tuyệt thay chỗ nương!
Tuyệt thay luận sư! Tuyệt thay cứu độ!
Đối trước bậc Thầy / khéo thuyết duyên khởi,
con xin đảnh lễ.

9. Để giúp chữa bệnh / nên đấng Lợi Sinh
dạy cho hữu tình
lý luận vô song
xác định tánh không, / trái tim chánh pháp.

10. Lối duyên khởi này
nếu thấy mâu thuẫn / không thể xác minh
thì pháp của Phật
làm sao có thể / thông đạt cho được?
11. Với Phật, bao giờ
chúng được tánh không / qua nghĩa duyên khởi
sẽ thấy tuy rằng / không có tự tánh
vẫn tạo tác dụng, / không hề mâu thuẫn.
12. Phật dạy nếu như / thấy điều ngược lại,
ở trong tánh không / không có tác dụng
có tác dụng lại / không có tánh không,
sẽ phải rơi vào / vực sâu hung hiểm.
13. Vì lý do này / giáo pháp Phật dạy
hết mực đề cao / chúng ngộ duyên khởi;
không phải hoàn toàn / là không hiện hữu,
mà cũng không phải / là có tự tánh.
14. Sự tự-có như / hoa đốm giữa trời,
vì vậy không gì / là không tùy thuộc.
Nếu sự vật nhờ / chính mình mà có
thì không thể nào / tùy thuộc nhân duyên.
15. Nên Phật dạy rằng “vì không có gì
không từ duyên khởi
nên trừ phi là / không có tự tánh
bằng không chẳng có / pháp nào tồn tại.”
16. Phật dạy: “Tự tánh / không hề biến chuyển,
nên nếu các pháp / có chút tự tánh
thì quả niết bàn / không thể nào có,
niệm khởi cũng không / cách nào tịch diệt.”
17. Vì vậy nhiều lần / trước hàng trí giả
đức Phật nói bằng / tiếng sư tử hống,
rằng “sự vật vốn / tách lìa tự tánh”
Lời này đổ ai / đủ sức phản biện.
18. Tự tánh mây may / cũng không hề có,
mọi sự đều là / “tùy vào cái này
mà cái kia sinh.” / Có cần phải nói
rằng hai điều này / không hề mâu thuẫn?
19. “Vi hiện khởi nên
không vướng biên kiến.”
Chính vì đức Phật / khéo thuyết như vậy
nên gọi Ngài là / luận sư vô song.
20. “Hết thấy mọi sự / chân tánh vốn không”;
“từ điều này mà / quả kia sinh ra”:
hai khẳng định này hỗ trợ lẫn nhau

không hề mâu thuẫn.

21. Nhiệm mầu nào hơn?

kỳ diệu nào hơn?

Tán dương như vậy / mới là tán dương,
bằng không chẳng xứng.

22. Những ai vì bởi / mê muội khổng chế
bất thuận với Phật / thì trước âm thanh
của không-tự-tánh / chẳng thể nào kham,
việc này không lạ.

23. Nhưng nếu tin nhận / kho tàng trân quý
của lời Phật dạy / về thuyết duyên khởi,
mà không kham nổi / tiếng gầm tánh không
mới thật lạ kỳ.

24. Lý duyên khởi là / cánh cửa vô thượng,
lối ngõ dẫn vào / sự không-tự-tánh.
Nếu kẻ phàm phu / dựa danh duyên khởi
mà chấp tự tánh / thì phàm phu ấy

25. Lạc mất lối ngõ
mà chư thánh giả / đã từng khéo qua.
Đâu là phương tiện / đưa họ về lại
với con đường lành / khiến cho Phật vui?

26. “Tự tánh, không giả, / và không tùy thuộc”
cùng với “duyên sinh, / tùy thuộc, giả hợp”,
Làm sao có thể / qui về một chỗ
mà không mâu thuẫn?

27. Vì thế điều gì / từ duyên sinh ra,
mặc dù bản lai / vốn là tự tánh,
nhưng mà tướng hiện / lại giống như có,
nên Phật nói rằng / mọi sự hư huyền.

28. Vì lý do này / nên con hiểu được
dù ai chống đối / với lời Phật dạy
vẫn không làm sao / xét đúng luận lý
mà tìm ra được / chút sơ hở nào.

29. Tại sao như vậy? / Vì lời giảng này
khiến cho sự vật—dù là thấy được /
hay không thể thấy— khả năng khẳng định /
hay là phủ định đều là rất xa.

30. Chính nhờ con đường / duyên khởi này đây,
thấy được lời Phật / thật không đâu sánh.
Vì lẽ này mà / khởi niệm xác quyết
Pháp nào của Phật / cũng đều đúng cả.

31. Phật chứng như nghĩa / rồi khéo nói ra,

những ai dụng công / theo gót chân Ngài,
bao nhiêu suy thoái / hết thấy đều xa,
bao gốc lỗi lầm / đều hồi đầu cả.

32. Còn người quay lưng / với lời Phật dạy
thì dù lao碌 / trong thời gian dài
lỗi vẫn tăng thêm—như thể gọi mời—
là vì nương vào / tri kiến chấp ngã.

33. Tuyệt vời lắm thay! / Khi người có trí
hiểu sự khác biệt / giữa hai điều này
khi ấy đáy lòng / không thể nào không
sâu xa kính Phật.

34. Hãy khoan nói đến / vô lượng giáo pháp,
chỉ cần ý nghĩa / một nhánh nhỏ thôi,
dù chỉ đại khái / có được lòng tin,
cũng vẫn đạt được / niềm vui thù thắng.

35. Than ôi! con vì / tâm trí mê muội,
khối thiện đức ấy / qui y đã lâu,
thế nhưng cho dù / chỉ một mẫu nhỏ
cũng chưa hề có.

36. Tuy vậy, trước khi / sinh mạng một dòng
chảy cạn hết vào / miệng của Thần chết,
tín tâm nơi Phật / con được chút ít,
thiết nghĩ đó cũng / là điều đại hạnh.

37. Bạc thuyết duyên khởi / trong khắp giảng sư;
Trí chứng duyên khởi / trong khắp các trí;
Chỉ có Phật như / đế vương tôn thắng / trong cõi thế gian
mới khéo biết được, / người khác chẳng thể.

38. Bất kể là Phật / dạy cho pháp gì,
đều phát xuất từ / giáo lý duyên sinh
và đều hướng đến / mục tiêu niết bàn
Phật không hạnh nào / không khiến tịnh an.

39. Ôi! Giáo pháp Phật
rơi vào tai ai
đều khiến bình an,
hỏi ai lại chẳng / thiết tha giữ gìn.

40. Pháp này tận diệt / hết thấy đối địch;
làm tan biến hết / mâu thuẫn trước sau;
giúp cho toàn thành / cả hai lợi ích;
nhờ diệu pháp này / hoan hỉ càng tăng.

41. Chính vì vậy mà
Phật vô số kiếp / cho rồi lại cho:
khi thì cho thân / lúc lại cho mạng,
cho cả thân nhân, / thọ dụng tài sản.

42. Thấy được thiện đức / của giáo pháp này,/
con thật như là / con cá mắc câu,
từ nơi tim Phật / bị cuốn phăng vào.
Chẳng thể chính tai / nghe lời Phật dạy / thật là bất hạnh.

43. Nỗi thương tâm này / ray rức mãnh liệt,
níu mãi không buông / tâm trí của con.
Cũng tựa như là / trái tim người mẹ
giữ mãi không rời / đứa con thân yêu.

44. Mỗi khi con nhớ / đến lời Phật dạy,
là ý nghĩ này / lại hiện trong con:
“Bổn sư đứng giữa / vùng hào quang sáng,
tướng hảo chánh phụ / rục rở rạng ngời,

45. đã dùng Phạm Âm / mà thuyết như vậy.”
Ảnh Phật khi ấy / hiện ra trong con,
xoa dịu trái tim / rất bỗng mơn mõi,
như trăng thanh mát / dịu cõi nóng khô.

46. Đối với giáo pháp / kỳ diệu này đây
phàm phu kém trí
thấy rối mịt mờ
như là cỏ bện.

47. Nhìn thấy cảnh này / con đã lăm lăm
theo bậc trí giả
cố gắng nỗ lực
tìm rồi lại tìm / ý thật của Phật.

48. Khi ấy con học
rất nhiều kinh luận / tông môn trong ngoài,
tâm triền miên khổ
vì lưới hoài nghi.

49-51. Cỗ xe vô thượng / mà Phật để lại,
hai đầu có-không / đều lìa bỏ hết,
được đức Long-thọ—người Phật thọ ký—
giảng đúng như thật.
Vườn hoa kun-da / của luận Long thọ
ngời ánh nguyệt quang / của luận Nguyệt Xứng
trắng sáng rạng soi / tỏ tường khắp cả,
trí tuệ vô cấu / một khối tròn đầy,
du hành vô ngại / giữa trời giáo thuyết,
xóa tan tăm tối / trái tim chấp thủ,
ngàn sao tà thuyết / đều phải lu mờ.
Nhờ ơn đạo sư / thấy được điều này,
tâm con khi ấy / mới thật bình yên.

52. Trong mọi thiện hạnh / mà Phật đã làm, /
thuyết pháp là nhất. Pháp thuyết cũng vậy, /
là pháp này đây. Vì vậy kẻ trí /

nên từ chỗ này mà nhớ đến Phật.

53. Theo gót đấng bốn sư / tôi xuất gia thanh tịnh
tu học lời Phật dạy / không để cho kém cỏi
Tỷ kheo này cố gắng / tu tập hạnh du già
để tỏ lòng tôn kính / với bậc Đại Chân Thật.

54. Gặp được giáo pháp này / của bậc Thầy vô thượng
hết thầy đều nhờ vào / lòng từ của Ân sư
Vậy công đức nơi đây / tôi nguyện xin hồi hướng
cho chúng sinh luôn được / bậc chân sư giữ gìn.

55. Pháp của đấng Lợi Sinh / nguyện cùng tận sinh tử
không bao giờ khuynh động / bởi ngọn gió tà niệm;
nguyện luôn đầy ắp người / chứng cảnh giới lời Phật
nhờ đó tâm xác quyết / tin tưởng đấng đạo sư.

56. Nguyện trì pháp Mâu ni,
sáng soi lý duyên khởi,
mọi đời kiếp về sau / xả bỏ cả thân mạng
không bao giờ xao lãng / dù chỉ thoáng chốc thôi.

57. “Bậc dẫn đường tối thượng / bỏ công khó vô lượng
mới đạt được pháp này
nay dùng cách nào đây / để hoàng dương chánh pháp?”
nguyện tôi ngày lẫn đêm / luôn quán xét điều này.

58. Khi nỗ lực như vậy / với đại nguyện trong sáng
Nguyện Phạm Thiên, Đế Thích, / cùng chư vị hộ thế
và hộ pháp như là / đức Mahakala
luôn nâng đỡ cho tôi / không bao giờ lơ lơi

*Bài pháp tên “Tinh Túy Trí Khéo Thuyết” này do bậc Tỷ kheo Đa văn Losang Dragpa trước tác.
Hồng Như Thupten Munsel chuyển Việt ngữ từ Tạng ngữ (Kopan Monastery Prayer Book), tham khảo
với các bản dịch Anh ngữ của Thupten Jinpa Kilty Galvin, 12 tháng 5 năm 2019*

Việt (Vietnamese) | Tạng (Tibetan) | Tạng-Việt-Anh (Tibetan-Vietnamese-English)

Việt (Vietnamese) | **Tạng (Tibetan)** | Tạng-Việt-Anh (Tibetan-Vietnamese-English)

རྟེན་འབྲེལ་བསྐྱོད་པ་བཞུགས་མོ། །

༡ ། གང་ཞིག་གཞིགས་ཤིང་གསུངས་པ་ཡི། །མཚུན་དང་སྟོན་པ་སླ་ན་མེད། །རྒྱལ་བ་རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང། །གཞིགས་ཤིང་འདོམས་པ་དེ་ལ་འདུད། །

༢ ། འཇིག་རྟེན་རྒྱུད་པ་ཇི་སྟེད་ལ། །དེ་ཡི་ཚུ་བ་མ་རིག་སྟེ། །གང་ཞིག་མཐོང་བས་དེ་ལྗོན་ལ། །རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང་བར་གསུངས། །

༣ ། དེ་ཚོ་སློ་དང་ལྷན་པ་ཡིས། །རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང་བའི་ལམ། །ཚུད་ཀྱི་བསྟན་པའི་གནད་ཉིད་དུ། །ཇི་ལྟར་འོང་དུ་རྒྱུད་མི་འགྱུར། །

༤ ། དེ་ལྟ་ལགས་ན་མགོ་ན་ཚུད་ལ། །བསྟོད་པའི་སྐོར་ནི་ སུ་ཞིག་གིས། །བརྟེན་ནས་འབྱུང་བ་གསུངས་པ་ལས། །འོ་མཚར་གྱུར་པ་ཅི་ཞིག་རྟེད། །

༥ ། གང་གང་རྟེན་ལ་རག་ལས་པ། །དེ་དེ་རང་བཞིན་གྱིས་སྟོང་ཞེས། །གསུངས་པ་འདི་ལས་ཡ་མཚན་པའི། །ལེགས་འདོམས་རྒྱལ་ནི་ཅི་ཞིག་ཡོད། །

6 ། གང་དུ་བརྒྱུད་བས་གྱིས་པ་རྣམས། །མཐར་འཛིན་འཚིང་བ་བརྟན་བྱེད་པ། །དེ་ཉིད་མཁམ་ལ་སྐྱོས་པ་ཡི། །དྲ་བ་མ་ལུས་གཙོད་པའི་སྒོ། །
7 ། བསྟན་འདི་གཞན་དུ་མ་མཐོང་བས། །སྟོན་པ་ཞེས་བྱ་ཞོད་ཉིད། །མ་སྐྱེས་ལ་ནི་སེང་གེ་བཞིན། །སྤྲུགས་ཅན་ལ་འད་གཅམ་བུའི་ཚིག།
8 ། ཞེ་མའོ་སྟོན་པ་ཞེ་མའོ་སྐབས། །ཞེ་མའོ་སྐྱེ་མཚོག་ཞེ་མའོ་མགོན། །རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་འབྲུང་ལེགས་གསུངས་པའི། །སྟོན་པ་དེ་ལ་བདག་ཕྱག་འཚེལ། །

9 ། བན་མཛོད་ཞོད་ཀྱིས་འགྲོ་བ་ལ། །སྐྱེན་པའི་སྤྲད་དུ་བཀའ་སྐུལ་བ། །བསྟན་པའི་སྤྲོད་པོ་སྟོང་པ་ཉིད། །དེས་པའི་རྒྱ་མཚོན་རྒྱ་མེད་པ། །
10 ། རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྲུང་བའི་རྒྱལ། །འགལ་བ་དང་ནི་མ་གྲུབ་པར། །མཐོང་བ་འདི་ཡིས་ཞོད་ཀྱི་ལུགས། །རི་ལྷ་རེའོ་དུ་རྒྱུད་པར་ལུས།
11 ། ཞོད་ནི་ནམ་ཞིག་སྟོང་པ་ཉིད། །རྟེན་འབྲུང་དོན་དུ་མཐོང་བ་ན། །རང་བཞིན་གྱིས་ནི་སྟོང་པ་དང། །བྱ་བྱེད་འཐད་པའང་མི་འགལ་ཞིང། །
12 ། དེ་ལས་ལྷོག་པར་མཐོང་བ་ན། །སྟོང་ལ་བྱ་བ་མི་རུང་ཞིང། །བྱ་དང་བཅས་ལ་སྟོང་མེད་པས། །ཉམ་ངའི་གཡང་དུ་ལྷུང་བར་བཞེད། །
13 ། དེ་ཕྱིར་ཞོད་ཀྱི་བསྟན་པ་ལ། །རྟེན་འབྲུང་མཐོང་བ་ལེགས་པར་བསྟུགས། །དེ་ཡང་ཀུན་དུ་མེད་པ་དང། །རང་བཞིན་གྱིས་ནི་ཡོད་པས་མིན། །
14 ། ལྷོས་མེད་ནམ་མཁའི་མེ་ཏོག་བཞིན། །དེས་ན་མ་བརྟན་ཡོད་མ་ཡིན། །དོ་བོས་གྲུབ་ན་དེ་འགྲུབ་པ། །རྒྱ་དང་རྒྱེན་ལ་ལྷོས་པ་འགལ། །
15 ། དེ་ཕྱིར་བརྟེན་ནས་འབྲུང་བ་ལས། །མ་གཏོགས་ཚོས་འགའ་ཡོད་མིན་པས། །རང་བཞིན་གྱིས་ནི་སྟོང་པ་ལས། །མ་གཏོགས་ཚོས་འགའ་མེད་པར་གསུངས། །
16 ། རང་བཞིན་ལྷོག་པ་མེད་པའི་ཕྱིར། །ཚོས་རྣམས་རང་བཞིན་འགའ་ཡོད་ན། །ཕྱ་དང་འདས་པ་མི་རུང་ཞིང། །སྐྱོས་ཀུན་ལྷོག་པ་མེད་པར་གསུངས། །
17 ། དེ་ཕྱིར་རང་བཞིན་རྣམ་གྲུབ་ཞེས། །སེང་གེའི་སྐྱེ་ཡིས་ཡང་ཡང་དུ། །མཁམ་པའི་ཚོགས་སུ་ལེགས་གསུངས་པ། །འདི་ལ་སུ་ཡིས་འགོད་བར་ལུས། །
18 ། རང་བཞིན་འགའ་ཡང་མེད་པ་དང། །འདི་ལ་བརྟེན་ནས་འདི་འབྲུང་བའི། །རྣམ་བཞག་ཐམས་ཅད་འཐད་པ་གཉིས། །མི་འགལ་འདུ་བསྐྱོས་ཅི་དགོས། །
19 ། བརྟེན་ནས་འབྲུང་བའི་རྒྱ་མཚོན་གྱིས། །མཐར་ལྷ་བ་ལ་མི་བརྟེན་ཞེས། །ལེགས་གསུངས་འདི་ནི་མགོན་ཞོད་ཀྱི། །སྐྱེ་བ་སྐྱེ་ན་མེད་པའི་རྒྱ། །
20 ། འདི་ཀུན་དོ་བོས་སྟོང་པ་དང། །འདི་ལས་འདི་འབྲས་འབྲུང་བ་ཡི། །དེས་པ་གཉིས་པོ་མན་རྒྱན་དུ། །གོགས་མེད་པར་ནི་གོགས་བྱེད་པ། །
21 ། འདི་ལས་དོ་མཚར་གྲུབ་པ་དང། །འདི་ལས་རྒྱ་དུ་བྲུང་བ་གང། །རྒྱལ་འདིས་ཞོད་ལ་བསྟོད་ན་ནི། །བསྟོད་པར་འབྱུང་གི་གཞན་དུ་མིན། །
22 ། མོངས་པས་བྲད་དུ་བརྒྱུང་བ་ཡིས། །གང་ཞིག་ཞོད་དང་ཞེ་འགྲམ་པ། །དེ་ཡིས་རང་བཞིན་མེད་པའི་སྐྱེ། །མི་བཟོད་གྲུབ་ལ་མཚར་ཅི་ཡོད། །
23 ། ཞོད་ཀྱི་གསུང་གི་གཅེས་པའི་མཛོད། །བརྟེན་ནས་འབྲུང་བར་ལས་སྐངས་ནས། །སྟོང་ཉིད་དོ་མི་བཟོད་པ། །འདི་ལ་ཁོ་བོ་དོ་མཚར་གྲུབ། །
24 ། རང་བཞིན་མེད་ལ་བཀྱི་བའི་སྐྱོ། །སྐྱེ་མེད་རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་འབྲུང་གི་མིང་ཉིད་ཀྱིས་ནི་རང་བཞིན་དུ། །འཛོན་ན་དཀོ་སྐྱེ་བོ་འདི། །
25 ། འཕགས་མཚོག་རྣམས་ཀྱིས་ལེགས་བགྲོད་པའི། །འཕྲུག་དོགས་རྒྱ་དང་གྲུབ་ཀྱིས་ཞོད་ཀྱིས་གྲུབ་པའི་ལམ་བཟང་དེར། །

ཐས་གང་གིས་ནི་བཀྱི་བར་བྱ། །

26 ། རང་བཞིན་བཅོས་མིན་ལྷོས་མེད་དང། །རྟེན་འབྲེལ་སྟོས་དང་བཅོས་མ་གཉིས། །རི་ལྷ་བུར་ན་གཞི་གཅིག་ལ། །མི་འགལ་འདུ་བ་ཉིད་དུ་འབྱུང། །
27 ། དེ་ཕྱིར་བརྟེན་ནས་འབྲུང་བ་གང། །རང་བཞིན་གྱིས་ནི་གཏོད་མ་ནས། །རྣམ་པར་དབེན་ཡང་དེར་སྐྱང་བས། །འདི་ཀུན་སྐྱེ་མ་བཞིན་དུ་གསུངས། །
28 ། ཞོད་ཀྱིས་རི་ལྷ་རེའོ་བསྟན་པ་ལ། །རྒྱལ་བ་འགས་ཀྱང་ཚོས་མཐུན་དུ། །སྐྱེགས་མི་རྟོན་པར་གསུངས་པ་ཡང། །འདི་ཉིད་ཀྱིས་ནི་ལེགས་པར་འབྲུངས། །
29 ། ཅི་སྐྱེད་ཅེན་འདི་བཤད་པས། །མཐོང་དང་མ་མཐོང་དོས་པོ་ལ། །སྐྱོ་འདོགས་པ་དང་སྐྱེ་འདེབས་ཀྱི། །གོ་སྐབས་རིང་དུ་མཛོད་ཕྱིར་དོ།
30 ། ཞོད་ཀྱི་སྐྱེ་བ་རྒྱ་མེད་པར། །མཐོང་བའི་རྒྱ་མཚོན་རྟེན་འབྲུང་གི། །ལམ་འདི་ཉིད་ཀྱིས་གསུང་གཞན་ཡང། །ཚོད་མར་གྲུབ་པར་དེས་པ་སྐྱེ། །
31 ། དོན་བཞིན་གཟིགས་ནས་ལེགས་གསུངས་པ། །ཞོད་ཀྱི་རྗེས་སུ་སྐྱེ་བ་པ་ལ། །རྒྱུད་པ་ཐམས་ཅད་རིང་དུ་གྲུབ། །ཉམ་ཀུན་ཕ་བ་ལྷོག་ཕྱིར་དོ།
32 ། ཞོད་ཀྱི་བསྟན་ལས་ཕྱིར་ཕྱོགས་པས། །ཡུན་རིང་ལ་བ་བསྟེན་བྱས་ཀྱང། །ཕྱི་ཕྱིར་སྟོན་རྣམས་བོས་པ་བཞིན། །བདག་ཀུན་ལ་བརྟེན་ཕྱིར་དོ། །
33 ། ཞེ་མའོ་མཁམ་པས་འདི་གཉིས་ཀྱི། །ཞུད་པར་འོང་དུ་རྒྱུད་ཀྱིས། །དེ་ཚོ་རྟེན་པའི་འོང་ནས་ནི་ཞོད་ལ་ཅི་ཕྱིར་གྲུབ་མི་འབྱུང། །
34 ། ཞོད་གསུང་དུ་མ་ཅི་ཞིག་སྐྱོས། །ཆེམས་ལེའི་དོན་ཅོམ་ལ་འད། །འོ་སྐྱེ་ཅོམ་གྱི་དེས་རྟོན་པ། །དེ་ལ་འད་མཚོག་གི་བདེ་བ་སྐྱེར། །
35 ། ཀྱི་དུད་བདག་སྐྱོ་མོངས་པས་བཅོམ། །འདི་འདའི་ཡོན་ཏན་སྐྱེད་པོ་ལ། །རིང་ནས་སྐབས་སུ་སོང་གྲུང་ཀྱང། །ཡོན་ཏན་ཆེམ་མ་འཚེལ་ཏོ། །
36 ། འོན་ཀྱང་འཚིབ་དག་ཁར་ཕྱོགས་པའི། །སྤོག་གི་རྒྱུན་ནི་མ་ལུབ་པར། །ཞོད་ལ་ཅུང་ཟད་ཡིད་ཆེས་པ། །ཞོད་ལ་ཅུང་ཟད་ཡིད་ཆེས་པ། །འདི་ཡང་སྐལ་བ་བཟང་སྐྱེས་བགྱིད། །
37 ། ལྷོས་པའི་ནང་ན་རྟེན་འབྲེལ་སྟོན་པ་དང། །ཤེས་རབ་ནང་ན་རྟེན་འབྲེལ་ཤེས་པ་གཉིས། །འཛིག་རྟེན་དག་ན་རྒྱལ་བའི་དབང་པོ་བཞིན། །ལུལ་བྱུང་ལེགས་པར་ཞོད་མཚེན་གཞན་གྱིས་མིན། །
38 ། ཞོད་ཀྱིས་རི་ལྷ་རེའོ་བཀའ་སྐུལ་པ། །རྟེན་འབྲེལ་ཉིད་ལས་བརྟེན་པ་ཏེ་འཕྲུག། །དེ་ཡང་ལྷ་དཔེ་འདུ་འཕྱིར་ཏེ། །ཞི་འབྱུང་མིན་མཛོད་ཞོད་ལ་མེད། །
39 ། ཀྱི་མའོ་ཞོད་ཀྱི་བསྟན་པ་ནི། །གང་གི་རྣེ་བའི་ལམ་སོང་བ། །དེ་དག་ཐམས་ཅད་ཞི་འབྱུང་ཕྱིར། །ཞོད་བསྟན་འཛོན་པར་སུ་མི་གྲུས། །
40 ། བས་རྒྱལ་མཐའ་དག་འཛོམས་པ་དང། །ལྷག་འོག་འགལ་འདུས་སྟོང་པ་དང། །སྐྱེ་རྒྱུ་དོན་གཉིས་སྐྱེར་བྱེད་པ། །ལུགས་འདིར་ཁོ་བོ་སྐྱོ་བ་འཕེལ། །
41 ། འདི་ཡི་ཕྱིར་དུ་ཞོད་ཀྱིས་ནི། །ལ་ལ་རྒྱ་དང་གཞན་དུ་སྤོག་སྤོག་པའི་གཉེན་དང་འོངས་སྟོད་ཚོགས། །གངས་མེད་བསྐལ་པར་ཡང་ཡང་བཏང། །

༤༢ ། གང་གི་ཡོན་ཏན་མཐོང་བ་ཡིས། །ལྷགས་ཀྱིས་ཉལ་ཇི་བཞིན་དུ། །ཉིད་ཀྱིས་ལྷགས་དང་ས་ཚོས་དེ་ནི། །ཁྱོད་ལས་མ་ཐོས་སྐལ་བ་ཞན། །
 ༤༣ ། དེ་ཡི་སྤྱོད་རྟེན་ལྷགས་ཀྱིས་ནི། །སྤྱུ་གཤམ་པའི་བྱ་ལ་མ་ཡི་ཡིད། །རྗེས་སུ་སོང་བ་ཇི་བཞིན་དུ། །བདག་གི་ཡིད་ནི་གཏོང་མི་བྱེད། །
 ༤༤ ། འདི་ལ་འདུང་ཁྱོད་གསུང་བསམ་པ་ན། །མཚན་དཔེ་འདི་དཔལ་གྱིས་རབ་ཏུ་འབར། །འོད་ཀྱི་དྲ་བས་ཡོངས་བསྐོར་བའི། །སྟོན་པ་དེ་ཡི་ཚད་སྤྱོད་ཀྱིས། །
 ༤༥ ། འདི་ནི་འདི་ལྟར་གསུང་བས་སྐྱེས་དུ། །ཡིད་པ་ལྷག་པའི་གཞུགས་བརྟན་ནི། །ཤར་བ་ཅོམ་ཡང་ཚབ་ཡིས། །གདུངས་ལ་རྒྱ་ཐེར་བཞིན་དུ་སྐྱེ། །
 ༤༦ ། དེ་ལྟར་མེད་ལྷན་བུ་ཡི། །ལྷགས་བཟང་དེ་ཡང་མི་མཁས་པའི། །སྤྱོ་བོས་བལ་པ་ཚ་བཞིན་དུ། །རྣམ་པ་ཀུན་ཏུ་འཛིངས་པར་བྱས། །
 ༤༧ ། །རྒྱལ་འདི་མཐོང་ནས་བདག་གིས་ནི། །འབད་པ་དུ་མས་མཁས་པ་ཡི། །རྗེས་སུ་འབྲངས་ནས་ཁྱོད་ཀྱི་ནི། །དགོངས་པ་ཡང་དང་ཡང་དུ་བཅོམ། །
 ༤༨ ། དེ་ཚོར་བཞུགས་སྡེ་པ་ཡི། །གཞུང་མང་དགའ་ལ་སྦྱངས་པ་ན། །ཕྱི་ཕྱིར་ཐེ་ཚོམ་དུ་བ་ཡིས། །བདག་གི་ཡིད་ནི་ཀུན་ཏུ་གདུངས། །
 ༤༩ ། ཁྱོད་ཀྱི་སྤྱོད་མེད་ཐེག་པའི་ཚུལ། །ཡོད་དང་མེད་པའི་མཐའ་སྤྱངས་ཏེ། །ཇི་བཞིན་འགྲེལ་པར་ལུང་བསྟན་པ། །སྤྱོ་སྤྱོ་གཞུང་ལྷགས་ཀྱི་འཛིངས། །
 ༥༠ ། རི་མེད་མཁྱེད་པའི་དཀྱིལ་འཁོར་རྒྱས། །གསུང་རབ་མཁའ་ལ་ཐོགས་མེད་རྒྱ། །མཐར་འཛིན་སྤྱིང་གི་སྤྱན་པ་ལེལ། །འོག་སྤྱིང་རྒྱ་སྐར་ཐེལ་གཞོན་པ། །
 ༥༡ ། དཔལ་ལྷན་རྒྱ་བའི་ལེགས་བཤད་ཀྱི། །འོད་དཀར་འཕྲེང་བས་གསལ་བྱས་པ། །སྤྱོ་མའི་རིན་ཀྱིས་མཐོང་བའི་ཚོ། །བདག་གི་ཡིད་ཀྱིས་དལ་གསོ་ཐོབ། །
 ༥༢ ། མཚན་པ་ཀུན་ལས་གསུང་གི་ནི། །མཚན་པ་མཚོག་ཡིན་དེ་ཡང་ནི། །དེ་ཉིད་ཡིན་ཕྱིར་མཁས་པ་ཡིས། །འདི་ལས་སངས་རྒྱས་རྗེས་དྲན་བྱོས། །
 ༥༣ ། སྟོན་དེ་ལྟར་སྤྱོད་རབ་ཏུ་བྱུང་བྱུང་ཏེ། །རྒྱལ་བའི་གསུང་ལ་སྦྱངས་པ་མི་དམན་ཞིང། །རྣམ་འབྱོར་སྦྱོང་ལ་བཅོམ་པའི་དགོ་སྟོང་ཞིག།
 དང་སྟོ་ཚེན་པོ་དེ་ལ་དེ་ལྟར་གསུ། །
 ༥༤ ། སྟོན་པ་རྒྱ་ན་མེད་པའི་བསྟན་པ་དང། །མཇལ་བ་འདི་འདྲ་སྤྱོ་མའི་རིན་ཡིན་པས། །དགོ་བ་འདི་ཡང་འགོ་བ་མ་ལུས་པ། །
 བཤེས་གཉེན་དམ་པས་འཛིན་པའི་རྒྱ་བུ་བུ། །
 ༥༥ ། མན་མཚན་དེ་ཡི་བསྟན་པ་འདུན་པའི་མཐར། །དན་རྟོག་རྒྱུང་གིས་རྣམ་པར་མི་ཡོ་ཞིང། །བསྟན་པའི་དང་རྒྱལ་ཤེས་ནས་སྟོན་པ་ལ། །ཡིད་ཚེས་རྟེན་པས་རྟེན་ཏུ་གང་བར་ཤོག།
 ༥༦ ། བརྟེན་ནས་འབྲུང་བའི་དེ་ཉིད་གསལ་ཚད་པ། །བ་པའི་ལྷགས་བཟང་སྤྱོ་བ་ཐམས་ཅད་དུ། །ལུས་དང་སྟོག་ཀྱང་བཏང་ནས་འཛིན་པ་ལ། །སྤྱོ་ཅིག་ཅོམ་ཡང་ལྟོད་པར་མ་གྱུར་ཅིག།
 ༥༧ ། འདྲེན་པ་མཚོག་དེས་དཀར་བ་དཔག་མེད་ཀྱིས། །ནན་ཏན་སྤྱིང་པོར་མཚན་ནས་བསྐྱབས་པ་འདི། །ཐབས་གང་ཞིག་གིས་འཕེལ་བར་འབྱུར་སྐྱེས་པའི། །རྣམ་པར་དཔྱོད་པས་ཉིན་མཚན་
 འདའ་བར་ཤོག།
 ༥༨ ། ལྷག་བསམ་དག་པས་རྒྱལ་དེར་བཅོམ་པ་ན། །ཚད་སྤྱོད་དང་དབང་པོ་འཛིན་རྟེན་སྦྱོང་བ་དང། །ལེགས་ལྷན་ནག་པོ་ལ་སོགས་སུང་མས་ཀྱང། །གཡེལ་བ་མེད་པར་རྟེན་ཏུ་སྟོགས་བྱེད་ཤོག།
 ཅེས་བསྟོད་པ་ལེགས་བཤད་སྤྱིང་པོ་ཞེས་བྱ་བ་འདི་ནི་མང་དུ་ཐོས་པའི་དགོ་སྟོང་སྟོང་བཟང་གསུང་པའི་དཔལ་གྱིས་སྦྱར་བའོ། །

Việt (Vietnamese)| **Tạng (Tibetan)** | Tạng-Việt-Anh (Tibetan-Vietnamese-English)

Việt (Vietnamese)| Tạng (Tibetan) | **Tạng-Việt-Anh (Tibetan-Vietnamese-English)**

རྟེན་འགྲེལ་བསྟོད་པ་བཞུགས་སོ། །
Xung Tán Duyên Khởi
IN PRAISE OF DEPENDENT ORIGINATION
Je Tsongkhapa - Lama Tông Khách Ba

༄། །ན་མོ་གུ་རུ་མ་རྒྱལ་ལ།
 Kính lạy đức Văn Thù Diệu Âm
 Nam mô Guru Manjughoshaya

༡༽ ་གང་ཞིག་གཟིགས་ཤིང་གསུངས་པ་ཡི། །

1. Người nào thuyết pháp / từ sự chứng biết,
He who speaks on the basis of seeing,

མཚེན་དང་སྟོན་པ་སྐྱོན་མེད། །

trí ấy, giáo ấy / không một ai hơn.

This makes him a knower and teacher unexcelled,

རྒྱལ་བ་རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང། །

Con xin kính lễ / đức Phật tối thắng,

I bow to you, O Conqueror, you who saw

གཟིགས་ཤིང་འདོམས་པ་དེལ་འདུད། །

Bậc chứng rồi giảng / giáo pháp duyên sinh.

Dependent origination and taught it.

༢༽ འཇིག་རྟེན་རྒྱད་པ་ཇི་སྟེད་པ། །

2. Cõi thế gian này / có bao suy thoái,

Whatever degenerations there are in the world,

དེལི་ཚུ་བ་མ་རིག་སྟེ། །

hết thảy đều từ / gốc rễ vô minh.

The root of all these is ignorance;

གང་ཞིག་མཐོང་བས་དེ་ལྟོག་པ། །

Đức Phật dạy rằng / bất kể là ai,

You taught that it is dependent origination,

རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང་བར་གསུངས། །

chúng được duyên sinh / là dẹp được cả.

The seeing of which will undo this ignorance.

༣༢༽ དེ་ཚོ་སྟོན་དང་ལྟན་པ་ཡིས། །

3. Nên người có trí

So how can an intelligent person

རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྱུང་བའི་ལམ།

đâu thể không hiểu

Not comprehend that this path

ཚོད་ཀྱི་བསྟན་པ་འདི་གནད་ཉིད་སུ། །

rằng pháp duyên sinh

Of dependent origination is

ཇི་ལྟར་འོང་དུ་རྒྱུད་མི་འབྱུང།

chính là cốt tủy / giáo pháp Phật dạy.

The essential point of your teaching?

༤༽ དེ་ལྟར་ལགས་ན་ མགོན་ཚུན་ལ། །

4. Vậy xưng tán Phật,

This being so, who will find, O Savior,

བསྟོན་པའི་སྐོར་ནི་ ལུ་ཞིག་གིས། །

đâu có lối nào

A more wonderful way to praise you

བརྟེན་ནས་འབྱུང་བ་གསུངས་པ་ལས། །

mẫu nhiệm hơn là

Than [to praise you] for having taught
དོམཚར་གྱུར་པ་ཅི་ཞིག་རྟེན། །
xung tán bậc thuyết / giáo pháp duyên sinh.
This origination through dependence?

༥ ། གང་གང་རྟེན་ལ་རྒྱུ་ལས་པ། །
5. “Việc gì đã tùy / nhân duyên sinh ra
“Whatsoever depends on conditions,
དེ་དེ་རང་བཞིན་གྱིས་སྤོང་ཞེས། །
thì việc ấy vốn / không có tự tánh.”
That is devoid of intrinsic existence.”
གསུངས་པ་འདི་ལས་ཡ་མཚན་པའི། །
Có lời dạy nào / tuyệt diệu hơn là
What excellent instruction can there be
ལེགས་འདོམས་སྤྱི་ལ་ནི་ཅི་ཞིག་ཡོད། །
lời dạy này đây.
More amazing than this proclamation?

༦ ། གང་དུ་བརྩུང་བས་བྱིས་པ་རྣམས། །
6. Vì bám vào đó / mà kẻ ấu trĩ
By grasping at it the childish
མཐར་འཛིན་འཚིང་བ་བརྟན་བྱེད་པ། །
ràng buộc biên kiến / càng thêm kiên cố;
Strengthen bondage to extreme views;
དེ་ཉིད་མཁའ་ལ་སློབ་པ་ཡི། །
cũng chính nơi đó / lại là cửa ngõ
For the wise this very fact is the doorway
དྲ་བ་མ་ལུས་གཅོད་པའི་སློ། །
cho người có trí / xẻ lưới niêm khởi.
To cut free from the net of elaborations.

༧ ། བསྟན་འདི་གཞན་དུ་མ་མཐོང་བས། །
7. Pháp này nơi khác / chưa từng nghe qua
Since this teaching is not seen elsewhere,
སྟོན་པ་ཞེས་བྱ་བྱོད་ཉིད་དེ། །
nên gọi Phật là / đạo sư duy nhất.
You alone are the Teacher;
མ་སྐྱེས་ལ་ནི་མེད་གེ་བཞིན། །
Nếu gọi ngoại đạo / [là bậc đạo sư] / thì khác gì gọi / cáo là sư tử,
Like calling fox a lion, for a Tirthika
སྤྱ་སྐྱེགས་ཅན་ལའང་གཅམ་སྲུའི་ཚིག།
chỉ giống như lời / tâng bốc mà thôi.
It would be a word of flattery.

༨ ། ཇོ་མཚོ་སྟོན་པ་ཇོ་མཚོ་སྐྱབས། །
8. Tuyệt thay đạo sư! Tuyệt thay chỗ nương!

Wondrous teacher! Wondrous refuge!

ཨ་མའོ་སྤྲི་མཚོག་ཨ་མའོ་མགོན། །

Tuyệt thay luận sư! Tuyệt thay cứu độ!

Wondrous speaker! Wondrous savior!

རྟོན་ཅིང་འབྲེལ་འབྲུང་ལེགས་གསུངས་པའི། །

Đối trước bậc Thầy / khéo thuyết duyên khởi,

I pay homage to that teacher

སྟོན་པ་དེལ་བདག་ལྷན་འཚམས། །

con xin đánh lễ.

Who taught well dependent origination.

༩ ། བན་མཛད་ཚོད་ཀྱིས་འགྲོ་བའལ། །

9. Để giúp chữa bệnh / nên đáng Lợi Sinh

To help heal sentient beings,

སྤྲོད་པའི་སྤྲད་དུ་བཀའ་སྤུལ་བ། །

dạy cho hữu tình

O Benefactor, you have taught

བསྟན་པའི་སྤྲིང་པོ་སྤྲོད་པ་ཉིད། །

lý luận vô song

The peerless reason to ascertain

ངེས་པའི་རྩུ་མཚན་སྐྱེ་མེད་པ། །

xác định tánh không, / trái tim chánh pháp

Emptiness, the heart of the teaching.

༡༠ ། རྟོན་ཅིང་འབྲེལ་བར་འབྲུང་བའི་རྩུལ། །

10. Lối duyên khởi này

This way of dependent origination,

འགལ་བ་དང་ནི་མ་གྲུབ་པར། །

nếu thấy mâu thuẫn, / không thể xác minh

Those who perceive it

མཐོང་བ་འདི་ཡིས་ཚོད་ཀྱི་ལུགས། །

thì pháp của Phật

As contradictory or as unestablished,

ཇི་ལྟར་ཁོང་དུ་རྩུད་པར་རུས། །

làm sao có thể / thông đạt cho được?

How can they comprehend your system?

༡༡ ། ཚོད་ནི་ནམ་ཞིག་སྤྲོད་པ་ཉིད། །

11. Với Phật, bao giờ

For you, when one sees emptiness

རྟོན་འབྲུང་དོན་དུ་མཐོང་བ་ན། །

chúng được tánh không / qua nghĩa duyên khởi

In terms of the meaning of dependent origination,

རང་བཞིན་གྱིས་ནི་སྤྲོད་པ་དང། །

sẽ thấy tuy rằng / không có tự tánh

Then being devoid of intrinsic existence and

གུ་བྱེད་འཐད་པའང་མི་འགལ་ཞིང། །

vẫn tạo tác dụng, / không hề mâu thuẫn.
Possessing valid functions do not contradict.

༡༢ ། དེལས་ལྡོག་པར་མཐོང་བ་ན། །

12. Phật dạy nếu như / thấy điều ngược lại,
Whereas when one sees the opposite,

སྟོང་ལ་བྱ་བ་མི་རུང་ཞིང་། །

ở trong tánh không / không có tác dụng
Since there can be no function in emptiness

བྱ་དང་བཅས་ལ་སྟོང་མེད་པས། །

có tác dụng lại / không có tánh không,
Nor emptiness in what has functions,

ཉམ་རའི་གཡང་དུ་ལྷུང་བར་བཞེད། །

sẽ phải rơi vào / vực sâu hung hiểm.
One falls into a dreadful abyss, you maintain.

༡༣ ། དེཕྱིར་ཁྱོད་ཀྱི་བསྟན་པ་ལ། །

13. Vì lý do này / giáo pháp Phật dạy
Therefore in your teaching

རྟེན་འབྱུང་མཐོང་བ་ལེགས་པར་བསྟན་པས། །

hết mục để cao / chúng ngộ duyên khởi;
Seeing dependent origination is hailed;

དེ་ཡང་ཀུན་ཏུ་མེད་པ་དང་། །

không phải hoàn toàn / là không hiện hữu,
That too not as an utter non-existence

རང་བཞིན་གྱིས་ནི་ཡོད་པས་མིན། །

mà cũng không phải / là có tự tánh.
Nor as an intrinsic existence.

༡༤ ། ལྷོས་མེད་ནམ་མཁའ་མེ་ཉེག་བཞིན། །

14. Sự tự-có như / hoa đốm giữa trời,
The non-contingent is like a sky flower,

དེས་ན་མ་བརྟེན་ཡོད་མ་ཡིན། །

vì vậy không gì / là không tùy thuộc.
Hence there is nothing that is not dependent.

རོབོས་གྲུབ་ན་དེ་འགྲུབ་པ། །

Nếu sự vật nhờ / chính mình mà có
If things exist through their essence, their dependence on

རྒྱ་དང་རྐྱེན་ལ་སྟོས་པ་འགལ། །

thì không thể nào / tùy thuộc nhân duyên.
Causes and conditions for their existence is a contradiction.

༡༥ ། དེཕྱིར་བརྟེན་ནམ་འབྲུང་བ་ལས། །

15. Nên Phật dạy rằng “vì không có gì
“Therefore since no phenomena exist

མ་གཏོགས་ཚོས་འགའ་ཡོད་མིན་པས། །

không từ duyên khởi
Other than origination through dependence,
རང་བཞིན་གྱིས་ནི་སྤོང་པ་ལས། །
nên trừ phi là / không có tự tánh,
No phenomena exist other than
མ་གཏོགས་ཚེས་འགའ་མེད་པར་གསུངས། །
bằng không chẳng có / pháp nào tồn tại.”
Being devoid of intrinsic existence,” you taught.

༡༤ ་། རང་བཞིན་ལྡོག་པ་མེད་པའི་ཕྱིར། །
16. Phật dạy: “Tự tánh / không hề biến chuyển,
“Because intrinsic nature cannot be negated,
ཚེས་རྣམས་རང་བཞིན་འགའ་ཡོད་ན། །
nên nếu các pháp / có chút tự tánh
If phenomena possess some intrinsic nature,
སྤྱད་འདས་པ་མི་རུང་ཞིང། །
thì quả niết bàn / không thể nào có,
Nirvana would become impossible
སྤོས་ཀྱང་ལྡོག་པ་མེད་པར་གསུངས། །
niệm khởi cũng không / cách nào tịch diệt
And elaborations could not be ceased,” you taught.

༡༥ ་། དེ་ཕྱིར་རང་བཞིན་རྣམས་བྲལ་ཞེས། །
17. Vì vậy nhiều lần / trước hàng trí giả
Therefore who could challenge you?
སེང་གའི་སྒྲ་ཡིས་ཡང་ཡང་དུ། །
đức Phật nói bằng / tiếng sư tử hống,
You who proclaim with lion’s roar
མཁས་པའི་ཚོགས་སུ་ལེགས་གསུངས་པ། །
rằng “sự vật vốn / tách lìa tự tánh”
In the assembly of learned ones repeatedly
འདི་ལ་སུ་ཡིས་འགོང་བར་རུས། །
Lời này đố ai / đủ sức phản biện.
That everything is utterly free of intrinsic nature?

༡༦ ་། རང་བཞིན་འགའ་ཡང་མེད་པ་དང། །
18. Tự tánh mảy may / cũng không hề có,
That there is no intrinsic existence at all
འདི་ལ་བརྟེན་ནས་འདི་འབྱུང་བའི། །
mọi sự đều là / “tùy vào cái này
And that all functions as “this arising
རྣམས་བཞག་ཐམས་ཅད་འབྲད་པ་གཉིས། །
mà cái kia sinh.” / Có cần phải nói
In dependence on that,” what need is there to say
མི་འགལ་འདུ་བ་སྤོས་ཅི་དགོས། །
rằng hai điều này / không hề mâu thuẫn?

That these two converge without conflict?

༡༩ ་། བརྟེན་ནས་འབྱུང་བའི་རྒྱ་མཚན་གྱིས། །

19. Vì hiện khởi nên

“It is through the reason of dependent origination

མཐར་ལྷ་བ་ལ་མི་བརྟེན་ཞེས། །

không vương biên kiến”

That one does not lean towards an extreme;”

ལེགས་གསུངས་འདི་ནི་མགོ་ན་ཚུད་གྱི། །

Chính vì đức Phật / khéo thuyết như vậy

That you’ve declared this excellently is the reason,

སྲ་བ་སྐྱེན་མེད་པའི་རྒྱ། །

nên gọi Ngài là / luận sư vô song

O Savior, of your being an unexcelled speaker.

༢༠ ་། འདི་ཀུན་པོ་སོ་སོ་སྟོང་བ་དང། །

20. “Hết thảy mọi sự / chân tánh vốn không”;

“All of this is devoid of essence,”

འདི་ལས་འདི་འབྲས་འབྱུང་བ་ཡི། །

“từ điều này mà / quả kia sinh ra”:

And “From this arises that effect” -

དེས་པ་གཉིས་པོ་ཕན་རྒྱུན་དུ། །

hai khẳng định này hỗ trợ lẫn nhau

These two certainties complement

གཤམ་མེད་པར་ནི་གྲོགས་བྱེད་པ། །

không hề mâu thuẫn.

Each other with no contradiction at all.

༢༡ ་། འདི་ལས་པོ་མཚར་གྱུར་བ་དང། །

21. Nhiệm mầu nào hơn?

What is more amazing than this?

འདི་ལས་མེད་དུ་བྱུང་བ་གང། །

kỳ diệu nào hơn?

What is more marvellous than this?

རྒྱུ་འདིས་ཚོད་ལ་བརྟོད་ན་ནི། །

Tán dương như vậy mới là tán dương,

If one praises you in this manner,

བརྟོད་པར་འགྱུར་གྱི་གཞན་དུ་མིན། །

bằng không chẳng xứng.

This is real praise, otherwise not.

༢༢ ་། མྱོངས་པས་བྲན་དུ་བརྒྱུང་བ་ཡིས། །

22. Những ai vì bởi / mê muội khổng chế

Being enslaved by ignorance

གང་ཞིག་ཚོད་དང་ཞེ་འབྲས་པ། །

bất thuận với Phật / thì trước âm thanh

Those who fiercely oppose you,
དེལིས་རང་བཞིན་མེད་པའི་སྒྲུ། །
của không tự tánh / chẳng thể nào kham,
What is so astonishing about their being
མི་བཟོད་གྲུར་ལ་མཚར་ཅི་ཡོད།
việc này không lạ.
Unable to bear the sound of no intrinsic existence?

༢༣་། ལྷོད་གྱི་གསུང་གི་གཅེས་པའི་མཛོད། །
23. Nhưng nếu tin nhận / kho tàng trân quý
But having accepted dependent origination,
བརྟེན་ནས་འབྲུང་བར་ལས་སྐྱེས་ནས། །
của lời Phật dạy / về thuyết duyên khởi,
The precious treasure of your speech,
སྟོང་ཉིད་པོ་མི་བཟོད་པ། །
mà không kham nổi / tiếng gầm tánh không
Then not tolerating the roar of emptiness -
འདི་ལ་ལོ་བོ་པོ་མཚར་གྲུར། །
mới thật lạ kỳ.
This I find amazing indeed!

༢༤་། རང་བཞིན་མེད་ལ་བགྱི་བའི་སྒྲོ། །
24-25. Lý duyên khởi là / cánh cửa vô thượng,
The door that leads to no intrinsic existence,
སྐྱེ་མེད་རྟེན་ཅིང་འབྲེལ་འབྲུང་གི།
lối ngõ dẫn vào / sự không tự tánh.
This unexcelled [door of] dependent origination,
མིང་ཉིད་གྱིས་ནི་རང་བཞིན་དུ། །
Nếu kẻ phàm phu / dựa danh duyên khởi
Through its name alone, if one grasps
འཛོན་ན་དགོ་སྐྱེ་བོ་འདི། །
mà chấp tự tánh / thì phàm phu ấy
At intrinsic existence, now this person

༢༥་། འཕགས་མཚོག་རྣམས་ཀྱིས་ལེགས་བཟོད་པའི། །
lạc mất lối ngõ
Who lacks the unrivalled entrance,
འཇུག་འོགས་སྐྱེ་དང་བལ་གྲུར་པ།
mà chư thánh giả đã từng khéo qua.
Well travelled by the Noble Ones,
ལྷོད་དགེས་གྲུར་པའི་ལམ་བཟང་དེར། །
Đâu là phương tiện / đưa họ về lại
By what means should one guide him
ཐབས་གང་གིས་ནི་བགྱི་བར་བྱ། །
với con đường lành / khiến cho Phật vui?
To the excellent path that pleases you?

༢༤། རང་བཞིན་བཅོས་མིན་ལྟོས་མེད་དང། །

26. “Tự tánh, không giả, và không tùy thuộc”

Intrinsic nature, uncreated and non-contingent,

རྟོན་འབྲེལ་ལྟོས་དང་བཅོས་མ་གཉིས། །

cùng với “duyên sinh, tùy thuộc, giả hợp”,

Dependent origination, contingent and created -

ཇི་ལྟ་བུར་གཞི་གཅིག་ལ། །

Làm sao có thể / qui về một chỗ

How can these two converge

མི་འགལ་འདུ་བ་ཉིད་ལྟར། །

mà không mâu thuẫn?

Upon a single basis without contradiction?

༢༥། དེ་ཕྱིར་བརྟན་ནས་འབྱུང་བ་གང། །

27. Vì thế điều gì / từ duyên sinh ra,

Therefore whatever originates dependently,

རང་བཞིན་གྱིས་ནི་གཏོད་མ་ནས། །

mặc dù bản lai / vốn là tự tánh,

Though primordially free of intrinsic existence,

རྣམ་པར་དབེན་ཡང་དེར་སྣང་བས། །

nhưng mà tương hiện / lại giống như có,

Appears as if it does [possess intrinsic existence];

འདི་ལྟར་སྣང་བ་བཞིན་ཏུ་གསུངས། །

nên Phật nói rằng / mọi sự hư huyền.

So you taught all this to be illusion-like.

༢༦། རྩོད་ཀྱིས་ཇི་ལྟར་བསྟན་པ་ལ། །

28. Vì lý do này / nên con hiểu được

Through this very fact I understand well

ཚོལ་བ་འགས་ཀྱང་ཚོས་མཐུན་དུ། །

dù ai chống đối / nơi lời Phật dạy

The statement that, to what you have taught,

སྐྱགས་མི་རྟོན་པར་གསུངས་པ་ཡང། །

vẫn không làm sao / xét đúng luận lý

Those opponents who challenge you

འདི་ཉིད་ཀྱིས་ནི་ལེགས་པར་འཇུགས། །

mà tìm ra được / chút sơ hở nào.

Cannot find faults that accord with reason.

༢༧། ཅི་སྟེན་ཅེན་འདི་བཤད་པས། །

29. Tại sao như vậy? Vì lời giảng này

Why is this so? Because by declaring these

མཐོང་དང་མཐོང་དངོས་པོ་ལ། །

chances for reification and denigration

Chances for reification and denigration

སྣོ་འདོགས་པ་དང་སྐྱར་འདེབས་ཀྱི། །

khả năng khẳng định / hay là phủ định

Towards things seen and unseen

གོ་སྐབས་རིང་དུ་མཛད་ཕྱིར་རོ།

đều lìa rất xa.

Are made most remote.

༣༠། རྩོད་ཀྱི་སྐྱབ་བ་ཐུ་མེད་པར། །

30. Chính nhờ con đường / duyên khởi này đây,

Through this very path of dependent origination,

མཐོང་བའི་རྒྱ་མཚན་རྟེན་འབྱུང་གི།

thấy được lời Phật / thật không đâu sánh.

The rationale for your speech being peerless,

ལམ་འདི་ཉིད་ཀྱིས་གསུང་གཞན་ཡང་། །

Vì lẽ này mà / khởi niềm xác quyết

Convictions arise in me [also]

ཚད་མར་གྱུར་པར་ངེས་པ་སྟེ། །

Pháp nào của Phật / cũng đều đúng cả.

That your other words are valid too.

༣༡། རོན་བཞིན་གཟིགས་ནས་ལེགས་གསུངས་པ།

31. Phật chứng như nghĩa / rồi khéo nói ra,

You who speak excellently by seeing as it is,

རྩོད་ཀྱི་རྗེས་སུ་སློབ་པ་ལ། །

những ai dụng công / theo gót chân Ngài,

For those who train in your footsteps,

རྒྱུད་པ་ཐམས་ཅད་རིང་དུ་གྱུར། །

bao nhiêu suy thoái / hết thảy đều xa,

All degenerations will become remote;

ཉེས་ཀྱན་རྩ་བ་ལྗོན་ཕྱིར་རོ།

bao gốc lỗi lầm / đều hồi đầu cả.

For the root of all faults will be undone.

༣༢། རྩོད་ཀྱི་བསྐྱོན་ལས་ཕྱིར་ཕྱོགས་པས། །

32. Còn người quay lưng / với lời Phật dạy

But those who turn away from your teaching,

ཡུན་རིང་ངལ་བ་བསྐྱེན་བྱས་ཀྱང་། །

thì dù lao碌 / trong thời gian dài

Though they may struggle with hardship for a long time,

ཕྱི་ཕྱིར་སྐྱོན་རྣམས་ལོས་པ་བཞིན། །

lỗi vẫn tăng thêm / -như thể gọi mời-

Faults increase ever more as if being called forth;

བདག་ཏུ་ལྷ་བ་བརྟན་ཕྱིར་རོ། །

là vì nương vào / tri kiến chấp ngã.

For they make firm the view of self.

༣༣། ལཱ་མའོ་མ་ལས་པས་འདིག་ཉིས་ཀྱི།

33. Tuyệt vời lắm thay! Khi người có trí

Aha! When the wise comprehend

ལྷན་པར་ཁོང་དུ་རྒྱུད་གྱུར་པ། །

hiểu sự khác biệt / giữa hai điều này,

The differences between these two,

དེ་ཚོ་ཀླང་གི་ཁོང་ནས་ནི།

khi ấy đáy lòng / không thể nào không

Why would they not at that point

ལྷོད་ལ་ཅི་ཕྱིར་གྲུས་མི་འགྱུར།

sâu xa kính Phật.

Revere you from the depths of their being?

༣༤ ། ལྷོད་གསུང་དུ་མ་ཅི་ཞིག་སྒྲོམ། །

34. Hãy khoan nói đến / vô lượng giáo pháp,

Let alone your numerous teachings,

ཆམས་ཤེ་ཡི་དོན་ཅོས་ལའང། །

chỉ cần ý nghĩa một nhánh nhỏ thôi

Even in the meaning of a small part,

འོ་ལ་སྤྱི་ཅོས་གྱི་ངེས་རྣེད་པ། །

dù chỉ đại khái có được lòng tin

Those who find ascertainment in a cursory way,

དེ་ལའང་མཚོག་གི་བདེ་བ་སྟེ། །

cũng vẫn đạt được niềm vui thù thắng.

This brings supreme bliss to them as well.

༣༥ ། གྱི་རུད་བདག་སློ་ཚོངས་པས་བཅོམ། །

35. Than ôi! con vì / tâm trí mê muội,

Alas! My mind was defeated by ignorance;

འདི་འདྲའི་ཡོན་ཏན་ཕུང་པོ་ལ།

khỏi thiện đức ấy / qui y đã lâu,

Though I've sought refuge for a long time,

འཛིན་ནས་སྐྱབས་སུ་སོང་གྱུར་གྱུང། །

thế nhưng cho dù / chỉ một mẫu nhỏ

In such an embodiment of excellence,

ཡོན་ཏན་ཆ་ཅོས་མ་འཚལ་ཉོ། །

cũng chưa hề có.

I possess not a fraction of his qualities.

༣༦ ། འོན་ཀྱང་འཆི་བདག་ཁར་ཕྱོགས་པའི། །

36. Tuy vậy, trước khi / sinh mạng một dòng

Nonetheless, before the stream of this life

སོག་གི་རྒྱུན་ནི་མ་རྩུབ་པར།

chảy cạn hết vào / miệng của Thần chết,

Flowing towards death has come to cease

ལྷོད་ལ་རྩུང་ཟད་ཡིད་ཆེས་པ། །

tín tâm nơi Phật / con được chút ít,

That I have found slight faith in you -
འདི་ཡང་སྐྱེལ་བ་བཟང་སྐྱེལ་བ་བྱིད། །

thiết nghĩ đó cũng là điều đại hạnh.
Even this I think is fortunate.

ཕ་པོ་། ལྷན་པའི་ནང་ན་རྟེན་འབྲེལ་སྟོན་པ་དང། །

37. Bậc thuyết duyên khởi / trong khắp giảng sư;
Among teachers, the teacher of dependent origination,

ཤེས་རབ་ནང་ན་རྟེན་འབྲེལ་ཤེས་པ་གཉིས། །

Trí chúng duyên khởi / trong khắp các trí;
Amongst wisdoms, the knowledge of dependent origination -

འཇིག་རྟེན་དག་ན་རྒྱལ་བའི་དབང་པོ་བཞིན། །

Chỉ có Phật như / đế vương tôn thặng / trong cõi thế gian
You, who're most excellent like the kings in the worlds,

སུལ་བྱུང་ལེགས་པར་ཚོད་མ་ཚེན་གཞན་གྱིས་མིན།

mới khéo biết được, / người khác chẳng thể.
Know this perfectly well, not others.

ཕ་པོ་། རྩོད་གྱིས་ཇི་སྟེན་བཀའ་སྩལ་པ། །

38. Bất kể là Phật / dạy cho pháp gì,
All that you have taught

རྟེན་འབྲེལ་ཉིད་ལས་བརྒྱུ་མཁུ་ཉེ་འཇུག།

đều phát xuất từ / giáo lý duyên sinh
Proceeds by way of dependent origination;

དེ་ཡང་ལྷ་རྟེན་འདུལ་ཉེ། །

và đều hướng đến / mục tiêu niết bàn.
That too is done for the sake of nirvana;

ཞི་འགྱུར་མིན་མཛད་ཚོད་ལ་མེད། །

Phật không hạnh nào / không khiến tịnh an.
You have no deeds that do not bring peace.

ཕ་པོ་། གྱེ་མའོ་ཚོད་གྱི་བསྟན་པ་ནི། །

39. Ôi! Giáo pháp Phật
Alas! Your teaching is such,

གང་གི་རྒྱ་བའི་ལམ་སོང་བ།

rơi vào tai ai
In whosoever's ears it falls,

།དེ་དག་གམས་ཅད་ཞི་འགྱུར་ཕྱིར། །

đều khiến bình an,
They all attain peace; so who would not be

ཚོད་བསྟན་འཇོན་པར་སྲུ་མི་གུས། །

hỏi ai lại chẳng / thiết tha giữ gìn.
Honoured to uphold your teaching?

ཕ་པོ་། བས་ཚོལ་མཐའ་དག་འཇོམས་པ་དང། །

40. Pháp này tận diệt / hết thủy đối địch;

It overcomes all opposing challenges;

ལྷག་འོག་འགལ་འདུས་སྤོངས་དང། །

làm tan biến hết / mâu thuẫn trước sau;

It's free from contradictions between earlier and latter parts;

སྐྱེ་སྐྱུ་འོན་ཀྱིས་སྤྱོད་བྱེད་པ། །

giúp cho toàn thành / cả hai lợi ích;

It grants fulfilment of beings' two aims -

ལུགས་འདིར་ལོ་བོ་སྐྱོ་བ་འཕེལ། །

nhờ diệu pháp này / hoan hỉ càng tăng.

For this system my joy increases ever more.

༤༡ ་། འདི་ཡི་ཕྱིར་དུ་ཁྱོད་གྱིས་ནི། །

41. Chính vì vậy mà

For its sake you have given away,

ལ་ལར་སྐྱེ་དང་གཞན་དུ་སློག།

Phật vô số kiếp / cho rồi lại cho:

Again and again over countless eons,

སྐྱུག་པའི་གཉེན་དང་ལོངས་སྤྱོད་ཚོགས། །

khi thì cho thân / lúc lại cho mạng,

Sometimes your body, at others your life,

གྲངས་མེད་བསྐྱལ་པར་ཡང་ཡང་བཏང། །

cho cả thân nhân, / thọ dụng tài sản.

As well as your loving kin and resources of wealth.

༤༢ ་། གང་གི་ཡོན་ཏན་མཐོང་བ་ཡིས། །

42. Thấy được thiện đức / của giáo pháp này,

Seeing the qualities of this teaching

ལྷགས་ཀྱིས་ཉལ་ཇི་བཞིན་དུ། །

con thật như là / con cá mắc câu,

Pulls [hard] from your heart,

ཉིད་གྱིས་སྐྱུགས་དངས་ཚོས་དེ་ནི།

từ nơi tim Phật / bị cuốn phăng vào.

Just like what a hook does to a fish;

ཁྱོད་ལས་མ་ཐོས་སྐྱལ་བ་ཞན། །

Chẳng thể chính tai / nghe lời Phật dạy / thật là bất hạnh.

Sad it is not to have heard it from you.

༤༣ ་། དེ་ཡི་སྐྱེ་དང་སྐྱུགས་ཀྱིས་ནི། །

43. Nỗi thương tâm này / ray rức mãnh liệt,

The intensity of that sorrow

སྐྱུག་པའི་བྱ་ལ་མ་ཡི་ཡིད། །

níu mãi không buông / tâm trí của con.

Does not let go of my mind,

རྗེས་སུ་སོང་བ་ཇི་བཞིན་དུ། །

Cũng tựa như là / trái tim người mẹ

Just like the mind of a mother

བདག་གི་ཡིད་ནི་གཏོང་མི་བྱེད། །

giữ mãi không rời / đưa con thân yêu.
[Constantly] goes after her dear child.

༤༤ ། འདི་ལ་འང་ཚྱོད་གསུང་བསམ་པ་ན། །

44. Mỗi khi con nhớ / đến lời Phật dạy,
Here too, as I reflect on your words, I think,
མཚན་དཔེ་འདི་དཔལ་གྱིས་རབ་དུ་འབར། །

là ý nghĩ này / lại hiện trong con.
"Blazing with the glory of noble marks
འོད་གྱི་དྲ་བས་ཡོངས་བསྐོར་བའི། །

"Bổn sư đứng giữa / vùng hào quang sáng,
And hallowed in a net of light rays,
སྟོན་པ་དེ་ཡི་ཚངས་དབྱངས་གྱིས། །

tướng hảo chánh phụ / rực rỡ rạng ngời,
This teacher, in a voice of pristine melody,

༤༥ ། འདི་ནི་འདི་ལྟར་གསུངས་སྟམ་དུ། །

45. đã dùng Phạm Âm / mà thuyết như vậy."
Spoke thus in such a way."

ཡིད་ལ་བྱབ་པའི་གཟུགས་བརྒྱན་ནི། །

Ảnh Phật khi ấy / hiện ra trong con,
The instant such a reflection of the Sage's form

ཤར་བ་ཙམ་ཡང་ཚ་བ་ཡིས། །

xoa dịu trái tim / rất bỗng mòn mỏi,
Appears in my mind it soothes me,

གདུངས་ལ་སྐྱེ་བའི་བཞིན་དུ་སྟམ། །

như trăng thanh mát / dịu cõi nóng khô.
Just as the moon-rays heal fever's pains.

༤༦ ། དེ་ལྟར་མཐད་དུ་བྱུང་བ་ཡི། །

46. Đối với giáo pháp / kỳ diệu này đây,
This excellent system, most marvellous,

ལུགས་བཟང་དེ་ཡང་མི་མཁས་པའི། །

phàm phu kém trí
Some individuals who are not so learned

སྐྱེ་བོས་བལ་པ་རྩ་བཞིན་དུ། །

thấy rối mịt mờ
Have entangled it in utter confusion,

རྣམ་པ་ཀླན་དུ་འཛིངས་པར་བྱས། །

như là cỏ bện.
Just like the tangled *balbaza* grass.

༤༧ ། །ཚུལ་འདི་མཐོང་ནས་བདག་གིས་ནི། །

47. Nhìn thấy cảnh này / con đã lảo lảo
Seeing this situation, I strove

འབད་པ་དུ་མས་མཁས་པ་ཡི།

theo bậc trí giả

With a multitude of efforts

།རྗེས་སུ་འབྲངས་ནས་ཚུད་ཀྱི་ནི། །

cố gắng nỗ lực

To follow after the learned ones

དགོངས་པ་ཡང་དང་ཡང་དུ་བཅོམ། །

tìm rồi lại tìm / ý thật của Phật.

And sought your intention again and again.

༤༨་། དེ་ཚེ་རང་གཞན་སྡེ་པ་ཡི། །

48. Khi ấy con học

At such times as I studied the numerous works

གཞུང་མང་དག་ལ་སྦྱངས་པ་ན། །

rất nhiều kinh luận / tông môn trong ngoài,

Of both our own [Middle Way] and other schools,

ཕྱི་ཕྱིར་བེ་ཚོམ་དུ་བ་ཡིས། །

tâm triền miên khổ

My mind became tormented ever more

བདག་གི་ཡིད་ནི་ཀུན་དུ་བདུངས།

vì lưới hoài nghi.

Constantly by a network of doubts.

༤༩་། ཚུད་ཀྱི་སྐྱེ་མེད་ཐེག་པའི་རྩམས། །

49-51. Cỏ xe vô thượng / mà Phật để lại,

The night-lily grove of Nagarjuna's treatises -

ཡོད་དང་མེད་པའི་མཐའ་སྐྱངས་ཉ། །

hai đầu có-không / đều lìa bỏ hết,

Nagarjuna whom you prophesized

ཇི་བཞིན་འགྲེལ་པར་ལུང་བསྟན་པ། །

được đức Long-thọ - người Phật thọ ký - giảng đúng như thật.

Would unravel your unexcelled vehicle as it is,

ཁྱུ་སྦྱོར་གཞུང་ལུགས་ཀྱི་རྗེ་ཚོས། །

Vườn hoa kun-da / của luận Long thọ

Shunning extremes of existence and non-existence -

༥༠་། ཇི་མེད་མཚུན་པའི་དཀྱིལ་འཁོར་རྒྱས། །

ngời ánh nguyệt quang / của luận Nguyệt Xứng

Illuminated by the garland of white lights

གསུང་རབ་མཁའ་ལ་ཐོགས་མེད་རྒྱ། །

trắng sáng rạng soi / tỏ tường khắp cả,

Of Candra's well-uttered insights -

མཐར་འཛིན་སྣོད་གི་སུན་པ་སེལ། །

trí tuệ vô cấu / một khối tròn đầy,

Candra, whose stainless wisdom orb is full,

འོག་སྣོད་རྒྱ་རྒྱར་བེལ་གཞོན་པ། །

du hành vô ngại / giữa trời giáo thuyết,
Who glides freely across scriptures' space,

༤༡ ། དཔལ་ལྷན་སྐྱབ་བའི་ལེགས་བཤད་གྱི། །

xóa tan tăm tối / trái tim chấp thủ,
Who dispels the darkness of extremist hearts

འོད་དཀར་འཕྲེང་བས་གསལ་བྱས་པ། །

ngàn sao tà thuyết / đều phải lu mờ.
And outshines the constellations of false speakers -

སྐྱམ་འདི་རྒྱ་གྱིས་མཐོང་བའི་ཚོ། །

Nhờ ơn đạo sư / thấy được điều này,
When, through my teacher's kindness, I saw this

བདག་གི་ཡིད་གྱིས་ངལ་གསོ་ཐོབ། །

tâm con khi ấy / mới thật bình yên.
My mind found a rest at last.

༤༢ ། མཛད་པ་ཀུན་ལས་གསུང་གི་ནི། །

52. Trong mọi thiện hạnh / mà Phật đã làm / thuyết pháp là nhất.
Of all your deeds, your speech is supreme;

མཛད་པ་མཚོག་ཡིན་དེ་ཡང་ནི། །

Pháp thuyết cũng vậy / là pháp này đây.
Within that too it is this very speech;

དེ་ཉིད་ཡིན་ཕྱིར་མཁས་པ་ཡིས། །

Vì vậy kẻ trí / nên từ chỗ này
So the wise should remember the Buddha

འདི་ལས་སངས་རྒྱས་མེས་བླ་མཱ་ལྷོས། །

mà nhớ đến Phật.
Through this [teaching of dependent origination].

༤༣ ། ལྷོན་དེའི་མེས་སུ་རབ་བྱ་བྱུང་བྱུང་ཉེ། །

53. Theo gót đấng bốn sư / tôi xuất gia thanh tịnh
Following such a teacher and having become a renunciate,

རྒྱལ་བའི་གསུང་ལ་སྦྱངས་པ་མི་དམན་ཞིང། །

tu học lời Phật dạy / không để cho kém cỏi
Having studied the Conqueror's words not too poorly,

རྣལ་འབྱོར་སྦྱོང་ལ་བརྩོན་པའི་དགེ་སྦྱོང་ཞིག།

Tỷ kheo này cố gắng / tu tập hạnh du già
This monk who strives in the yogic practices,

དང་སྦྱང་ཚེན་པོ་དེ་ལ་དེ་ལྟར་གསུ། །

để tỏ lòng tôn kính / bậc Đại Chân Thật giả
Such is [the depth of] his reverence to the great Seer!

༤༤ ། ལྷོན་པ་སྐྱེན་མེད་པའི་བསྐྱེད་པ་དང། །

54. Gặp được giáo pháp này / của bậc Thầy vô thượng
Since it is due to my teacher's kindness

མཛལ་བ་འདི་འདྲ་སྐྱེན་མེད་པའི་བསྐྱེད་པས། །

hết thủy đều nhờ vào / lòng từ của Ân sư

I have met with the teaching of the unexcelled teacher,

དགེ་བ་འདི་ཡང་འགྲོ་བ་མ་ལུས་པ།

Vậy công đức ở đây / tôi nguyện xin hồi hướng

I dedicate this virtue too towards the cause

བཤེས་གཉེན་དམ་པས་འཛིན་པའི་རྒྱ་བུ་བསྟོ།

cho chúng sinh luôn được / bậc chân sư giữ gìn.

For all beings to be sustained by sublime spiritual mentors.

༥༥། བཅའ་མཛད་དེ་ཡི་བསྟན་པ་འང་སྲིད་པའི་མཐར།

55. Pháp của đấng Lợi Sinh / nguyện cùng tận sinh tử

May the teaching of this Beneficent One till world's end

རན་རྟོག་རྣམ་གྲིས་རྣམ་པར་མི་གཡོ་ཞིང།

không bao giờ khuynh động / bởi ngọn gió tà niệm

Be unshaken by the winds of evil thoughts;

བསྟན་པའི་རང་རྒྱལ་ཤེས་ནས་སྟོན་པ་ལ།

nguyện luôn đầy ắp người / chúng cảnh giới lời Phật

May it always be filled with those who find conviction

ཡིད་ཆེས་རྟོག་པས་ རྟག་ཏུ་གང་བར་ཤོག།

nhờ đó tâm xác quyết / tin tưởng đấng đạo sư

In the teacher by understanding the teaching's true nature.

༥༦། བརྟེན་ནས་འབྱུང་བའི་དེ་ཉིད་གསལ་མཛད་པ།

56. Nguyện trì pháp Mậu ni

May I never falter even for an instant

སྐབ་པའི་ལུགས་བཟང་རྒྱུ་བ་ཐམས་ཅད་དུ།

sáng soi lý duyên khởi

To uphold the excellent way of the Sage,

ལུས་དང་སྲོག་ཀྱང་བཏང་ནས་འཛིན་པ་ལ།

mọi đời kiếp về sau / xả bỏ cả thân mạng

Which illuminates the principle of dependent origination,

སྐད་ཅིག་ཙམ་ཡང་སྟོད་པར་མ་གྱུར་ཅིག།

không bao giờ xao lãng / dù chỉ thoáng chốc thôi

Through all my births even giving away my body and life.

༥༧། འདྲེན་པ་མཚོག་དེས་དཀའ་བ་དཔག་མེད་གྱིས།

57. “Bậc dẫn đường tối thượng / bỏ công khó vô lượng

May I spend day and night carefully reflecting,

ནན་ཏན་སྤྱིང་པོར་མཛད་ནས་བསྐྱབས་པ་འདི།

mới đạt được pháp này

“By what means can I enhance

ཐབས་གང་ཞིག་གིས་འབེལ་བར་འགྱུར་སྐྱམ་པའི།

nay dùng cách nào đây / để hoàng dương chánh pháp?”

This teaching achieved by the supreme savior

རྣམ་པར་དཔྱོད་པས་ཉིན་མཚན་འདུལ་བར་ཤོག།

nguyện tôi ngày lẫn đêm / luôn quán xét điều này
Through strenuous efforts over countless eons?"

ཡང་ཀྱི ལྷག་བསམ་དག་པས་ཚུལ་དེར་བརྟོན་པ་ན། །

58. Khi nỗ lực như vậy / với đại nguyện trong sáng
As I strive in this with pure intention,

ཚངས་དང་དབང་པོ་འཇིག་རྟེན་སྐྱོང་བ་དང། །

Nguyện Phạm Thiên, Đế Thích, / cùng chư vị hộ thế
May Brahma, Indra and the world's guardians

ལེགས་ལྷན་ནག་པོ་ལ་སོགས་སྤྱང་མས་ཀྱང། །

và hộ pháp như là / đức Mahakala
And protectors such as Mahakala

གཡེལ་བ་མེད་པར་རྟུག་ཏུ་གྲོགས་བྱེད་ཤོག།

luôn nâng đỡ cho tôi / không bao giờ lơỉ nghi
Unswervingly, always assist me.

ཅེས་བརྟོན་པ་ལེགས་བཤད་སྤྱིང་པོ་ཞེས་བྱ་བ་འདི་ནི་མང་དུ་ཐོས་པའི་དགེ་སློང་སློབ་ཐབས་གྲགས་པའི་དཔལ་གྱིས་སྐྱར་བའོ

Bài pháp tên “Tinh Túy Trí Khéo Thuyết” này do bậc Tỷ kheo Đa văn Losang Dragpa trước tác.

Hồng Như Thupten Munsel chuyển Việt ngữ từ Tạng ngữ (Kopan Monastery Prayer Book), tham khảo với các bản dịch Anh ngữ của Thupten Jinpa Kilty Galvin, 12 tháng 5 năm 2019

This hymn entitled “Essence of Well-Uttered Insights,” praising the unexcelled Teacher – the great friend to the entire world [even] to the unfamiliar – for teaching the profound dependent origination, was composed by the well-read monk Lobsang Drakpai Pal. It was written at the heavenly retreat of Lhading on the towerng mountain of Odé Gungyal, otherwise known as [Ganden] Nampar Gyalwai Ling. The scribe was Namkha Pal. Translated from the Tibetan by Geshe Thupten Jinpa. © Geshe Thupten Jinpa.

Việt (Vietnamese)| Tạng (Tibetan) | **Tạng-Việt-Anh (Tibetan-Vietnamese-English)**

Geshe Dawa: XUNG TÁN 21 ĐỨC TARAS - Chánh Văn & Giảng

Chánh Văn và Giảng về 21 đức Tara theo dòng truyền thừa của đức A-ti-sa - [Commentaries on the 21 Taras' Praises according the Atisa's Lineage]

Reference for English Readers:

- Ven. Geshe Thubten Dawa, *Commentary on Praise to the 21 Taras*, translated by Fedor Stracke <Download E-book> ,
- Khensur Rinpoche Lama Lhundrup, *A Commentary on Praises to the Twenty-One Taras*, <Read Online> <Download E-book>
- Hạ Tải PDF-IPAD (Văn bản & Giảng & Hình): xem Thư Mục <BOOKMARK>
- Đọc Chánh Văn [Read Root Text]: <WEB>
- Tham khảo <TÀI LIỆU HỖ TRỢ > để tìm tài liệu liên quan đến đức Tara: chánh văn, thâu âm...

Tài Liệu Tham Khảo

- Sách này dựa trên các tài liệu tiếng Anh sau đây: Geshe Thubten Dawa, *Luận Giải về bài Tán Dương 21 Tara*, Fedor Stracke chuyển Anh ngữ <Ven. Geshe Thubten Dawa's commentary>, thêm trích đoạn từ hai tài liệu: Khensur Rinpoche Lama Lhundrup, *A Commentary on Praises to the Twenty-One Taras*, (Amitabha Buddhist Centre, Singapore in 05/2005), và Lama Zopa Rinpoche, *Instructions on Tara Meditation*, (Tushita Retreat Centre, March 1986).
- Hình đức Tara được chụp từ thangka riêng của Thầy Geshe Dawa.

Chọn Trang:

21 trang ứng với 21 đức Tara.

- Trang 1: bao gồm phần Dẫn Nhập và Giải Thích Tóm Lược
- Trang 22: bao gồm chánh văn và luận giải của phần Lợi Ích.

Dẫn Nhập

Lama Zopa Rinpoche

Bài tán dương này phổ biến cho cả bốn tông phái Phật giáo Tây Tạng. Không chỉ có chư đại hành giả, đại du già, hay đại thành tựu giả, ngay cả người thường, ai nương vào đức Tara là đều được sự linh ứng thần tốc, thành tựu mọi phúc lạc mong cầu. Đức Tara là hiện thân của thiện hạnh Phật đà, làm lợi chúng sinh bằng cách ban cho mọi nguồn hạnh phúc nhất thời và vĩnh cửu, kể cả nguồn hạnh phúc tuyệt bậc của quả vị Phật. Quý vị phải thành Phật mới có khả năng độ chúng sinh thoát khổ và nguyên nhân tạo khổ, đưa chúng sinh vào địa vị chánh đẳng giác.

Quán tưởng đức Tara và tụng bài tán dương này cũng sẽ giúp quý vị dễ dàng thành tựu tâm đại bi của Phật. Tôn sư của Thầy từng dạy rằng màu xanh lá của thân nhiệm mầu của đức Tara là trạng thái thanh tịnh của phong đại của đức Phật Bất Không Thành Tựu. Trong năm bộ Thiền Phật, đức Bất Không Thành Tựu hiện thân cho sự thành tựu, vì vậy đức Tara ban thành tựu vô cùng chóng vánh. Nhờ đức Tara mà Ngài Lama Atisa tạo được lợi ích lớn lao cho Phật Pháp và chúng sinh. Vậy quan trọng là phải có lòng tin tuyệt đối khi tụng bài xưng tán này. Không kể đến những thành tựu thế gian như đạt thân trời, thân người trong các kiếp tái sinh về sau, ngay cả vãng sinh vào tịnh độ, thành tựu cao nhất về tâm tôn kính đạo sư, thành tựu mọi nền tảng của mật pháp—tâm buông xả, tâm bồ đề và tri kiến tánh không—cùng hai giai đoạn Mật tông tối thượng du già, tất cả đều có thể đạt được nhờ thỉnh nguyện đức Tara.

Nếu đã thọ đại pháp quán đảnh Cittamani Tara (thuộc hệ Mật tông tối thượng du già), quý vị có thể tự khởi hiện thành đức Tara. Nếu chưa, hãy quán tưởng đức Tara phía trước mặt, giữa một khu vườn đẹp như tịnh độ Tara hay tịnh độ A Di Đà. Giữa hồ nước hiện ra đóa sen 21 cánh. Đức Tara thượng thủ ngồi giữa nhụy sen, xung quanh là hai mươi một đức Tara ngồi theo tuần tự chiều bên trái, bắt đầu từ đức Tara thứ nhất là đức Thần Tốc Uy Hùng. Theo mỗi câu kệ, hãy tưởng tượng từng luồng cam lồ ào ạt đổ xuống, tịnh sạch cho quý vị, hay cho thân nhân bằng hữu... bất kể là ai, vương tật bệnh, kiện cáo hay bất cứ vấn đề khó khăn nào. Khi đọc đến hai chữ “Kính lạy,” hãy quán tưởng đức Tara ấy tách ra một bản sao, tan vào quý vị. Khởi niềm tin tưởng mạnh mẽ, rằng mình đã nhận được tất cả mọi đức tánh của đức Tara ấy nên bây giờ đủ khả năng tận diệt chướng ngại, đạt mọi thành tựu, từ kiếp hiện tiền cho đến tận quả vị Phật. Điểm này vô cùng trọng yếu. Khi gặp bất kỳ vấn đề nào, quý vị hãy ngừng ở đức Tara có khả năng tương ứng để tụng minh chú của Ngài. Đó là phương pháp trì chú để tự lợi và lợi

tha. Xét cho cùng, không có vấn đề nào bài pháp này không có khả năng hàng phục. [...] Hãy tưởng tượng đặt đỉnh đầu mình nơi bàn chân đưa ra của đức Tara, hai tay níu lấy chân Ngài mà đọc tụng bài tán dương này, từ đáy lòng sâu thẳm cất lời thỉnh cầu đức Tara.



༄། །ཨོ་ཇེ་བརྩུན་མ་ཤམགས་མ་སྐྱེལ་མ་ལ་བྱལ་འཚེལ་ལོ།།

OM JE TSÜN MA PHAG MA DRÖL MA LA CHAG TSHÄL LO

OM! Homage to the Venerable Arya Tara!

唵尊者聖救度母我頂禮

OM - Tôn Đức Thánh Độ Mẫu Tara, con xin kính lễ

GIẢI THÍCH TÓM LƯỢC

Geshe Dawa

OM JE TSÜN MA PHAG MA DRÖL MA LA CHHAG TSHÄL LO

OM: đối tượng đánh lễ là Phạn tự OM (ཨོ), phối hợp ba mẫu tự A, U và Ma, ứng với thân kim cang, khẩu kim cang, và ý kim cang của Phật.

Tiếng Phạn lấy mẫu tự A (ཨ) làm gốc, trên A thêm nara, thành O (ཨོ), trên nara thêm Ma, hình cái chấm, thành OM (ཨོ).

Vì OM hợp nhất ba mẫu tự nên cũng là sự hợp nhất của thân kim cang, khẩu kim cang và ý kim cang của Phật. Đây chính là đức Tara, nơi ta hướng về đánh lễ.

JE: nguyên nghĩa là bậc *thượng nhân tôn quý*. Tara còn được gọi là Phật Mẫu, vì hành trạng giác ngộ và thị hiện thân biến của Ngài đã độ thoát vô số chúng sinh vào quả vị Phật.

TSUN-MA: ứng với bậc *thanh tịnh trong pháp hành*. Pháp hành nói ở đây là pháp hành của bồ tát sáu hạnh ba la mật và trang nghiêm tam tụ giới [thêm footnote]. Bậc thông tuệ đa văn thì gọi là học giả, bậc pháp hành thanh tịnh thì gọi là *Tsun-pa, Tsun-ma*.

PHAG-MA: nghĩa là thánh giả. Đức Tara siêu thoát hai cực đoan chấp luân hồi và chấp niết bàn. Nói chung, vị nào đạt quả giải thoát sinh tử, thoát chấp luân hồi thì gọi là thánh giả. Nhưng vì đức Tara từ trong đại định pháp Diệt vẫn không ngừng lợi ích chúng sinh nên ngài đồng thời thoát cả sự chấp nơi niết bàn.

DROLMA: là Tạng ngữ của Tara Phạn ngữ. Drolma nghĩa là đấng độ sinh. Có tên như vậy là vì ngài phổ độ vô lượng chúng sinh thoát cảnh khổ đau.

CHAGTSAL-LO: đánh lễ với ba cửa thân khẩu và ý.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Chủ yếu câu đầu này nói rằng, “*con xin đánh lễ Mẹ của chư Phật Thế Tôn; là Thân Khẩu và Ý nhiệm màu của mọi đấng Phật đà.*” Nhớ đức Tara đồng bậc với mọi đấng Phật đà, nhớ thiện hạnh lợi sinh của Ngài nhanh hơn, chóng vánh hơn bất kỳ đức Phật nào khác, nhớ như vậy và đánh lễ Ngài, bậc hội đủ mọi thiện đức nói trên.

Vì nhớ thiện đức của Thân Khẩu và Ý nhiệm màu và thiện hạnh của tâm đại bi đại dũng toàn hảo của Ngài, chúng con chí thành quay về nương dựa trọn vẹn nơi đức Tara. Bao giờ có thể giữ được tâm mình với ý nghĩ này trong mọi lúc thì thật sự quá tuyệt vời.

-
- **21 Đức Tara:** Chánh văn và luận giải
 - **Xung Tán Gốc Tích:**
 1. Đức Thần Tốc Uy Hùng Độ Mẫu
 - **Xung Tán Báo Thân Từ Hòa:**
 2. Đức Đại Tịnh Độ Mẫu,
 3. Đức Hoàng Kim Độ Mẫu,
 4. Đức Trang Nghiêm Thắng Đánh Độ Mẫu,
 5. Đức Thuyết Hum Tụ Độ Mẫu,
 6. Đức Chiến Thắng Tam Giới Độ Mẫu,
 7. Đức Phá Huyền Thuật Độ Mẫu
 - **Xung Tán Báo Thân Oai Nộ:**
 8. Đức Tiêu Ma Thù Độ Mẫu,
 9. Đức Tam Bảo Hộ Úy Độ Mẫu,
 10. Đức Hàng Ma Tam Giới Vương Độ Mẫu,
 11. Đức Tiêu Bản Độ Mẫu,
 12. Đức Thí Kiệt Tường Độ Mẫu,
 13. Đức Như Lửa Bùng Độ Mẫu,
 14. Đức Nhú Mày Oai Nộ Độ Mẫu
 - **Xung Tán Pháp Thân:**
 15. Đức Đại Tịnh Độ Mẫu
 - **Xung Tán Công Hạnh:**
 16. Đức HUM Linh Tụ Độ Sinh Độ Mẫu,
 17. Đức Chấn Động Tam Giới Độ Mẫu,
 18. Đức Tiêu Độc Bệnh Độ Mẫu,
 19. Đức Tiêu Tranh Chấp Ác Mộng Độ Mẫu,

20. Đức Tiêu Tật Dịch Độ Mẫu,
21. Đức Viên Thành Thiện Hạnh Độ Mẫu

XUNG TÁN GỐC TÍCH

1. NYURMA PALMO

- Swift Heroic Tara

- THẦN TỐC UY HÙNG ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE WASHAM KURU SVAHA



། རྩལ་འཚལ་སྐྱོལ་མ་ལྷུང་མ་དཔའ་མོ།།

[1] CHHAG TSHÄL DRÖL MA NYUR MA PA MO

Homage! Tara, swift, heroic!

Kính lạy Tara, thần tốc uy hùng,

སྤྱན་ནི་སྐད་ཅིག་སྒྲོག་དང་འདྲ་མ།།

CHĂN NI KÉ CHIG LOG DANG DRA MA

Eyes like lightning instantaneous!

tia mắt chớp nhoáng như là tia chớp.

འཛིག་རྟེན་གསུམ་མགོན་ཐུགས་ལལ་གྱི།།

JIG TEN SUM GÖN CHHU KYE ZHÄL GYI

Sprung from op'ning stamens of the

Đấng Hộ Tam Giới trên mặt lệ rơi,

གེ་སར་བྱེ་བ་ལས་ནི་བྱུང་མ།།

GE SAR JE WA LÉ NI JUNG MA

Lord of three world's tear-born lotus!

trở thành đóa sen sinh ra Phật bà.

Lama Zopa Rinpoche

Đức Thần Tốc Uy Hùng màu đỏ. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình đỏ ban cho năng lực làm chủ.

Geshe Dawa

Ngài ngồi tòa sen thứ nhất trên đài mặt trăng. Sắc đỏ, một mặt, hai tay. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bình cam lồ làm cô đọng năng lực. Tay trái kết ấn Tam Qui, cầm một đóa ưu đàm nở rộ.

Thân Ngài trang nghiêm nhiều phẩm trang điểm như vương miện, đẹp ngời thượng hạ y, đầy đủ mọi tướng hảo chánh phụ của một đấng báo thân. Ngài ngồi chân phải duỗi ra chân trái co lại, giữa một vùng hào quang tỏa rạng, với chủng tự OM nơi đầu, AH nơi cổ, và HUM nơi tim.

Ấn thí nguyện nơi bàn tay phải của Ngài hàm ý ban mọi thành tựu thế gian và xuất thế. Ấn Tam Qui nơi bàn tay trái hàm ý chở che hộ trì cho chúng sinh thoát trăm nỗi hiểm họa kinh hãi cõi luân hồi.

Vì tánh đức của chư giác giả ngang bằng như nhau, nên đức Tara không khác gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cùng là chốn qui y của chúng sinh, cùng là hiện thân của Phật Pháp và Tăng.

Cứu Độ, vì Ngài độ chúng sinh thoát khổ sinh tử.

Thần Tốc, vì thiện hạnh giác ngộ của Ngài đặc biệt chóng vánh.

Uy Hùng, vì Ngài hàng phục toàn bộ Tứ Ma [ma phiền não, ma chết, ma ngũ ấm và Thiên ma]

Mắt tuệ phi phàm của Ngài chỉ trong một tia mắt chớp nhoáng có thể nhìn xuyên suốt cõi sinh tử. Chúng ta nhìn bằng mắt phàm, mỗi lúc chỉ có thể thấy được một ít, muốn thấy nhiều hơn phải nhìn quanh. Nhưng mắt tuệ phi phàm của đức Tara có thể nhìn thấu suốt toàn bộ cõi sinh tử chỉ trong một tia nhìn chớp nhoáng.

Ngài sinh ra từ lòng nhụy sen bát ngát, trở từ giọt nước mắt của đức Quan Thế Âm, đấng Hộ Trì Tam Giới [1].

Đức Quan Thế Âm, sau khi độ thoát hàng trăm triệu chúng sinh, nhìn lại xem sót lại nhiều ít, chẳng ngờ thấy ra chúng sinh trong luân hồi hãy còn nhiều vô số kể. Ngài đau lòng bật khóc, nước mắt rơi

xuống mặt đất, giọt đầu tiên trở thành đóa sen, từ đó hiện ra đức Tara. Đức Tara thưa với đức Quan Thế Âm: “Xin đừng bận tâm, từ nay tôi sẽ giúp Ngài độ chúng sinh thoát khổ cho đến khi luân hồi diệt tận.”

Câu kệ này tán dương đức Tara qua câu chuyện gốc tích của Ngài.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Nay các bạn đã biết gốc tích của đức Tara. Theo truyền thuyết, đức Tara sinh ra từ giọt lệ của đức quan Thế Âm. Khi đóa sen nở ra, đức Tara cất tiếng nói rằng “Tôi sẽ giúp độ thoát tất cả chúng sinh.” Đức Tara nói, “chỉ cần nhớ đến tên ta, tụng minh chú và nhớ nghĩ đến ta là tịnh được ác chướng, thoát mọi sợ hãi và khổ đau, sớm vượt sinh tử luân hồi.”

Nhờ nương đức Tara, thọ mạng cũng sẽ tăng. Nếu muốn trường thọ thì phải nương theo đức Tara. Có nhiều bậc đại đạo sư trong quá khứ lúc đầu đời thọ mạng ngắn ngủi, nhờ nương đức Tara, tu pháp Tara, có được linh kiến đức Tara, nhờ đó sống rất lâu. Có nhiều trường hợp các bậc thánh giả kéo dài thọ mạng nhờ tu đức Tara.

Như đã nói, các đại đạo sư xứ Ấn trong quá khứ đã nương vào đức Tara. Chư đạo sư đầu tiên ở Tây tạng, chư đại đạo sư dòng Kadampa, tất cả cũng đều nương vào đức Tara. Sơ Tổ Lama Tsongkhapa cùng chư tổ dòng truyền thừa của Ngài cho đến tận ngày nay cũng đều nương vào đức Tara làm đấng Bổn tôn.

Ngài Dromtönpa, đại đạo sư dòng Kadampa, từ trong linh kiến đã gặp đức Tara nói với Ngài rằng, “Ta sẽ đích thân nâng đỡ và trợ giúp cho tất cả đệ tử dòng Kadampa.” Chúng ta là đệ tử của Lama Tsongkhapa, cũng thuộc về dòng truyền thừa Kadampa này, vậy chúng ta chính là đối tượng mà đức Tara đã phát nguyện hộ trì. Nếu hết lòng tin tưởng nương dựa vào đức Tara, chắc chắn sẽ linh ứng. Đây là lời giải thích ngắn gọn về gốc tích của đức Tara.

[1] **Tam thế giới**: thế giới loài rồng; thế giới loài người; thế giới loài trời —*Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel*.

— || **Trang sau >>>**

XUNG TÁN BẢO THÂN TỪ HÒA

2. SHIWA CHENMO

- The Extremely Peaceful Tara

- ĐẠI TỊNH ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE SHINTIM KURU SVAHA



༢ ། ཕུག་འཚེལ་སྟོན་ཀའི་ཟླ་བ་ཀུན་ཏུ།

[2] CHHAG TSHÄL TÖN KEI DA WA KÜN TU

Homage! She whose face combines a
Kính lạy Tara, trăng tròn mùa thu

གང་བ་བརྒྱ་ནི་བཅུགས་པའི་ཞལ་མ།།

GANG WA GYA NI TSEG PEI ZHÄL MA

Hundred autumn moons at fullest!

trăm vàng đầy đặn trên gương mặt bà.

སྐར་མ་སྟོང་ཐྱལ་ཚོགས་པ་རྣམས་ཀྱིས།།

KAR MA TONG THRAG TSHOG PA NAM KYI

Blazing with light rays resplendent

Hàng vạn thiên hà cùng về hội tụ,

རབ་དུ་བྱེ་བའི་འོད་རབ་འབར་མ།།

RAB TU CHHE WEI Ö RAB BAR MA

As a thousand star collection!
cháy rạng ánh sáng rực rỡ uy nghi.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Đại Tịnh* thân màu trắng, tay cầm bảo bình trắng làm sạch loại ác nghiệp và phiền não khiến phát sinh tật bệnh, tà chướng, v.v...

Gyalwa Gedun Drub:

Tán dương dung mạo sáng trong rạng tỏa. Trăng thu độ rằm giữa nền trời quang đãng không vẫn chút mây mù, tỏa sáng rạng ngời trước khi bắt đầu khuyết. Cả trăm vầng trăng thu như vậy cùng tỏa sáng cũng không thể sánh bằng ánh sáng gương mặt của Ngài. Sáng hơn cả trăm ngàn thiên hà, tên gọi của Ngài là Bạch Quang Tara.

Geshe Dawa

Ngài ngồi trên tòa sen thứ hai, trên đài mặt trăng, trắng trong như trăng rằm mùa thu, tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình trắng chứa nước cam lồ làm sạch tật bệnh, quỷ thần.

Gương mặt Ngài tỏa sáng như ánh sáng của trăm vầng trăng rằm trời thu sau trận mưa làm sạch không gian. Sáng như cả ngàn vì sao cùng về hội tụ. Câu này rất nên thơ. Ví như trăng thu, là vì vào mùa thu có những cơn mưa phùn khiến cho không gian trở nên trong trẻo. Không mưa nhiều như mùa hạ, trời không bị mây đen che phủ nên trăng rất sáng. Trăm vầng trăng rằm trời thu là để tả nét sáng trong đẹp ngời của gương mặt Ngài. Ngàn thiên hà là để ví cho sự tỏa sáng của thân Ngài.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Tán dương nét rạng ngời của gương mặt và hào quang rạng chiếu từ thân Ngài.

Sắc tướng Ngài vô cùng từ hòa an tịnh. Chỉ cần nghĩ đến và chiêm bái sắc tướng này của đức Tara, tất cả mọi tâm lý phiền não như tham và sân sẽ tự nhiên thanh tịnh. Hãy nên cố gắng quán tưởng sắc tướng nói trong câu tụng này và thỉnh cầu đức Tara. Rồi quán tưởng nhận được lực gia trì của Ngài.

Tu như vậy sẽ được tăng thọ mạng, công đức, sạch ác nghiệp ác chướng v.v...

Đức Tara làm thế nào để có được diện mạo tuyệt mỹ và sắc thân tuyệt hảo như vậy? Đó là nhờ Ngài đã vì chúng mình mà kiên trì tu hạnh Nhẫn và hạnh Thí trong thời gian dài nhiều đại kiếp. Bao giờ tu như đức Tara, vì chúng sinh hành trì hạnh Nhẫn không lời nghi, trang nghiêm giữ giới, thì dù vẫn còn đang tu học, chúng ta cũng vẫn có được một thân hình tươi đẹp tỏa sáng. Đến khi đạt quả sẽ có được thân tướng tuyệt hảo như đức Tara.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

3. SERDOG CHENMA **- The Golden Tara**

- HOÀNG KIM ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE PUSHTIM KURU SVAHA



༣ ། ཕྱག་འཚལ་སེར་སྣོ་ཚུནས་སྐྱེས་ཀྱི།།

[3] CHHAG TSHÄL SER NGO CHHU NÉ KYE KYI

Homage! Golden-blue one, lotus

Kính lạy Tara, sắc vàng ánh biếc

བླ་སྤྱོད་ཕྱག་ནི་རྣམ་པར་བརྒྱན་མ།།

PÉ MÉ CHHAG NI NAM PAR GYÄN MA

Water born, in hand adorned!

trên tay một đóa sen nở trang nghiêm.

སྤྱིན་པ་བརྩོན་འགྲུས་དཀའ་སྤྱོད་ཞི་བ།།

JIN PA TSÖN DRÜ KA THUB ZHI WA

Giving, effort, calm, austerities,

Bố thí, tinh tấn, khổ hạnh, tịch tĩnh,

བཟོད་པ་བསམ་གཏན་སྦྱོར་ཡུལ་ཉིད་མ།།

ZÖ PA SAM TÄN CHÖ YÜL NYI MA

Patience, meditation her field!

an nhẫn, thiền định, là cảnh giới bà.

Lama Zopa Rinpoche

Đấng Tạng Ích màu vàng hoàng kim, tay cầm bảo bình ban cho năng lực của thọ mạng, công đức, tài sản và danh tiếng.

Geshe Dawa

Ngài là đức Tara Tạng Trưởng Lợi Ích, ngồi tòa sen thứ ba trên đài mặt trăng, thân sắc vàng ánh xanh, tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình vàng chứa nước cam lồ tăng trưởng thọ mạng, quyền lực, tài sản và công đức.

Thân Ngài mượt sắc vàng rờng ánh xanh, ngón cái và ngón đeo nhẫn cầm một nhánh hoa sen. Điều này cho thấy Ngài đã thanh tịnh mười hạnh ba la mật. [Đóa sen Ngài cầm trong tay không phải là hoa sen bình thường trong cõi thế gian này, mà là hiện thân của trí tuệ –*Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel*]

Hai câu cuối nói về nhân tố của Ngài, là sáu hạnh ba la mật: Thí, Giới, Nhẫn, Tấn, Định và Tuệ.

Hai hạnh cuối, Định và Tuệ, là nhân tố chính yếu đưa đến quả giác ngộ, tu được là nhờ bốn hạnh đi trước. Muốn lợi ích chúng sinh thì phải giúp chúng sinh an vui thoát hiểm. Muốn làm việc này, không thể thiếu hạnh Thí và hạnh Giới, vì hạnh Thí mang hạnh phúc đến cho chúng sinh và hạnh Giới bảo vệ chúng sinh thoát hiểm nạn.

Hạnh Thí

Hạnh Thí có bốn:

- Tài thí,
- Từ thí,
- Vô úy thí, và
- Pháp thí,

Côn trùng bị rơi vào dòng nước chảy, đưa tay vớt ra đưa vào chỗ an toàn, đó là vô úy thí. Làm như vậy, chúng sinh ấy sẽ thấy vô cùng biết ơn.

[Tu hạnh Thí, không cần thiết phải có gì để cho ra. Hạnh Thí nằm ở nơi tâm: là cái tâm sẵn sàng cho ra. Tu hạnh Thí là làm cho tâm này càng lúc càng thêm mạnh. Nói đến cái tâm muốn cho ra, cần phát huy mạnh mẽ đến mức có thể mang hết thân thể, tài sản, thiện căn công đức tặng cho hết thầy chúng sinh. Cho dù có rất nhiều tài sản, nhưng nếu cho ra mà tâm không vui thì không phải là hạnh Thí –*Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel*]

Hạnh Giới

Giới là tự giữ mình không phạm mười việc bất thiện (thập ác) và năm nghiệp vô gián (ngũ nghịch), làm như vậy là để bảo vệ cho chúng sinh khỏi bị mình gây hại.

[Giới là gì? Giới là cái tâm muốn bảo vệ. Không chỉ là muốn tránh ác nghiệp như là mười việc bất thiện

(thập ác), không chỉ giới hạn có bấy nhiêu. Ở đây, chúng ta đang nói đến hạnh Giới của đại thừa, bao gồm hai điểm trọng yếu: 1. giữ tâm không chạy theo lợi ích cá nhân [nghĩa là đoạn ngã ái]; và 2. giữ tâm không chạy theo khái niệm chấp vạy pháp có tự tánh [nghĩa là đoạn ngã chấp]. Tu như vậy, hạnh Thí mới không vướng cấu nhiễm và mới trở thành hạnh Thí của Đại thừa. —*Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel*]

Hạnh Nhẫn

Nhẫn là pháp tu trọng yếu giúp ta viên thành sáu hạnh ba la mật. Nếu thiếu hạnh Nhẫn, chúng ta sẽ từ bỏ việc làm phụng sự chúng sinh cho dù đã dâng hiến rất nhiều. Nhưng nếu tu Thí và Giới mà có được hạnh Nhẫn, chúng ta sẽ nhớ được mục tiêu lúc ban đầu, sẽ không buông tay, dù có xảy ra việc gì.

Hạnh Tấn

Hạnh Tấn cũng rất quan trọng. Tấn là thật sự thích thú việc mình đang làm chứ không phải cố ép mình làm những việc không thật sự hứng thú.

[Hạnh Tấn là cái tâm thấy vui khi giúp đỡ chúng sinh và hăng hái vì lợi ích của khắp chúng sinh mà nghe, tư duy và tu tập Phật Pháp. Vì chúng sinh mà làm bất kể làm việc gì với lòng hăng hái vui vẻ thì đó là hạnh tấn. —*Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel*]

Hạnh Định

Hạnh định, ví dụ như tâm tịnh chỉ, cần cho nhiều loại thành tựu. Nói đơn giản, chúng ta cần tu thiền thật nhiều. Tịnh chỉ là ngừng lại trong sự an tịnh nhờ dẹp loạn tâm phiền não.

Hạnh Tuệ

Tịnh chỉ cần đi kèm với tuệ quán. Đại định hợp nhất chỉ quán chính là chánh đạo, là liễu thuốc chính hóa giải vọng tâm, và là nhân tố chính yếu dẫn đến quả đại giác ngộ.

Câu kệ này cho thấy nếu muốn đạt quả vị giác ngộ của đức Tara, chúng ta cũng phải nhiều đời tu sáu hạnh ba la mật như vậy. Khi hướng tâm thỉnh cầu đức Tara, cần nhớ rằng Ngài không phải là người phạm đi ngoài chợ, mà là đấng giác ngộ hành trì sáu hạnh ba la mật.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Đức Tara đạt quả giác ngộ nhờ tu với sự hợp nhất của phương tiện và trí tuệ. Phương tiện nói ở đây là tu tâm đại bi và tâm bồ đề. Trí tuệ là trí tuệ chứng tánh không. Với sự hợp nhất của phương tiện và trí tuệ, Ngài hành trì sáu hạnh ba la mật và đạt quả vô thượng bồ đề.

Điều này đối với chúng ta có ý nghĩa gì? Có nghĩa là nếu muốn trở thành giống như đức Tara, chúng ta cần luyện sáu hạnh ba la mật trên đường tu hợp nhất phương tiện và trí tuệ, nghĩa là tâm đại bi và tâm bồ đề phối hợp với trí tuệ chứng tánh không. Tu sáu hạnh ba la mật phối hợp với phương tiện và trí tuệ, chẳng bao lâu chúng ta cũng sẽ đạt quả vô thượng bồ đề. Nếu không tu sáu ba la mật, chúng ta sẽ không làm sao có thể trở thành giống như đức Tara.

4. TSUG-TOR NAM-PAR GYAL-MA - Ushnisha Victorious Golden Tara - TRANG NGHIỆM THẮNG ĐẢNH ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE AYU JNANA SHRIYE BHRUM SVAHA



། ལྷ་ག་འཚེལ་དེ་བཞེན་གཤེགས་པའི་གཙུག་ཏོར།།

[4] CHAG TSHÄL DE ZHIN SHEG PEI TSUG TOR

Homage! Crown of tathagatas,
Kính lạy Tara, Như lai thắng đánh,

མཐའ་ཡས་རྣམ་པར་རྒྱལ་བ་སྟོན་མ།།

THA YÉ NAM PAR GYÄL WAR CHÖ MA

She who goes in endless triumph
thiện hạnh của Ngài hàng vô lượng ma,

མ་ལུས་པ་རོལ་བྱིན་པ་ཐོབ་པའི།

MA LÜ PHA RÖL CHHIN PA THOB PÄI

Honored much by sons of conquerors
viên mãn tất cả hạnh ba la mật,

ཀླུ་ལ་བའི་སྤྲུལ་ཀྱིས་ཤིན་ཏུ་བསྐྱེད་མ།།

GYÄL WEI SÉ KYI SHIN TU TEN MA

Having reached every Perfection
chỗ nương của khắp con Phật Thế tôn.

Lama Zopa Rinpoche

Đức Tara Ban Trường Thọ màu vàng, cầm bảo bình ban cho sự trường thọ.

Geshe Dawa

Các người con của đấng Thế Tôn đều nương nơi Ngài, vì chư bồ tát địa thứ mười đều đặt Ngài trên đỉnh đầu bằng trọn lòng tôn kính.

Ngài là đức Tara trường thọ, diệt hiểm họa chết đúng thời và phi thời, ngồi tòa sen thứ tư trên đài mặt trăng. Thân Ngài màu cam, bàn tay bên trái kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình cam lồ làm tăng thọ mạng.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Đến cả chư Phật đà bồ tát cũng đều đánh lễ tôn kính Ngài, hướng chi chúng sinh như chúng ta đây, nhất định phải quan tâm. Nên nhớ rằng đức Tara khác với chư Phật đà, ở chỗ thiện hạnh giác ngộ của Ngài nhanh hơn, chóng vánh hơn. Chúng ta cần nhớ điều này khi tán dương đánh lễ đức Tara.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

5. HUNG DRA DROG MA

- Tara Proclaiming HUM

- THUYẾT HUM-TỰ ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE (name) AKAR CHAYA HRIH SVAHA



ཡ ། ལྷག་འཚལ་ཏུར་རྫོ་ཡི་གེ།

[5] CHHAG TSHÄL TUTTARA HUM YI GE

[5] Homage! Filling with TUTTARE,

[5] Kính lạy Tara, TU-TA-RA, HUM

འདོད་དང་ཕྱོགས་དང་ནམ་མཁའ་གང་མ།།

DÖ DANG CHHOG DANG NAM KHA GANG MA

HUM, desire, direction, and space!

lấp đầy cõi dục, phương hướng, không gian.

ཇིག་རྗེན་བདུན་པོ་ཞབས་གྱིས་མནན་ཏེ།།

JIG TEN DÜN PO ZHAB KYI NÄN TE

Trampling with her feet the seven worlds,

Chân Ngàì trấn đạp cả bảy thế giới.

ལུས་པ་མེད་པར་འགྲུགས་པར་རྒྱས་མ།།

LŪ PA ME PAR GUG PAR NŪ MA

Able to draw forth all beings!

nhiếp thọ hữu tình không sót một ai.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Thuyết Hum-Tự* màu đỏ cam. Tay cầm bảo bình ban năng lực thu nhiếp, với mục đích mang Phật pháp đến cho người mình muốn thu phục, dẫn dắt người ấy đến với quả vô thượng bồ đề.

Ngulchu Dharmabhadra

Hào quang phóng ra từ chuỗi minh chú Tuttara và âm thanh rền vang từ chủng tự HUM của trí tuệ từ bi, lấp đầy cả bảy thế giới.

- **Dục:** Năm đường tái sinh cõi dục giới: địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, người và trời
- **Phương hướng:** cõi sắc giới
- **Không gian:** cõi vô sắc giới.

Không những Ngài dùng ánh sáng và âm thanh minh chú lấp đầy bảy cõi tái sinh, Ngài còn dùng chân trần đạp, nghiền nát. Do đó Ngài có năng lực thu hút tất cả chúng sinh trong các cõi này, không sót một ai, không cho quyền chọn lựa [Ngài đặt tất cả, không sót một ai, vào nguồn hạnh phúc —*Gyalwa Gedun Drub*]

Geshe Dawa

Ngài ngồi ghế thứ năm, trên đài mặt trời, thân sắc đỏ. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ thu nhiếp tâm trí chúng sinh, khiến chúng sinh mất khả năng cảm nhận. Chúng sinh bị hấp hồn, không còn chọn lựa nào khác hơn là trở thành bằng hữu. Đức Tara trở thành bạn bước vào vòng thân hữu. Đức Tara này có thể giúp lôi cuốn nam hay nữ.

Ngài có thể thu thập hết thầy chúng sinh của bảy thế giới: cõi địa ngục, cõi ngạ quỷ, cõi súc sinh, cõi người, cõi trời dục giới, cõi trời sắc giới và cõi trời vô sắc giới. Thu thập bằng hào quang từ chuỗi minh chú nơi tim, từ bảo bình, bằng âm thanh chủng tự HUM, chói sáng, rền vang, lấp đầy bảy thế giới, và bằng bàn chân trần đạp trên bảy thế giới.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Bây giờ chúng ta đã biết Tara lấp đầy toàn bộ cõi luân hồi với ánh sáng từ minh chú như thế nào. Âm thanh chủng tự HUM nơi tim Ngài cũng rền vang khắp cõi luân hồi. Nhờ đó, Ngài cứu triệu và điều phục khắp chúng sinh, vì lợi ích của họ. Đức Tara làm việc cho chúng ta, trong mọi lúc. Ánh sáng từ chuỗi minh chú của Ngài luôn tỏa sáng trên chúng ta, và âm thanh từ linh tự HUM nơi tim Ngài luôn rền vang trên toàn cõi thế, dù chúng ta không nghe. Nhớ nghĩ như vậy, giữ lòng tin, đức Tara sẽ luôn cạnh bên chúng ta, làm việc cho chúng ta.

6. JIGTEN SUMLE NAMPAR GYALMA - Tara Victorious Over the Three World - CHIẾN THẮNG TAM GIỚI ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE SARVA TUTTI CHURU SVAHA



༦༽ ཕྱག་འཚལ་བརྒྱ་བྱིན་མེ་ལྷ་ཚངས་པ།།

[6] CHHAG TSHÄL GYA JIN ME LHA TSHANG PA

Homage! Worshipped by the all-lords,

Kính lạy Tara. Đế Thiên, Đế Thích,

ལྷ་ལྷ་སྣ་ཚོགས་དབང་ཕྱག་མཚན་པ།།

LUNG LHA NA TSHOG WANG CHHUG CHHÖ MA

Shakra, Agni, Brahma, Marut!

Hoả Thiên, Phạm Thiên, và Phong Lô Thiên,

འགྲུང་ལོ་རོ་ལངས་ནི་ཟ་རྣམས་དང་།

JUNG PO RO LANG DRI ZA NAM DANG

Honored by the hosts of spirits,

hết lòng hiến cúng. Quý thần: khởi thi,

གཞོན་སྤྱིན་ཚོགས་ཀྱིས་མདུན་ནས་བསྟོད་མ།

NÖ JIN TSHOG KYI DÜN NÉ TÖ MA

Corpse-raisers, gandharvas, yakshas!

dạ xoa, thát bà, hết lòng tôn vinh.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Chiến Thắng Tam Giới* màu đỏ đen, tay cầm bảo bình chứa năng lực làm mê mẩn tâm trí loài la sát, quỷ thần.

Gyalwa Gedun Drub:

Thứ năm, tán dương bởi thần linh thể tục.

Đức Tara này được Đế Thích Indra, Hỏa Thiên Agni, Phạm Thiên Brahma, Phong Lô Thiên Vayudeva, và các bậc thiên vương khác. Ngài cũng được tán dương bởi vua quỷ Ganesha, vua quỷ khởi thi Indra, vua càn thát bà Surpü Ngaba, vua dạ xoa Vaisravana cùng vô số tùy tùng. Tên Ngài là Tối Thắng Độ Mẫu.

Geshe Dawa

Vị Tara này thuần phục quỷ thần có thể thuần phục, làm tan biến quỷ thần không thể hàng phục. Ngài ngồi tòa sen thứ sáu, trên đài mặt trời, thân sắc đỏ đen, sắc tướng hơi oai nộ. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam hồ hàng phục quỷ thần.

Thần linh bốn phương, Indra, Agni, Brahma, Vayude và Ishvara và chúng tùy tùng quỷ khởi thi, càn thát bà v.v... đều tán dương đức Tara này.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Khi có niềm xác quyết và tín tâm nơi Tara, chúng ta sẽ không bị loài người và loài không phải người quỷ thần tác hại. Vì sao? Vì hết thảy đều tôn kính qui y đức Tara.

Cũng như có tượng đức Tara ở nhà, sẽ được sự chở che tương tự, chỉ cần có được niềm tin xác quyết và tín tâm nơi đức Tara. Còn nếu tín tâm đã không có, lại còn thiếu đạo đức, không giữ giới hạnh, sẽ không hưởng được lợi ích. Còn nếu sống biết giữ giới, có niềm tin xác quyết lại có tín tâm nơi đức Tara thì nhất định không làm sao có thể bị các loài quỷ thần kia tác hại.

7. SHEN JOM MA

- Tara Destroying Spells

-PHÁ HUYỀN THUẬT ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE BEDYE BUDDHO WARANAYA ZHU SVAHA



ཕ ། ལྷག་འཚེལ་ལྷད་ཅེས་བྱ་དང་པའ་གྱིས།།

[7] CHHAG TSHÄL TRAD CHE JA DANG PHAT KYI

Homage! With her TRAD and PHAT sounds

Kính lạy Tara. TRÉ, PÉY thốt ra

ཕ་རོལ་འཁྲུལ་འཁོར་རབ་རྟུ་འཛོམས་མ།།

PHA RÖL THRÜL KHOR RAB TU JOM MA

Crusher of foes magic diagrams!
nghiến tan tất cả luân xa huyền thuật.

གཡས་བསྐྱེས་གཡོན་བརྒྱུད་ཞབས་ཀྱིས་མཛན་ཏེ།

YÉ KUM YÖN KYANG ZHAB KYI NÄN TE

Putting her feet left out, right back

phải co trái duỗi, chân Ngài trấn đạp

མེ་འབར་འབྲུག་པ་ཤིན་ཏུ་འབར་མ།

ME BAR THRUG PA SHIN TU BAR MA

Blazing in a raging fire-blaze!

bùng bùng bốc cháy lửa xoáy muôn trùng.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Phá Huyền Thuật* màu đen, tướng hơi oai nộ, cầm bảo bình ban năng lực phá huyền thuật. Đức Tara này đối trị tà chú. Ngài ngồi tòa sen thứ bảy, trên đài mặt trời và thân sắc đen, hơi oai nộ. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa cam lồ cứu thoát sợ hãi và hiểm nguy.

Geshe Dawa

Ngài phá tà thuật và tà chú, chận đứng huyền thuật bằng âm thanh TRÊ và PÂY. Chân phải của Ngài—tượng trưng cho trí tuệ—co lại, và chân trái—tượng trưng cho phương tiện—duỗi ra. Ngài trí giữa biển lửa trí tuệ. Chân trái duỗi ra có nghĩa là Ngài thuộc dạng oai nộ.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Khi cảm thấy thân và tâm bị trúng tà lực như bị huyền thuật ám hại, hay nhà cửa bị “nhiễm” theo cách nào đó, điều cần phải làm là quán đức Tara dạng hơi oai nộ này ngồi giữa vùng lửa xoáy, cầu xin Ngài làm tan tà lực. Tượng tượng đức Tara thốt lên âm TRÊ và PÂY. Chỉ bằng cách thốt lên âm ấy, Ngài hàng phục tất cả tà ám. Rồi quán tưởng lửa từ thân Ngài đi vào trong ta và cháy bùng khắp không gian, phá hủy và làm sạch mọi tà lực ám hại. Quý vị có thể quán tưởng tất cả bọn chúng đều tan vào đức Tara. Lợi ích của pháp quán này là có thể quét sạch tà ám đồng thời chuyển tâm kẻ gây hại bằng lòng từ bi. Nhớ được như vậy rất tốt. Chúng ta phải luôn tin tưởng nơi đức Tara, phải luôn thỉnh cầu bằng cái tâm thấy Tara chính là bổn sư. Làm được như vậy, với tín tâm, mọi mong cầu đều sẽ thành tựu một cách tự nhiên, không có điều gì không thể thành tựu.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

8. DU DRA JOM-MA

- Tara Destroying Demons and Enemies

- TIÊU MA THÙ ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE AMAGASHATRUM MARAYA HUM PHAT SVAHA



༤ ༄ ཐུག་འཚལ་ཏུ་རེ་འཇིགས་པ་ཚེན་མོས།།

[8] CHHAG TSHÄL TURE JIG PA CHHEN PO

Homage! TURE, very dreadful!

Kính lạy Tara, bậc đại bố úy,

བདུད་གྱི་དཔའ་བོ་རྣམ་པར་འཛོམས་མ།།

DÜ KYI PA WO NAM PAR JOM MA

Destroyer of Mara's champion(s)!

chúng tỵ TU-RÊ diệt quân hùng ma.

ཚུ་སྐྱེས་ཞལ་ནི་ཐོ་གཉེར་ལྷན་མཛད།།

CHHU KYE ZHÄL NI THRO NYER DÄN DZÄ

She with frowning lotus visage

gương mặt đóa sen oai thần phẫn nộ,

དགྲ་བོ་ཐམས་ཅད་མ་ལུས་གསོད་མ།།

DRA WO THAM CHÉ MA LÜ SÖ MA

Who is slayer of all enemies!
quét sạch thù địch không sót một ai.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Tiêu Ma Thù* màu đỏ đậm, tay cầm bảo bình ban cho năng lực tiêu diệt ma và thù.

Gyalwa Gedun Drub

“Ture” là bậc giải thoát, bậc *Đại Bồ Úy*. “Quân hùng ma” là nhiễm tâm phiền não. Ngài chính là bậc tiêu diệt tứ ma. Hơn nữa, mày chau, trán nhú, gương mặt thủy sinh của Ngài hiện tướng hung nộ làm tiêu tan kẻ thù phiền não chướng—là điều che chướng quả giải thoát, và trí chướng—là điều che chướng quả toàn giác, bao gồm cả tập khí. Ngài được gọi là *Ban Thắng Lực Độ Mẫu*.

Ngulchu Dharmabhadra

Đức *Đại Bồ Úy* là bậc cực kỳ oai nộ, dùng sắc tướng này để diệt bốn ma, kể cả loại tà ma khó hàng phục nhất của nhiễm tâm. Gương mặt thủy sinh đẹp ngời của Ngài, đẹp như đóa sen hé nở, hiện tướng chau mày oai nộ, với nét chau mày này, Ngài cũng đồng thời diệt sạch mọi kẻ thù ngoại tại. Kẻ thù của giải thoát là phiền não chướng, và kẻ thù của trí toàn giác là trí chướng (sở tri chướng).

Geshe Dawa

Ngài ngồi tòa sen thứ tám trên đài mặt trời, thân sắc đỏ đậm. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ diệt thù.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

“*Kính lạy đức Tara*”: chúng ta dành lễ đức Tara tên gọi là “*Bậc Đại Bồ Úy*.” “*TURE*” là hiện thân của khẩu nhiệm mẫu của Ngài. Với tiếng gầm âm thanh TURE, Ngài “diệt quân hùng ma.”

Trong câu kệ này, Tara mang sắc tướng cực kỳ hung nộ. Với sắc tướng hung nộ này, Ngài diệt ma vô cùng khó diệt. Ma nào là ma khó diệt? Ma phiền não.

Gương mặt nhiệm mẫu của ngài là gương mặt “thủy sinh”. Ở đây “thủy sinh” có nghĩa là “đóa sen.” Gương mặt của Ngài tựa như đóa sen lớn. Đồng thời mang sắc tướng oai nộ. Với sắc tướng này, Ngài tận diệt mọi kẻ thù ngoại tại, không sót một ai.

Có bốn loại ma:

- Ma phiền não [phiền não ma]
- Ma ngũ uẩn [ngũ ấm ma]
- Ma chết [tử ma]
- Thiên ma

Trong bốn loại ma này, tệ nhất và khó trị nhất là ma phiền não, vì phiền não—những trạng thái tâm lý xáo trộn tiêu cực—là nguyên nhân của khổ. Nhìn lại, gốc rễ của các loại tâm lý phiền não này là khái niệm ngã chấp và ngã ái. Các loại phiền não khác—kiêu, sân, ganh ghen, v.v... đều phát sinh từ ngã chấp và ngã ái.

Ngã chấp là gốc, từ đó phát sinh phiền não, vì phiền não mà tái sinh trong luân hồi với hợp thể thân tâm ô nhiễm. Thân tâm ô nhiễm này được gọi là ma ngũ uẩn, do phiền não mà có, đặc biệt là do khái niệm ngã chấp. Một khi có hợp thể thân tâm ô nhiễm này, chúng ta bắt buộc phải chịu khổ, hoàn toàn

không có sức tự chủ, cũng không có quyền chọn lựa. Bản chất của hợp thể thân tâm này ngay từ đầu vốn đã là khổ đau. Chúng không bền và chúng vốn không có khả năng điều khiển chúng.

Vì sinh ra với hợp thể thân tâm này, lại không có khả năng tự chủ tự lập nào cả, nên sớm muộn gì chúng ta cũng phải chết. Không có chọn lựa nào khác, chúng ta bắt buộc phải bỏ thân này lại phía sau. Chết là điều chắc chắn, lại không biết chết lúc nào. Đó là điều được gọi là “ma chết”.

Rồi lại có *Thiên Ma Devaputra* [Ma Ba Tuần]. Vì bị nhiễm tâm phiền não tác động cho nên loài người, loài không phải người và loài trời, tất cả đều phải chịu dày vò bởi đủ loại tâm lý phiền não. Thiên Ma Ba Tuần [Devaputra] sống trong cõi trời dục giới, vì không hoan hỷ với người tu nên thường tạo đủ mọi vấn đề nhằm gây cản trở cho người tu. Kinh sách dạy rằng Thiên Ma bắn ra năm loại tên. Trúng bất cứ mũi tên nào cũng sẽ khiến phiền não sẵn có trong tâm ứng với tác hại của Thiên ma bên ngoài, khiến cho phiền não tăng bồi, tạo chướng ngại cho đường tu.

Bao giờ cảm thấy phiền não cứ tăng bồi mất hết khả năng điều khiển, hay là cảm thấy đang bị tà ám, vào lúc bấy giờ phải nhớ nghĩ đến Tara, đặc biệt là vị Tara sắc tướng oai nộ này, thỉnh cầu Ngài giúp ta quét chướng ngại, và cũng có thể tụng chú Tara. Phải tin tưởng thỉnh cầu và tụng chú, làm như vậy nhất định sẽ nhận được lực gia trì Thân Khẩu Ý của đức Tara, phiền não sẽ tan và những loại chướng ngại khác gặp phải cũng sẽ biến mất.

Trong bốn ma thì ma phiền não là tệ hại nhất. Ma này chính là phiền não và tập khí của phiền não, ngăn không cho chúng ta đạt quả giải thoát và giác ngộ.

Điều gì ngăn cản không cho chúng ta đạt quả giải thoát? Ngăn trở quả giải thoát chính là vọng tâm chấp thật có. Các loại phiền não này đi kèm với tập khí của phiền não—là điều được gọi là trí chướng—đây là những gì ngăn cản không cho chúng ta đạt quả đại giác ngộ.

Một khi dẹp được hai chướng ngại này—giải thoát chướng và toàn giác chướng—thì ba loại ma kia sẽ tiêu tan. Dẹp được bốn ma thì đạt quả giác ngộ.

Điều khiến chúng ta không thể đạt quả giải thoát chủ yếu nằm ở vọng tâm chấp thật có. Nói vậy là nghĩa gì? Khi nhìn vào bất cứ sự vật gì, chúng ta đều tin rằng sự vật ấy thật sự hiện hữu, có một điều gì đó có thật, một cách khách quan. Sự vật hiện ra trong trí của chúng ta như vậy. Tuy nhiên, mặc dù thấy vậy nhưng có thật là sự vật cũng hiện hữu giống như những gì ta thấy hay không?

Hãy nghĩ đến ảnh hiện trong gương. Bất cứ vật gì cũng có thể hiện ra trong gương. Quý vị cũng biết hình ảnh hiện ra trong gương chỉ là hình ảnh phản chiếu, không phải là món vật thật sự. Mặc dù nhìn rất giống, nhưng chúng ta đều biết rõ đó không phải là món vật thật sự. Tương tự như vậy, sự vật không hiện hữu giống như ta thấy. Nhưng vấn đề nằm ở đây: chúng ta thấy sao tin vậy. Sự vật nhìn thấy giống như là có thật, có một cách độc lập khách quan. Nên khi nói đến sự vật chúng ta luôn chấp vào, cho rằng tất cả mọi sự đều hiện hữu chắc thật, đều có thật một cách khách quan, mặc dù sự thật không phải là như vậy.

Không những sự vật hiện ra trong mắt của chúng ta giống như là có thật một cách độc lập khách quan, chúng ta lại còn tin vào điều này, bám chặt vào đó. Rồi chuyện gì xảy ra? Vọng tưởng kia đi kèm với vọng tâm chấp tướng hiện sẽ khiến ta phát sinh đủ loại vọng tưởng, để khi tiếp xúc với đối cảnh, ta không ngừng hoặc là gán đặt những phẩm chất không hề có, hoặc là gạt bỏ những phẩm chất thật có.

Làm như vậy sẽ khiến nổi lên các loại nhiễm tâm phiền não như là lòng tham. Nếu không chấp hiện hữu chắc thật, tham không thể phát sinh. Vì tin đối cảnh kia là thật có nên mới nổi lòng tham. Đến khi nào hiểu được đối cảnh kia vốn không hiện hữu giống như ta thấy, lúc ấy sẽ không còn nền tảng cho lòng tham hay các phiền não khác phát sinh. Vì vậy khẩn thiết nhất là phải dốc sức để học cho được

cách làm sao thấy ra rằng sự vật, thật ra, không hề hiện hữu thật sự, nói cách khác, không hề hiện hữu một cách độc lập, khách quan.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

9. JIG-PA KUN KYAB-MA

- Tara Symbolising the Three Jewels
- TAM BẢO HỘ ÚY ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE NUPA SARVA RAKSHA SVAHA



། རྩལ་འཚེལ་དགོན་མཚོག་གསུམ་མཚོན་ཕྱག་རྒྱུ།།

[9] CHAG TSHÄL KÖN CHOG SUM TSHÖN CHAG GYEI

Homage! She adorned with fingers,

Kính lạy Tara. Ngón tay Phật bà

སོར་མོ་ཐུག་ཀར་ཀར་ལྷ་མ་པར་གྱེན་མ།།

SOR MÖ THUG KAR NAM PAR GYEN MA

At her heart, in Three Jewel mudra!

Tam Bảo thủ ấn trang điểm nơi tim.

མ་ལུས་ཕྱོགས་ཀྱི་འཛོལ་ལོས་བརྒྱན་པའི།།

MA LÜ CHOG KYI KHOR LÖ GYEN PEI

She with universal wheel adorned.

Bánh xe trang nghiêm khắp mười phương chiếu,

རང་གི་འོད་ཀྱི་ཚོགས་རྣམས་འབྲུག་མ།།

RANG GI Ö KYI TSHOG NAM THRUG MA

Warring masses of their own light

Tự tỏa ánh sáng chói rực bùng bùng.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Biểu Hiện Tam Bảo* màu trắng, cầm bảo bình chứa năng lực hộ trì chúng sinh thoát sợ hãi hiểm nạn.

Geshe Dawa

Vị Tara này hộ trì cho chúng ta thoát mọi hiểm nạn đời này và mọi kiếp về sau. Ngài ngồi tòa sen thứ chín, trên đài mặt trăng, thân sắc trắng, trẻ trung, tướng an hòa. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ cứu thoát sợ hãi.

Tay trái nơi tim kết ấn Tam Bảo. Điều này cho thấy chúng sinh không cần hoảng sợ, vì Ngài sẽ hộ trì cho chúng sinh giống y như sự hộ trì của Tam Bảo.

Ấn Tam Bảo này có khi là ngón trỏ và ngón cái chụm lại, có khi là ngón đeo nhẫn và ngón cái chụm lại, cách nào cũng có ba ngón tay [đưa lên] tượng trưng cho Tam Bảo. Theo ngài Ngulchu Dharmabhadra, ba ngón đưa lên là ngón trỏ, ngón giữa và ngón út, vậy ngón đeo nhẫn và ngón cái chụm lại.

Tay phải kết ấn thí thành tựu, trong lòng bàn tay điểm bánh xe chánh pháp, ánh sáng rạng chiếu khắp mười phương. Ánh sáng này sáng hơn bất cứ nguồn ánh sáng nào trên cõi thế gian. Tụng chú của Ngài trở thành nguồn hộ trì tối thượng.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Lòng bàn tay điểm bánh xe chánh Pháp, đó là một trong những tướng hảo của Phật đà.

Ấn Tam Bảo cho chúng ta nhớ bản chất của đức Tara là Tam Bảo. Tam Bảo là Phật bảo, Pháp bảo và Tăng bảo. Mặc dù chúng ta quán tưởng đức Tara duy nhất một sắc tướng, nhưng thực chất cả Tam bảo đều bao gồm trong sắc tướng này. Thân nhiệm mầu của Ngài là Tăng bảo, Khẩu nhiệm mầu của Ngài là Pháp bảo và Ý nhiệm mầu của Ngài là Phật bảo.

Đồng thời, hãy nghĩ rằng đức Tara trong quán tưởng của quý vị bất nhị với bốn sự. Vì bất nhị với bốn

sư, nên:

- Thân nhiệm mầu của bốn sư bất nhị với đức Tara, và cũng là Tăng bảo.
- Khẩu nhiệm mầu của bốn sư bất nhị với đức Tara, và cũng là Pháp bảo.
- Ý nhiệm mầu của bốn sư bất nhị với đức Tara, và cũng là Tăng bảo.

Quý vị cũng cần suy nghĩ xem bốn sư của mình là hiện thân của Tam bảo như thế nào, và là hiện thân của tất cả mọi thiện hạnh giác ngộ của tất cả Phật đà như thế nào.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

10. DU DANG JIG-TEN WANG-DU DZE-MA

- Tara Subduing Demons and Worlds

- HÀNG TAM GIỚI MA ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE SARVA MARA PRAMA TAYA HUM PHAT SVAHA



༡༠ ༄ ཕྱག་འཚལ་རབ་ཏུ་དགའ་བས་བརྗིད་པའི།།

[10] CHAG TSHÄL RAB TU GA WA JI PEI

Homage! She of joyous, radiant,
Kính lạy Tara, đỉnh đầu tỏa rạng

དབྱ་རྒྱན་འོད་ཀྱི་སྒྲིབ་བས་སྤྲེལ་མ།།

U GYEN Ö KYI THRENG WA PEL MA

Diadem emitting light-wreaths
chuỗi hào quang sáng, rực rỡ tươi vui.

བཞད་པ་རབ་བཞད་ཏུ་རྩེ་ཡིས།།

ZHE PA RAB ZHE TUTTARA YI

Mirthful, laughing with TUTTARE,
Vói TU-TTA-RA, tiếng cười rộn rã

བདུད་དང་འཛིག་རྗེན་དབང་དུ་མཛད་མ།།

DÜ DANG JIG TEN WANG DU DZE MA

Subjugating maras, devas!
thu phục toàn bộ Ma vương, Thiên vương.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Diệt Ma Ngự Tam Giới Vương* màu đỏ, tay cầm bảo bình ban lực diệt ma vương trị vì cõi thế.

Ngulchu Dharmabhadra:

Ngài là đấng *Rạng Sáng*, cho niềm vui lớn bằng cách toàn thành ước nguyện của người có lòng tin và soi sáng người không có lòng tin bằng chuỗi hào quang rực rỡ ngũ sắc chiếu sáng từ mũ miện trên đỉnh. Với tiếng cười Tuttara rộn rã, Ngài hàng Thiên ma Garab Wangjuk [ma Ba Tuần], chúa tể cõi dục giới, và hết thảy chúa tể của các cõi thế giới khác.

Geshe Dawa

Tara Diệt Ma Tam Giới: Ngài ngồi tòa sen thứ mười, trên đài mặt trăng, thân sắc đỏ. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ diệt ma vương lực.

Đối với người có lòng tin nơi Ngài, Ngài dùng ánh hào quang chiếu ra từ mũ miện giúp toàn thành mọi ước nguyện cho tâm ý họ tươi đẹp hoan hỉ. Đối với người không có lòng tin, Ngài hàng phục bằng ánh hào quang chiếu ra từ đỉnh đầu. Ngài thu phục Garab Wangjuk (Thiên ma Ba Tuần] và toàn cõi thế bằng tiếng cười Tuttara rộn rã.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Để nhận lợi ích và lực gia trì từ đức Tara, nhân tố chính yếu là tín tâm vững chắc nơi Ngài. Với tín tâm, có ước nguyện gì Ngài cũng đều toàn thành cho ta. Và điều này cũng khiến cho tâm trí đức Tara vô cùng hoan hỉ.

Vậy người không có lòng tin thì sao? Ngài cũng thuần phục người không có lòng tin: chỉ cần nhìn thấy ảnh tượng của đức Tara, Ngài có thể thuần phục người không có tín tâm.

Chỉ cần có tín tâm. Bất kể là ai, với tín tâm thỉnh cầu đức Tara, mọi mong cầu đều sẽ như nguyện.

Trang sức của Ngài, vòng tay, vòng chân, mũ miện, chuỗi đeo v.v... tất cả đều rất đẹp. Không như phẩm trang sức cõi thế gian, trang sức của đức Tara tự nhiên tỏa hào quang khắp mười phương, làm việc lợi ích cho chúng sinh. Các phẩm trang sức trên người đức Tara là tướng hiện của Ý nhiệm mầu của Ngài, và tượng trưng cho mọi thiện đức của Ngài.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

11. PONG-PA SEL-MA - She Who Eradicates Poverty

- TIÊU BẢN ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE VASU DARE SVAHA



༡༡ ། ཕྱག་འཚལ་ས་གཞི་སྐྱོད་བའི་ཚོགས་རྣམས།།

[11] CHAG TSHÄL SA ZHI KYONG WEI TSHOG NAM

Homage! She able to summon
Kính lạy Tara, chúng thần sở tại

ཐམས་ཅད་འགྲུགས་པར་བྱས་པ་ཉིད་མ།།

THAM CHE GUG PAR NÜ MA NYI MA

All earth-guardians' assembly!
đều về qui thuận dưới uy Phật bà.

ཚྱོ་གཉེར་གཡོ་བའི་ཡི་གེ་རྩྱུ་གིས།།

THRO NYER YO WEI YI GE HUM GI

Shaking, frowning, with her HUM sign

Câu này, rung chuyển, với linh tự HUM,

ཨོཾ་ཤ་རྩལ་ཅད་རྣམ་པར་སྐྱེ་བ།

PHONG PA THAM CHE NAM PAR DRÖL MA

Saving from every misfortune!

cứu khắp chúng sinh thoát cảnh bần cùng.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Tiêu Bần* màu cam, tay cầm bảo bình chứa năng lực làm tiêu tan bần cùng.

Geshe Dawa

Ngài ngồi tòa sen thứ mười một trên đài mặt trăng, thân sắc cam. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ cứu nghèo.

Nghèo có nhiều loại: nghèo bạn, nghèo tiền tài, nghèo sức khỏe. Nhưng đáng nói nhất là nghèo trí tuệ, nghèo từ bi, nghèo chánh pháp v.v... Đức Tara cứu nghèo bằng năng lực minh chú của Ngài.

Gyalwa Gedun Drub

Chau này có nghĩa là Ngài với sắc tướng hơi oai nộ, phóng hào quang từ chữ HUM nơi tim, cứu thoát chúng sinh nghèo niềm vui, bị khổ đau đè nặng. Ngài có tên là *Nhiếp Thọ Độ Mẫu*.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Thổ địa bao gồm mười vị hộ thần phương hướng cùng chúng tùy tùng, giữ gìn và nuôi dưỡng đất đai. Vị Tara này có khả năng cầu triệu mười vị hộ thần phương hướng cùng tùy tùng, sai sử họ để thực hiện nhiều thiện hạnh.

Khi gặp cảnh túng quẫn, tài chánh khó khăn, chúng ta phải nhớ nghĩ đến đức Tara. Mục tiêu phải là để thành tựu vô thượng giác vì chúng sinh, hay chí ít phải phát xuất từ động cơ vị tha. Với động cơ ấy, quán tưởng vị Tara này, khởi tâm tôn kính tin tưởng sâu xa mà thỉnh cầu đức Tara giúp xóa cảnh nghèo.

Nghèo có rất nhiều loại. Nói nghèo không phải chỉ là nghèo tiền nghèo của, mà còn nghèo Phật Pháp, ví dụ như nghèo kinh nghiệm, nghèo chứng ngộ. Chúng ta có thể cầu khẩn đức Tara này xóa đi tất cả mọi thứ nghèo.

Quán tưởng từ linh tự HUM nơi tim Ngài, hào quang dưới dạng móc sắt phóng ra khắp mười phương, cầu về tất cả mọi điều cần thiết, như thọ mạng, tài sản, của cải v.v... Tất cả tan về chúng tự HUM nơi tim Ngài, và lực gia trì dưới dạng ánh sáng cam lồ rót vào cho quý vị. Quý vị cần quán tưởng tất cả chúng sinh đều hưởng được lợi ích này, đặc biệt chúng sinh đang chịu cảnh bần cùng khó khăn. Khi dòng cam lồ rót xuống, hãy nghĩ rằng mình nhận được thọ mạng lâu dài, tài sản của cải v.v...

Tâm keo bần là nguyên nhân khiến ta phải chịu cảnh bần hàn, vì vậy đồng thời hãy nghĩ rằng mọi chướng ngại bao gồm tâm keo bần và tập khí của tâm này, tất cả đều được thanh tịnh triệt để. Nghĩ rằng bây giờ ta đã có được kho báu bất tận. Nghĩ như vậy sẽ khiến thanh tịnh loại ác nghiệp mang đến cảnh bần cùng. Ác nghiệp này thanh tịnh thì điều lành sẽ đến với chúng ta.

Chúng ta có thể tu pháp này khi gặp khó khăn trong công việc, hay tài chính trắc trở trong kinh doanh

v.v... Tuy vậy, không bao giờ được tác pháp vì lợi ích cá nhân, ước cho “công việc của tôi được thuận tiện suông sẻ.” Nhất định phải tu với cái tâm mong muốn lợi người, hướng về quả giác ngộ để độ sinh. Thiếu đi tâm nguyện này thì dù có tu cũng không thành chánh pháp.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

12. TRA-SHI TAM-CHE JIN-MA - Tara Creating Auspiciousness - THÍ KIẾT TƯỜNG ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE MANGALAM PUSHTIM KURU SVAHA



[12] CHAG TSHÄL DA WEI DUM BÜ U GYEN

Homage! Crown adorned with crescent

Kính lạy Tara, đỉnh đầu Phật Bà

བརྒྱན་པ་ཐམས་ཅད་ཤིན་ཏུ་འབར་མ།།

GYEN PA THAM CHE SHIN TU BAR MA

Moon, all ornaments most shining!

trăng non trang điểm. Bao phẩm trang nghiêm

རལ་པའི་ཐོད་ནས་འོད་དཔག་མེད་ལས།།

RÄL PEI KHUR NA Ö PAG ME LE

Producing, from Amitabha

chói ngời rạng chiếu. / Đức Phật Di Đà

རྟག་པར་ཤིན་ཏུ་འོད་རབ་མཛད་མ།།

TAG PAR SHIN TU Ö RAB DZE MA

In her hair-mass, always much light!

từ lọn tóc Ngài / tỏa sáng vô biên.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Làm Cho Tất Cả Kiết Tường* màu cam, tay cầm bảo bình ban cho sự kiết tường.

Gyalwa Gedun Drub

Thứ năm, tán dương phẩm trang điểm trên đỉnh đầu Ngài. Phẩm trang điểm chính là vầng trăng non, tỏa sáng rạng rỡ, sáng hơn mọi mặt trăng, quét sạch khổ não. Phẩm trang điểm thứ hai nằm trong búi tóc giữa vô lượng hào quang, tỏa hào quang không gián đoạn làm lợi cho khắp chúng sinh. Ngài được gọi là *Đức Tara Hộ Trì Kiết Tường*.

Geshe Dawa

Đức Tara *Thí Kiết Tường* ngồi tòa sen thứ mười hai, trên đài mặt trăng, thân sắc cam. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ kiết tường. Trên đỉnh đầu Ngài trang nghiêm một vầng trăng non, hào quang rạng chiếu. Đức A Di Đà ngự trên đỉnh, điều này có nghĩa là Ngài thuộc Liên Hoa Phật Bộ.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Từ đức Phật A Di Đà trên đỉnh, hào quang muôn sắc phóng ra làm việc lợi ích cho chúng sinh. Tara và đức Phật A Di Đà bất nhị với bốn tôn của quý vị.

Quý vị có thể quán tưởng vị Tara này khi thân thể bất an: nhuộm bệnh, buồn phiền, bực dọc hay căng thẳng. Quán tưởng, nhớ nghĩ đến đức Tara và thỉnh cầu Ngài. Tưởng tượng ánh sáng cam lồ từ thân nhiệm mầu của đức Tara và đức Phật A Di Đà—cả hai bất nhị với bốn sư—đi vào thân tâm, quét sạch mọi vấn đề, mọi phiền muộn, đồng thời hãy nghĩ mình thọ nhận lực gia trì Thân Khẩu Ý nhiệm mầu của đức Tara. Làm như vậy nhất định sẽ được lợi ích.

13. ME TAR BAR MA - She Who Blazes Like Fire - NHƯ LỬA BỪNG ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE BHAYA BHASMIM KURU SVAHA



ཀམ་ལྷོ་ལྷོ་བསྐྱེད་པའི་ཐ་མའི་མེ་ལྷོ་།།

[13] CHAG TSHÄL KÄL PEI THA MEI ME TAR

Homage! She 'mid wreath ablaze like

Kính lạy Tara, như lửa hoặi kiếp

འབར་བའི་ཐྱེད་བའི་དབྱུས་ན་གནས་མ།།

BAR WEI THRENG WEI Ü NA NE MA

Eon-ending fire abiding!

giữa chuỗi lửa rực, Phật bà an định,

གཡས་བརྐྱང་གཡོན་བསྐྱེད་ཀྱི་ནུས་བསྐྱོར་དགའ།

YE KYANG YÖN KUM KÜN NE KOR GÉ
Right stretched, left bent, joy surrounds you
phải duỗi, trái co, niềm vui vây quanh

དྲཱ་ཡི་པུང་ཉི་ནམ་པར་འཛོམས་མ།

DRA YI PUNG NI NAM PAR JOM MA
Troops of enemies destroying!
làm tiêu tan hết đội quân thù địch.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Lửa Bùng* màu đỏ, tay cầm bảo bình chứa năng lực tiêu hủy đâm thủng kẻ thù. Mục tiêu chính của việc làm này là để cho quý vị có khả năng vì chúng sinh mà thành tựu đường tu giác ngộ, hoằng dương Phật Pháp và cũng để ngăn chặn không cho kẻ thù tạo thêm ác nghiệp, dắt về với chánh pháp và rồi đưa kẻ thù về với quả giải thoát, giác ngộ.

Geshe Dawa

Tara *Lửa Bùng*: Ngài ngồi tòa sen thứ mười ba, trên đài mặt trăng, thân sắc đỏ. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ tiêu thù. Ngài ngồi giữa chuỗi lửa trí giác, sánh bằng lửa hoại kiếp thiêu rụi toàn cõi thế gian cuối đại kiếp này. Ngài vui với việc chuyển đẩy bánh xe chánh pháp, thuần thực chúng sinh. Ngài tận diệt nội ma.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Chúng ta đang đánh lễ đức Tara ngồi giữa biển lửa “như lửa hoại kiếp”. Vào một thời điểm nhất định trong tương lai, thế giới của chúng ta sẽ bị một ngọn lửa vô cùng nóng thiêu rụi tất cả, [gọi là lửa hoại kiếp]. Vị Tara này ngồi giữa ngọn lửa giống như vậy. Nhưng lửa của Ngài là lửa trí tuệ. Ngài ngồi chân phải duỗi ra, chân trái co lại. Đức Tara này có khả năng hủy diệt mọi đội quân thù nghịch bên trong và bên ngoài bằng cách chuyển bánh xe chánh pháp. Kẻ thù bên trong là phiền não của chúng ta. Kẻ thù bên ngoài bao gồm loài người và loài không phải người, và tất cả các loại vấn đề chướng ngại phát sinh từ phiền não trong tâm. Nhờ nương vào đức Tara, chúng ta có thể diệt tất cả mọi kẻ thù như vậy.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

14. THRO NYER CHEN MA

- She Who Is Frowning Wrathfully

- NHÍU MÀY OAI NỘ ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE VAJRA MAHA PUTAYA BASMI KURU SVAHA



༡༤ ༄ རྩག་འཚལ་ས་གཞིའི་ངོས་ལ་ཕྱག་གི།།

[14] CHAG TSHÄL SA ZHI NGÖ LA CHAG GI
 [14] Homage! She who strikes the ground with
 [14] Kính lạy Tara, Phật bà trấn địa

མཐིལ་གྱིས་བསྐྱུན་ཅིང་ཞབས་ཀྱིས་བརྟུང་མ།།

THIL GYI NÜN CHING ZHAB KYI DUNG MA
 Her palm, and with her foot beats it!
 với bàn tay vỗ và gót chân đập.

ལྷོ་གཉིར་སྐྱུན་མཛད་ཡི་གེ་རྗེ་གིས།།

THRO NYER CHEN DZE YI GE HUM GI
 Scowling, with the letter HUM the
 Ánh mắt oai thần và chững tự HUM,

རིམ་ས་བདུན་པོ་རྣམས་ནི་འགེམས་མ།།

RIM PA DÜN PO NAM NI GEM MA

Seven levels she does conquer!
hết thấy bảy địa Ngài đều chinh phục

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Nhú Mày Oai Nộ* màu đen, tướng hơi hung nộ, cầm bảo bình ban cho năng lực triệt tiêu kẻ tạo chướng ngại.

Geshe Dawa

Ngài ngồi tòa sen thứ mười bốn trên đài mặt trời, tướng hơi hung nộ, màu đen. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ hành phục kẻ tạo cản trở.

Bàn tay Ngài che kín mặt đất toàn cõi thế gian, và chân Ngài trấn đạp. Từ chữ HUM nơi lòng bàn tay và gót chân, kim cương lửa phóng ra, hàng phục khắp loài hữu tình dưới bảy tầng đất sâu như long chúng, a-tu-la, yêu tinh, nhiều loại quỷ dữ khác, cùng các loại vọng tâm.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Vô số chùy kim cương lửa làm tiêu tan hết mọi ác tâm muốn gây nhiều hại. Họ có bao nhiêu ý tưởng tác quái, Tara quét sạch tất cả. Họ có bao nhiêu khả năng tác quái, đức Tara cũng làm cho tiêu tan hết. Đức Tara khiến cho họ trở nên vô hại.

Khi bị các loài không phải người tác hại, ví dụ như bị long chúng hay ma quỷ tác quái, chúng ta phải nương vào vị Tara oai nộ này mà thỉnh nguyện. Quán tưởng từ chủng tự HUM màu xanh dương nơi lòng bàn tay và nơi gót chân của Ngài, chùy kim cương lửa phóng ra, đi vào trong chúng ta và các loài gây hại cho chúng ta. Nhận lực gia trì này, tất cả mọi phiền não, nhất là ý nghĩ muốn gây nhiều hại cho kẻ khác, trong tâm của chúng ta và trong tâm các loài gây hại cho ta đều được hàng phục, quét sạch triệt để. Tâm của ta và của những loài gây hại cho ta trở nên sạch trong. Không còn sót lại bất kỳ ý tưởng tác hại nào. Bị tà ám mà tu được như vậy lợi ích lớn lao vô cùng.

Nhờ tán dương đức Tara dưới cả hai sắc tướng từ hòa và oai nộ, chúng ta hoàn tất phần tán dương Báo thân của đức Tara. Tiếp theo là phần tán dương Pháp thân đức Tara.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

15. SHI WA CHEN MA

- She of Supreme Peacefulness

- ĐẠI TỊNH ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE SARVA PAPAM PUTA MANAYE SVAHA



། ལྷག་འཚེལ་བདེམ་དགེ་མ་ཞི་མ།

[15] CHAG TSHÄL DE MA GE MA ZHI MA

Homage! Happy, virtuous, peaceful!

Kính lạy Tara, vui, hiền, tịch tĩnh

ལྷ་ངན་འདས་ཞི་སྤྱོད་ཡུལ་ཉིད་མ།

NYA NGEN DE ZHI CHÖ YÜL NYI MA

She whose field is peace, nirvana!

cảnh giới cứu cánh thanh tịnh niết bàn.

སྐྱ་རྩུ་ཨོྲ་དང་ཡང་དག་ལྷན་པས།

SVAHA OM DANG YANG DAG DEN PE

She endowed with OM and SVAHA,

Đầy đủ tất cả Sô-Ha và Ôm

སྤྲིག་པ་ཚེན་པོ་འཛོམས་པར་ཉིད་མ།

DIG PA CHEN PO JOM PA NYI MA

Destroyer of the great evil!
đập tan toàn bộ tà ma đại ác.

Lama Zopa Rinpoche

Đức Đại Tịch màu trắng, cầm bảo bình ban cho năng lực tiêu tai.

Geshe Dawa

Tán dương *Pháp Thân Đại Tịch*: Ngài ngồi tòa sen thứ mười lăm trên đài mặt trăng, thân sắc trắng. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ làm tiêu ác lực.

“Vui” vì Ngài luôn trú trong niềm vui vắng khổ; “Hiền” vì Ngài chỉ làm việc thiện; “Tịch Tĩnh” vì Ngài đã diệt hết vọng tâm. Ngài có thể an trú không gián đoạn trong chánh định siêu thoát khổ đau, lấy pháp diệt siêu việt nhị chương làm đề mục.

Vì Ngài có những thiện đức như vừa kể, tụng minh chú của Ngài sẽ giúp tịch mười việc ác, năm tội vô gián, viên thành bồ công đức, đưa người tu vào quả vị siêu thoát khổ đau.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Ngài siêu thoát khổ đau, là quả vị tận diệt nhị chương, là chương ngại cản trở quả giải thoát và chương ngại cản trở quả toàn giác.

Ngài luôn trú trong cảnh giới tịch tĩnh của đại định siêu việt nhị chương. Nhờ năng lực của trí tuệ này mà sinh ra minh chú. Chánh văn nói “*Đầy đủ tất cả Sô-ha và OM.*” Giữa Sô Ha và OM là các âm khác của chuỗi minh chú, TARE TUTTARE TURE. Cả thảy là mười âm minh chú đức Tara: OM TARE TUTTARE TURE SVAHA.

Vừa quán tưởng đức Tara vừa tụng minh chú của Ngài với lòng tin sâu xa, đến cả ác nghiệp nặng nề như năm nghiệp vô gián, nghiệp từ bỏ chánh pháp, cùng với nguyên nhân tạo nghiệp là nhiễm tâm phiền não như tham và sân, hết thảy mọi nhiễm tâm sâu dày nhất cùng quả khổ từ đó sinh ra, tất cả đều tịch sạch, không sót lại mảy may dấu tích.

Câu kệ này xưng tán đức Tara là Pháp thân. Ý nhiệm mầu của đức Tara luôn an trú trong cảnh giới đại định tịch tĩnh. Vừa trú trong cảnh giới ấy, Ngài vừa thi triển thiện hạnh làm lợi cho khắp chúng sinh một cách tự nhiên, không dụng công. Đây là việc mà chúng sinh không thể làm, vì đã nhập vào trong định thì không thể làm bất cứ việc gì khác. Chỉ có Phật mới có khả năng này, vừa trú trong chánh định, vừa thi triển thiện hạnh làm lợi ích cho chúng sinh một cách tự nhiên không dụng công. Đây là đặc điểm của Phật.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

16. RIG PA HUNG LE DROL MA

- Tara Liberating Through Hum
- LINH TỰ HUM ĐỘ SINH ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE SARVA DHARMA PRATI SHUD DHA YA SVAHA



༡༦ ། ལྷག་འཚལ་ཀུན་ནས་བསྐྱོར་རབ་དགའ་བའི།

[16] CHAG TSHÄL KÜN NE KOR RAB GA WEI

Homage! Of those glad at turning
Kính lạy Tara, vây quanh Phật bà

དགའ་ཡི་ལུས་ནི་རབ་ཏུ་འགོམས་མ།

DRA YI LÜ NI NAM PAR GEM MA

Tearing foes' bodies asunder,
đầy ắp niềm vui tan xác kẻ thù.

ཡི་གེ་བཟུང་འི་དག་ནི་བཏོད་པའི།

YI GE CHU PEI NGAG NI KÖ PEI

Liberating with HUM-mantra

Mười âm trang điểm tiếng lời màu nhiệm,

འཇིག་སྒྲིལ་སྒྲོལ་མ་ཉིད་མ།།

RIG PA HUM LE DRÖL MA NYI MA

Word-array of the ten syllables

chữ HUM - trí tuệ phổ độ chúng sinh.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Trí Tuệ Hum Độ Sinh* màu đỏ, tay cầm bảo bình chứa năng lực tăng trưởng tác dụng của minh chú.

Geshe Dawa

Tán dương thiện hạnh của Ngài.

Tara *Giải Thoát Bằng Chữ HUM*: Ngài ngồi tòa sen thứ sáu, trên đài mặt trăng, thân sắc đỏ. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ làm tăng trưởng minh chú.

Ngài vui với việc chuyển pháp luân và thuần phục chúng đệ tử bằng cách này. Ngài hàng phục kẻ gây cản trở và kẻ thù bằng hào quang chiếu ra từ chuỗi minh chú mười âm nơi tim và bằng âm thanh chủng tự HUM.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

"Tan xác kẻ thù / mười âm trang điểm tiếng lời màu nhiệm": Xung tán đức Tara khéo chuyển bánh xe chánh pháp mang lợi ích đến cho tâm của chúng đệ tử bằng cách tiêu diệt kẻ thù bên ngoài và bên trong tâm thức.

"Mười âm" ứng vào chuỗi minh chú của đức Tara. Có cả hai câu minh chú, từ hòa và oai nộ:

Chú từ hòa là OM TARE TUTTARE TURE SVAHA, quanh chủng tự TAM nơi tim Ngài.

Chú oai nộ là OM NAMA TARE NAMO HARE HUM HARE SVAHA, quanh chủng tự HUM nơi tim Ngài.

Từ hai chuỗi minh chú từ hòa và oai nộ này, hào quang lớn phóng ra, cứu ta thoát hết mọi kẻ thù và chướng ngại.

Khi cần tác pháp tiêu tai, ví dụ để tiêu bệnh, tật, tà chướng, hãy quán tưởng đức Tara với chủng tự TAM nơi tim, xung quanh là chuỗi minh chú từ hòa OM TARE TUTTARE TURE SVAHA. Quán tưởng thọ nhận lực gia trì của đức Tara và mọi vấn đề đều nhẹ nhàng tan biến.

Khi cần tác pháp oai nộ, ví dụ khi gặp chướng ngại đến từ loài người hay loài không phải người, gây hại cho Phật Pháp, làm tổn hại thọ mạng của đạo sư v.v... quán tưởng đức Tara với chủng tự HUM nơi tim, xung quanh là chuỗi minh chú oai nộ OM NAMA TARE NAMO HARE HUM HARE SVAHA quét sạch mọi trở ngại một cách mãnh liệt.

Khi cần thực hiện những pháp này, hãy quán tưởng chuỗi minh chú thích hợp, với pháp quán tương ứng.

17. JIG TEN SUM YO WA DROL MA - Tara Moving Worlds - CHẤN ĐỘNG TAM GIỚI ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE SARVA TAM BANE DELE SVAHA



། ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་ལྷ་མོ་།

[17] CHAG TSHÄL TURE ZHAB NI DEB PE
Homage! Swift One! The foot-stamper
Kính lạy Tara, chân Ngài dậm xuống,

ཧཱུྃ་གྱི་རྣམ་པའི་ས་བོན་ཉིད་མ།།

HUM GI NAM PEI SA BÖN NYI MA
With for seed the letter HUM's shape
tuyên ngôn TU-RÊ. Chúng tự sắc HUM

རི་རབ་མན་རྒྱ་ར་དང་འབིགས་བྱེད།།

RI RAB MANDHARA DANG BIG JE
She who shakes the triple world and
chấn động ba cõi cùng núi Tu Di,

འཇིག་རྟེན་གསུམ་རྣམས་གཡོ་བ་ཉིད་མ།།

JIG TEN SUM NAM YO WA NYI MA
Meru, Mandara, and Vindhya!
núi Mãn-đa-ra, và Vin-đi-a.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Chấn Động Tam Giới* màu cam, tay cầm bảo bình chứa năng lực làm chủ và tiêu hủy năng lực của huyền chú.

Geshe Dawa

Ngài ngồi tòa sen thứ mười bảy, trên đài mặt trăng, thân sắc cam. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ hàng phục bùa chú.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Tán dương đức Tara là bậc khéo chấn động ba cõi.

"Chân Ngài đậm xuống / tuyên ngôn TURE": "TURE" ở đây có nghĩa là đức *Thần Tốc*, ứng vào đức Tara. Ngài oai nộ đập xuống bằng đôi chân nhiệm mầu. *"Chúng tự sắc HUM"*: ứng với cách đức Tara khởi hiện sắc tướng: [...] Từ nơi tánh không hoạt hiện chúng tự HUM, rồi từ chúng tự HUM hoạt hiện thành đức Tara oai nộ.

Chúng ta đành lễ tán dương đức Tara có năng lực làm chấn động ba cõi. Chánh văn nói rằng Ngài làm *"chấn động ba cõi, cùng núi Tu Di, núi Mandhara, và Vindhya."* Các ngọn núi này là nơi cư ngụ của thiên chúng, long chúng v.v... Tán dương đức Tara làm chấn động những ngọn núi lớn này. Đến cả ba cõi Ngài cũng có khả năng làm chấn động, cùng khắp chúng hữu tình sống trong các cõi ấy.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

18. DUG SEL MA

- Tara Pacifying and Eliminating Poisons and Sickness

- TIÊU ĐỘC ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE SARVA NAGA BIKSHA SHANTING KURU SVAHA



། ལྷ་འཇམ་ལྷ་ཡི་མཚོ་ཡི་རྣམ་པའི།

[18] CHAG TSHÄL LHA YI TSHO YI NAM PEI

Homage! Holding in her hand
Kính lạy Tara, như biển hồ thiên

རི་དྭགས་རྟ་གས་ཅན་ལྷ་ན་བསྐྱེས་མ།

RI DAG TAG CHEN CHAG NA NAM MA
the deer-marled moon, of deva-lake form
vàng trắng ngọc thỏ trên tay Phật bà.

ཏཱ་ར་གཉིས་བརྗོད་པའ་ཀྱི་ཡི་གེས། ཏཱ་

TARA NYI JÖ PHAT KYI YI GE
With twicespoken TARA and PHAT,

Với hai TARA và chủng tự PÂY,

རྣམས་མ་ལུས་པར་ནི་སེལ་མ།།

DUG NAM MA LŨ PA NI SEL MA

Totally dispelling poison!

hết thấy độc tố đều tiêu tan cả.

Lama Zopa Rinpoche

Đức Tiêu Độc màu trắng, tay cầm bảo bình ban năng lực làm tiêu tan độc tố.

Geshe Dawa

Ngài ngồi tòa sen thứ mười tám trên đài mặt trăng, thân sắc trắng. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ làm sạch và tiêu tan chất độc và tật bệnh. Ngài cầm trong tay một vầng trắng, trắng như biển hồ cõi thiên, trên đó phản chiếu hình ảnh của các loài thú hiền như nai, thỏ v.v... Với vầng trắng này, Ngài làm sạch và tiêu tan chất độc, tật bệnh.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Tán dương đức Tara là bậc khéo trừ chất độc.

Đức Tara làm tiêu tan chất độc cầm trong tay một vầng trắng tròn, tựa như tấm gương, điểm hình ngọc thố. Soi vào vầng trắng này, mọi chất độc trong người đều tiêu tan cả. Chất độc nói ở đây không chỉ ứng vào loại chất độc bình thường mà còn ứng vào cả loại chất độc phiền não trong tâm.

“Với hai TARA và chủng tự PÂY”: hai TARA ứng vào hai chữ TARA trong minh chú: OM TARE TUTTARE. Thay vì OM TARE TUTTARE TURE SVAHA, Ngài thốt OM TARE TUTTARE TURE PHAT. Với vầng trắng trong tay, Ngài cho chúng sinh soi vào và thốt lên OM TARE TUTTARE TURE PHAT, nhờ đó diệt tan mọi chất độc trong chúng sinh, không chỉ chất độc bên ngoài, mà gồm cả chất độc phiền não trong tâm.

Chất độc có nhiều loại. Chúng ta có thể bị người khác làm cho ngộ độc, hoặc cũng có thể tự mình lầm ăn phải món có độc, trúng phải các loại độc tố, v.v... Những lúc như vậy, hay khi muốn giúp người bị trúng độc, hãy quán tưởng đức Tara này ở khoảng không trước mặt. Quán tưởng Ngài cầm trong tay một vầng trắng như tấm gương cho mình và chúng sinh soi vào, đồng thời Ngài đọc minh chú OM TARE TUTTARE TURE PÂY. Quán tưởng nhận được lực gia trì, thấy rằng tất cả mọi độc tố trong ngoài của mình và chúng sinh đều hoàn toàn tịnh sạch.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

19. DUG NGAL THAM CHE SEL WEI DROL MA

- Tara Eliminating Disputes and Bad Dreams

- TIÊU TRANH CHẤP ÁC MỘNG ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE MUCHANA YA SVAHA



༡༩ ༄ ཕྱག་འཚལ་ལྷ་ཡི་ཚོགས་ནམས་རྒྱལ་པོ།

[19] CHAG TSHÄL LHA YI TSHOG NAM GYÄL PO

Homage! She whom gods and their kings

Kính lạy Tara, thiên vương, chư thiên,

ལྷ་དང་མིའམ་ཅི་ཡིས་བསྟོན་མ།

LHA DANG MI AM CHI YI TEN MA

God and Kinnares do honour

và Khẩn Na la đều nương Phật bà.

ཀུན་ནས་གོ་ཚད་གའ་བའི་བརྗིད་སྲི།

KÜN NE GO CHA GA WEI JI GYI

She whose joyfull splendour dispels

Giáp bào lộng lẫy, niềm vui tỏa sáng,

ཚོད་དང་མིའམ་ངན་པ་སེལ་མ།

TSÖ DANG MI LAM NGEN PA SEL MA

Conflict and bad dreams of the armoure
phá tan tất cả ác mộng, chấp tranh.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Tiêu Tranh Chấp Ác Mộng* màu trắng, tay cầm bảo bình ban năng lực làm cho tiêu tan chấp tranh—ví dụ như bị kiện tụng—và ác mộng.

Geshe Dawa

Tara *Tiêu Tranh Chấp Ác Mộng*: Ngài ngồi tòa sen thứ mười chín trên đài mặt trăng, thân sắc trắng. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ làm tiêu tan tranh chấp và ác mộng.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Tán dương đức Tara là bậc khéo làm tan tranh chấp và ác mộng. Đây là vị Tara mà “*thiên vương, chư thiên, và Khẩn Na la đều nương*” vào. Chư thiên nói ở đây ứng vào chư thiên cõi dục giới. Chúa tể cõi trời dục giới là Indra, ngoài ra còn các thần linh thế tục khác như Brahma v.v... Các vị này đều tôn kính đặt đỉnh đầu của mình ngang chân đức Tara.

Hãy quán tưởng đức Tara này và tụng minh chú, nét rạng rỡ chói sáng của Ngài sẽ làm tiêu tan mọi khổ nạn như tranh chấp, cãi vã, xung đột, cùng ác mộng. Tất cả những điều này đều sẽ tan biến. Ác mộng khiến ta không vui. Khi gặp cảnh xung đột tranh chấp với người khác, như bị kiện tụng v.v..., cần quét nghịch cảnh bằng cách nương dựa vào sắc tướng này của đức Tara. Quán tưởng đức Tara ở khoảng không trước mặt, rót ánh sáng cam lồ màu đỏ vào cho quý vị, làm sạch mọi ác mộng, mọi vấn đề đang gặp phải như kiện tụng, tranh chấp v.v.. Đủ loại vấn đề, cùng nguyên nhân khiến phát sinh vấn đề, tất cả đều tiêu tan, không sót lại dù chỉ mảy may vi trần. Pháp quán này sẽ giúp cho quý vị khi gặp cảnh khổ đại loại.

<<< [Trang trước](#) | [Trang sau](#) >>>

20. RIM NE SEL WEI DROL MA

- Tara Eliminating Plaques:

- TIÊU TẬT DỊCH ĐỘ MẪU

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE VISARE SVAHA



༢༠ ། ལྷག་འཚེལ་ཉིམ་ལྷ་བ་རྒྱས་པའི།

[20] CHAG TSÄL NYI MA DA WA GYE PEI
Homage! She whose two eyes bright with
Kính lạy Tara, đôi mắt nhật nguyệt

སྤྱན་གཉིས་པོ་ལ་འོད་རབ་གསལ་མ།

CHEN NYI PO LA Ö RAB SÄL MA
Radiance of sun and full moon!
tỏa chiếu rạng ngời hào quang rực sáng.

ཉེ་རག་ཉིས་བརྗོད་དུ་རྩེ་ཡིས།

HARA NYI JÖ TUTTARA YI
With twice HARA and TUTTARE
HA-RA hai lần, và TU-TTA-RA,

ཤིན་དུ་བྲག་པོའི་རིམས་ནད་སེལ་མ།

SHIN TU DRAG PÖI RIM NE SEL MA

She dispels severe contagion!
tiêu tan tất cả tật dịch truyền nhiễm.

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Tiêu Tật Dịch* màu cam, tay cầm bảo bình chứa năng lực hủy diệt mọi tật dịch truyền nhiễm.

Geshe Dawa

Tara *Tiêu Tật Dịch*: Ngài ngồi tòa sen thứ hai mươi, trên đài mặt trăng, thân sắc cam. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ làm tiêu tan tật dịch. Bằng cách thốt lên hai lần HARA và TUTTARA, Ngài xua tan tật dịch

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Tán dương đức Tara là bậc khéo làm tiêu tan tật dịch truyền nhiễm.

“*Đôi mắt nhật nguyệt*” ứng vào cả hai sắc tướng oai nộ và từ hòa của đức Tara. Với sắc oai nộ, đôi mắt như mặt trời chói sáng: đôi mắt của sắc tướng oai nộ lớn, đỏ và tròn, tỏa ra ánh sáng nóng. Với sắc từ hòa, đôi mắt như trăng tròn: đôi mắt của sắc tướng từ hòa tỏa ánh sáng lạnh.

“*HA-RA hai lần, và TU-TTA-RA*”: câu này ứng vào minh chú oai nộ OM NAMA TARE NAMO HARE HUM HARE SVAHA, và minh chú từ hòa OM TARE TUTTARE TURE SVAHA. Tụng hai minh chú oai nộ và từ hòa này, dù là bệnh tật dữ dội bậc nhất như bệnh dịch, bệnh truyền nhiễm, ác bệnh nan y khó lành, đều có thể khỏi.

Thế giới ngày nay có quá nhiều loại bệnh dữ, nhất là các chứng bệnh dịch kinh hoàng. Sống thời như vậy, việc thanh tịnh tật dịch trở thành nhu cầu khẩn thiết. Chúng ta có thể quán tưởng đức Tara, nhớ nghĩ đến thiện đức thân khẩu ý nhiệm mầu của Ngài, với lòng thâm tín, tụng hai minh chú oai nộ và từ hòa này. Đồng thời quán tưởng ánh sáng từ đức Tara rót xuống, làm cho mình và chúng sinh tịnh sạch tất cả mọi tật dịch, bệnh truyền nhiễm và nguyên nhân của tật bệnh. Tất cả đều hoàn toàn tịnh sạch.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

21. TRINLE THAMCHE YONG SU DZOG PAR JE PEI DROLMA

- Tara Accomplishing Virtuous Activities

- Tara Bậc Viên Thành Thiện Hạnh -

Minh Chú: OM TARE TUTTARE TURE SARVA SIDDHI SVAHA



༢༡ ། ཕྱག་འཚལ་དེཉིད་གསུམ་རྣམས་བཀོད་པས།།

[21] CHAG TSÄL DE NYI SUM NAM KÖ PE

Homage! Full of liberating
Kính lạy Tara, với tam chân như,

ཞི་བའི་མཐུ་དང་ཡང་དག་ལྡན་ས།།

ZHI WEI THÜ DANG YANG DAG DEN MA

Power by set of three Realities!
sung mãn năng lực tịch tĩnh tự tại.

གཞོན་དང་འཇམ་གཞོན་སྤྱི་ཚོགས་རྣམས།།

DÖN DANG RO LANG NÖ JIN TSHOG NAM

Crushing crowds of spirits, yakshas
Tà ma ác quỷ, dạ xoa, khởi thi,

འཇོམས་པ་ཏུ་རེ་རབ་མཚོག་ཉིད་ས།།

JOM PA TURE RAB CHOG NYI MA

And corpse-raisers! Supreme! TURE!
đập tan hết thầy. TU - RÊ! Tối thắng!

Lama Zopa Rinpoche

Đức *Làm Mọi Thiện Hạnh* màu trắng, tay cầm bảo bình ban cho năng lực hoàn tất mọi việc làm một cách mỹ mãn.

Geshe Dawa

Tara *Thành Tựu Thiện Hạnh*: Ngồi ngôi tòa sen thứ hai mươi mốt, trên đài mặt trăng, thân sắc trắng. Tay phải kết ấn thí thành tựu, cầm bảo bình chứa nước cam lồ làm cho thành tựu mọi thiện hạnh.

Trang nghiêm nơi thân Ngài điểm ba tinh tú: OM trắng trên đỉnh; AH đỏ nơi cổ; và HUM xanh dương nơi tim. Với ba tinh tú điểm trên thân, Ngài hoàn tất mọi thiện hạnh giác ngộ của tất cả các vị Tara trước.

Gyalwa Gedun Drub:

Sáu là thiện hạnh diệt tà ma ác quỷ và quỷ khởi thi.

Ba tinh tú trên thân Ngài là chân như của Thân Khẩu Ý:

- tinh tú của thân: OM trên đỉnh
- tinh tú của khẩu: AH nơi cổ
- tinh tú của ý: HUM nơi tim

Nhờ năng lực sẵn có nơi ba tinh tú, Ngài hàng phục được mọi chất độc nhiễm tâm. Ngài chính là đấng *Độ Mẫn TURE*, bậc tối thắng diệt chất độc di chuyển (moving poisons) của loài quỷ *Don*, quỷ khởi thi, và quỷ dạ xoa. Tên Ngài là *Viên Thành Độ Mẫn*.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Tán dương đức Tara là bậc khéo diệt tà ma và quỷ khởi thi.

Phần quán tưởng dưới đây dành cho người tu pháp Tara Du Già, nói cách khác, dành cho người [đã thọ đại pháp quán đảnh Tara] đang tu pháp tự khởi hiện thành đức Tara.

- Quán tưởng mình là đức Tara.
- Trên đỉnh có chủng tự OM trắng, là thân của đức Tara.
- Nơi cổ có chữ AH đỏ, là khẩu của đức Tara.
- Nơi tim có chữ HUM xanh dương, là ý của đức Tara.

Với ba chủng tự ở ba điểm, hết thầy mọi ác nghiệp ác chướng của ba cửa thân khẩu ý đều được quét sạch triệt để, không sót lại mây may.

“Tà ma ác quỷ, dạ xoa, khởi thi, đập tan hết thầy”: Chữ “*dön*” tiếng Tạng được dịch là “tà ma ác quỷ.” Kinh sách dạy rằng chủ yếu có mười tám loài ma quỷ, quỷ ăn máu tươi, quỷ có tà thuật, quỷ dạ xoa (giống quỷ ăn sinh khí). Nương vào đức Tara, tất cả các loại tà ma quỷ dữ này đều sẽ bị tiêu hủy.

Cho người chuyên tu pháp Tara, tự khởi hiện thành đức Tara với ba điểm—đầu, cổ và tim, trang

nghiêm ba chủng tự, OM trắng, AH đỏ, và HUM xanh dương—làm như vậy sẽ tịnh được mọi ác nghiệp ác chướng của thân khẩu và ý cùng mọi tập khí của ác nghiệp ác chướng này.

Người tu cũng có thể dùng pháp quán này để làm lợi cho chúng sinh: [...] quán tưởng từ ba chủng tự phóng ra hào quang lớn, quét sạch mọi ác nghiệp ác chướng nơi thân khẩu ý của khắp chúng sinh. Sau khi sạch mọi ác nghiệp ác chướng, hãy tưởng tượng đưa tất cả chúng sinh vào quả vị Tara. Quán như vậy chúng sinh sẽ được lợi ích và kho bỏ phước đức của bản thân cũng sẽ mau chóng viên thành.

<<< Trang trước | Trang sau >>>

༢༢ ། ལྷ་མོ་ལ་གྲུས་ཡང་དག་ལྷན་པའི།

[22] TSA WEI NGAG KYI TÖ PA DI DANG

With this praise of the root mantra

Đây là tiếng lời tán dương bốn chú,

ཕྱག་འཚལ་བ་ནི་ཉི་ཤུ་ཙུ་གཅིག།

CHAG TSHÄL WA NI NYI SHU TSA CHIG

Twenty-one (times I've paid) homage.

đánh lễ Tara, đủ hai mươi một.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

Đây là hai hàng chót kết thúc bài tán dương.

“Bốn chú” ứng vào hai chú từ hòa và oai nộ đã nói qua. Có tất cả 21 câu kệ tán dương, cùng hai mươi một lần đánh lễ. “Đây là tiếng lời tán dương bốn chú, đánh lễ Tara, đủ hai mươi một.”

Prayer of the Benefits - BÀI NGUYỆN LỢI ÍCH

ལྷ་མོ་ལ་གྲུས་ཡང་དག་ལྷན་པའི།

LHA MO LA GÜ YANG DAG DEN PEI

Whoever is endowed with devotion for the goddess

Ai người có lòng / tin đấng bốn tôn,

སློབ་ལྷན་གང་གིས་རབ་དང་བརྗོད་དེ།།

LO DEN GANG GI RAB DE JÖ DE

And recites this with supreme faith

ạng đồng hoàng hôn /

སློབ་དང་ཐོ་རངས་ལངས་བར་བྱས་ནས།།

SÖ DANG THO RANG LANG PAR JE NE

Remembering it at dawn upon waking and at the evenings

chuyên tâm trì tụng

བྲན་པས་མི་འཇིགས་ཐམས་ཅད་རབ་སྟེར།།

DREN PE MI JIG THAM CHE RAB TER

Will be granted all fearlessness
tiếng lời rõ ràng / sẽ được hộ trì

སྤྲིག་པ་ཐམས་ཅད་རབ་ཏུ་ཞི་བ།

DIG PA THAM CHE RAB TU ZHI WA

Will perfectly pacify all negativities
lìa mọi sợ hãi, / sạch mọi ác chướng,

ངན་འགྲོ་ཐམས་ཅད་འཇོམས་པ་ཉིད་དོ།།

NGEN DRO THAM CHE JOM PA NYI THOB

And will eliminate all unfortunate migrations
thoát cảnh đọa sinh.

སྐྱལ་བ་བྱེ་བ་སྤྲལ་བ་དུན་རྣམས་ཀྱིས།

GYÄL WA JE WA THRAG DÜN NAM KYI

The multitude of conquerors
Được bầy trăm vạn / đức Phật Thế Tôn /

ལྷུ་དུ་དབང་ནི་བསྐྱར་བར་འགྱུར་ལ།

NYUR DU WANG NI KUR WAR GYUR LA

Will quickly grant initiation
sớm truyền quán đảnh,

འདི་ལས་ཆེ་བ་ཉིད་ནི་ཐོབ་ཅིང་།

DI LE CHE WA NYI NI THOB CHING

Thus, endowed with this greatness
nhờ đại duyên này

སངས་རྒྱས་གོ་འཕང་མཐར་ཐུག་དེར་འགྲོ།

SANG GYE GO PHANG THAR THUG DER DRO

One will eventually reach the state of a buddha
chóng đạt quả Phật.

དེ་ཡི་དུག་ནི་དྲག་པོ་ཆེན་པོ།

DE YI DUG NI DRAG PO CHHEN PO

If affected by the most terrible poison
Tâm niệm bốn tôn / thì mọi độc tố / kinh hoàng bậc nhất

བརྟན་གནས་པ་ཞམ་གཞན་ཡང་འགྲོ་བ།

TEN NE PA ZHAM ZHEN YANG DRO WA

Whether ingested, drunk, or from a living being
từ nơi môi trường / hay từ sinh vật, /

ཐོས་པ་དང་ནི་འཇུགས་པ་ཉིད་ཀྱང་།

ZÖ PA DANG NI THUNG PA NYI KYANG

Just by remembering
dù ăn, dù uống,

དྲན་པས་རབ་ཏུ་སེལ་བ་ཉིད་ཐོབ།།

DREN PE RAB TU SEL WA NYI THOB

Will one be thoroughly cleansed
cũng không thể hại. /

གདོན་དང་རིམས་དང་དུག་གིས་གཟིར་བའི།

DÖN DANG RIM DANG DUG GI ZIR WEI

If this prayer is recited two, three or seven times
Tụng bài pháp này / hai, ba, bảy lần, /

སྤྱལ་བསྐྱེད་ཚོགས་ནི་རྣམ་པར་སྤོང་སྟེ།

DÜL NGEL TSHOG NI NAM PAR PONG TE

It will pacify all the sufferings of torments
Thoát khổ tật dịch, /

སེམས་ཅན་གཞན་པ་རྣམས་ལ་ཡང་དོ།

SEM CHEN ZHEN PA NAM LA YANG NGO

Caused by spirits, fevers, and poisons
truyền nhiễm, ngộ độc /

གཉིས་གསུམ་བདུན་དུ་མངོན་པར་བརྗོད་ན།།

NYI SUM DÜN DU NGÖN PAR JÖ NA

And by other beings as well
Hay vì chúng sinh. /

བུ་འདོད་པས་ནི་བུ་ཐོབ་འགྱུར་ཞིང།

BU DÖ PE NI BU THOB GYUR ZHING

If you wish for a child you will get a child
Cầu con được con, /

ཚོར་འདོད་པས་ནི་ཚོར་རྣམས་ཉིད་ཐོབ།

NOR DÖ PE NI NOR NAM NYI THOB

If you wish for wealth you will receive wealth
cầu của được của, / hết thảy mong cầu /

འདོད་པ་ཐམས་ཅད་ཐོབ་པར་འགྱུར་ཏེ།

DÖ PA THAM CHE THOB PAR GYUR LA

All your wishes will be fulfilled
đều được như nguyện, / không chút chướng ngại /

བགོགས་རྣམས་མེད་ཅིང་སོ་སོར་འཛོམས་འགྱུར།།

GEG NAM ME CHING SO SOR JOM GYUR CHIG

And all obstacles pacified
vì mọi chướng ngại / đều đã tịnh yên.

Khensur Rinpoche Lama Lhundrup Rinsel

TRÌNH BÀY LỢI ÍCH PHÁP TU

A. Tâm nguyện đúng đắn

*Ai người có lòng tin đáng bốn tôn
Chuyên tâm trì tụng...*

Câu này nói rõ người tụng bài pháp này cần phải tụng bằng cái tâm như thế nào. Đây là thái độ cần phải có? Cần phải hướng tâm về đức Tara với lòng kính ngưỡng sâu xa, nhớ lòng từ ái của Ngài. Hiểu

rõ mọi thiện đức Thân Khẩu Ý của Ngài, giữ lòng tin vững bền, lòng tôn kính vượt bậc. Tụng bài xưng tán này với cái tâm như vậy thì mọi lợi ích nói ở đây đều sẽ thành sự thật.

Khi tụng bài tán dương phải luôn nhớ lại thiện hạnh Thân Khẩu Ý của đức Tara, tâm đại bi, đại trí và đại dũng của Ngài. Nghĩ xem lúc ban đầu Ngài đã từng vì chúng sinh mà phát tâm bồ đề như thế nào, đã từng làm những gì trước khi đạt quả vô thượng giác, đã từng làm tất cả những gì để trở thành đức Tara như ngày hôm nay.

Nghĩ xem đức Tara phụng sự chúng sinh bằng bốn pháp hành tiêu tai, tăng ích, cầu triệu và hàng phục như thế nào. Nhớ lại xem đức Tara vận dụng sắc tướng thị hiện phong phú, cầm phẩm trang sức để phụng sự chúng sinh như thế nào.

Nói cho cùng, bất kể là phần nào trên thân của Ngài cũng đều luôn thi triển thiện hạnh, làm lợi cho chúng sinh. Không có nơi nào trên thân nhiệm mầu của đức Tara là không đang phụng sự cho chúng sinh. Đức Tara có đủ mọi thiện đức này.

Bất kể kỳ một ai hướng tâm gọi đến Ngài, dù giàu hay nghèo, sang hay hèn, Ngài đều trợ giúp. Tình thương và sự tận tụy của Ngài dành cho chúng sinh không khác gì của mẹ hiền dành cho con một. Đức Tara luôn sẵn sàng hộ trì cho chúng sinh, không chút ngần ngại. Ngài chờ đợi thời cơ, nhân duyên vừa chín mùi, thiện hạnh giác ngộ của Ngài sẽ tức thì linh ứng.

Chúng ta phải luôn nhớ đến mọi thiện đức khác nhau của Thân Khẩu Ý của đức Tara. Càng nhớ nghĩ, hiểu rõ về thiện đức của đức Tara, tự nhiên sẽ chúng ta sẽ càng thêm tin tưởng, niềm tôn kính càng tăng, sâu xa hướng tâm về Ngài.

Quý vị có thể nghĩ rằng “bất kể gặp được việc tốt lành nào điều lành nào cũng đều nhờ lòng từ ái của đức Tara.” Nói tóm lại, niềm tin càng vững vàng chắc chắn thì sự linh ứng thiện hạnh giác ngộ của đức Tara lại càng thêm mãnh liệt chóng vánh. Cả việc đời thường đã là như vậy. Ví dụ có hai người bạn rất thân, tương thân tương kính, tin tưởng lẫn nhau, vì có mối tương quan mật thiết như vậy nên làm việc gì cũng rất dễ dàng. Với đức Tara cũng là như vậy.

THỜI ĐIỂM

*Rạng đông hoàng hôn chuyên tâm trì tụng
Sẽ được hộ trì lìa mọi sợ hãi,
Sạch mọi ác chướng,
thoát cảnh đọa sinh.*

Câu này giải thích thời điểm hành trì, thời gian nên tụng bài xưng tán này. Thời gian tụng sẽ có tác dụng đến kết quả.

Khi gặp các loại vấn đề như bệnh tật, kẻ thù, cướp, trộm v.v... cần tụng bài xưng tán vào buổi chiều tà, trước khi mặt trời lặn, nhớ đến đức Tara dạng oai nộ. Sẽ được lợi ích.

Nếu muốn sạch ác nghiệp, không muốn đọa sinh ba cõi ác đạo thì phải tụng bài xưng tán vào buổi sáng, lúc bình minh, nhớ đến đức Tara dạng từ hòa.

Chúng ta sẽ nhận được lợi ích tương ứng nếu đọc tụng bài xưng tán này với tâm nguyện đúng đắn, vào thời điểm tương ứng trong ngày. Nói cho ngắn gọn, chúng ta sẽ được hộ trì thoát mọi sợ hãi, bao gồm sợ hãi bên ngoài và bên trong, và sẽ được ban cho quả vô úy. Chúng ta cũng sẽ không đọa sinh vào cõi ác đạo, như cõi địa ngục. Tất cả đều hoàn toàn tịnh sạch nhờ tu pháp tu Tara.

LỢI ÍCH

Tiếp theo chánh văn giải thích về lợi ích tụng bài xưng tán. Phần này chia thành hai phần lợi ích cho mình và cho người. Hành trì pháp tu này cho ai thì người ấy cũng sẽ được lợi ích.

Tự lợi

Với tâm nguyện đúng đắn đọc tụng bài xưng tán này sẽ được lợi ích như thế nào?

*Được bảy trăm vạn đức Phật Thế Tôn
sớm truyền quán đảnh,
nhờ đại duyên này
chóng đạt quả Phật.*

“Bảy trăm vạn” là bảy triệu đức Phật. Đức Tara và xưng quanh là bảy triệu đức Phật đã do chính Ngài thị hiện sẽ truyền quán đảnh với lực gia trì ánh sáng cam lồ.

Việc gì xảy ra khi thọ quán đảnh như vậy từ đức Tara? Hết thấy mọi điều chúng ta hưởng dụng—nhà cửa, tài sản, của cải, thân thể, tùy tùng—đều trở nên tuyệt hảo, đó là một vài lợi ích nhất thời trước mắt khi thọ quán đảnh từ đức Tara. Lợi ích dài lâu là sẽ mau chóng vượt qua các chứng đạo, chứng địa, đạt quả vô thượng giác.

Phần này lại chia ra làm ba tiểu phần:

- Lợi ích quay lưng với lầm lỗi
- Lợi ích quay lưng với nhân tạo khổ
- Lợi ích quanh lưng với quả báo khổ đau.

Lợi ích quay lưng với lầm lỗi

*Tâm niệm bốn tôn thì mọi độc tố kinh hoàng bậc nhất
từ nơi môi trường hay từ sinh vật,
dù ăn, dù uống,
cũng không thể hại.*

Độc tố kinh hoàng bậc nhất nói ở đây là gì? Điều gì cản trở không cho chúng ta đạt đến nguồn hạnh phúc nhất thời và dài lâu, lợi ích cứu cánh nói ở đây? Chính là phiền não trong tâm của chúng ta. Phiền não—như sân, như tham—thật sự là chất độc gây ra mọi khổ đau kinh hoàng mà chúng ta phải gánh chịu. Đây là chất độc dữ dội, cướp mất sự tái sinh vào cõi trời và cõi người của chúng ta. Là chất độc vô cùng mãnh liệt, từ đó sinh ra mọi thống khổ cõi ác đạo và cõi luân hồi nói chung.

Lợi ích quay lưng với nhân tạo khổ

Chúng ta ai người bị trúng “độc tố / kinh hoàng bậc nhất / từ nơi môi trường / hay từ sinh vật, dù ăn, dù uống” chỉ cần nhớ đến đức Tara và tụng bài xưng tán này với tâm đúng đắn, tất cả sẽ được tịnh sạch.

Nhớ đến đức Tara và tụng bài xưng tán này với tâm đúng đắn, thì đến cả nguyên nhân tạo khổ cũng đều sẽ bị chặn đứng.

Lợi ích quay lưng với quả báo khổ đau.

Câu kệ tiếp theo nói rõ về lợi ích chặn đứng quả báo khổ đau.

*Thoát khổ tật dịch,
truyền nhiễm, ngộ độc,
hay vì chúng sinh.*

Nhờ tụng bài xưng tán đức Tara, cả khối khổ đau như là khổ vì bị các loại tà ma ám chướng, vì bị các loại bệnh khổ, tật dịch hành hạ, độc tố bên ngoài và bên trong v.v... tất cả đều có thể bỏ hết.

Lợi tha

Luận giải tiếp theo nói về lợi ích đọc tụng đùm người khác. Khi vì chúng sinh khác mà đọc tụng bài xưng tán này, chúng sinh ấy sẽ được lợi ích gì?

*Tụng bài pháp này / hai, ba, bảy lần,
Cầu con được con, / cầu của được của,
hết thấy mong cầu / đều được như nguyện,
không chút chướng ngại / vì mọi chướng ngại
đều đã tịnh yên.*

Nói “hai, ba, bảy lần” là nghĩa gì? “Hai” nghĩa là ngày và đêm. “Ba” nghĩa là tụng ban ngày ba lần và ban đêm ba lần. “Bảy” nghĩa là mỗi thời tụng bảy lần bài xưng tán. Tụng bài xưng tán hai, ba, bảy lần theo như vừa giải thích thì sẽ “cầu con được con, / cầu của được của, / hết thấy mong cầu / đều được như nguyện, / không chút chướng ngại / vì mọi chướng ngại / đều đã tịnh yên.”

Nếu không thể hành trì theo như vậy vẫn có thể làm theo như pháp *Cúng Dường Tara*, chia thành ba phần, phần đầu tụng bài xưng tán hai lần, phần thứ hai tụng ba lần, phần thứ ba tụng bảy lần. Đây cũng là một cách tu. Sẽ có tác dụng nếu quý vị có được niềm tin, lòng tự tín, và tin tưởng rằng pháp tu này sẽ linh ứng. Niềm tin không đủ mạnh thì cho dù cả ngày đọc tụng cũng không để làm gì.

Tụng bài xưng tán đức Tara này, mọi mong cầu đều sẽ như nguyện, mọi chướng ngại áng ngữ đều sẽ bị hủy diệt hoàn toàn, và nói vậy nghĩa là chướng ngại nào chưa sinh sẽ không phát sinh, chướng ngại nào đã sinh sẽ bị hủy diệt.

Tới đây hoàn tất lời giảng về xưng tán 21 đức Tara và bài kệ nói về lợi ích đọc tụng bài xưng tán này.

Tất cả quý vị đều bận rộn công ăn việc làm, điều hành cơ sở kinh doanh, chăm sóc cho gia đình v.v... Tuy vậy, buổi sáng thức dậy, hãy cố gắng đừng quên nhớ nghĩ đến đức Tara, nghĩ rằng Ngài vốn bất nhị với bốn sự của quý vị.

Tiếp theo, phải xác định lại mục tiêu sống của ngày hôm nay, phải vì lợi ích của chúng sinh. Quý vị cần xác định lại mục tiêu của mình theo đúng như pháp tu dành cho ba loại căn cơ của giáo pháp lamrim.

Quán tưởng đức Tara bất nhị với bốn sự, hướng tâm thỉnh cầu và quyết chí làm cho mọi hoạt động trong ngày “đều được thành công.” Quý vị làm việc không phải vì lợi riêng mà vì lợi tha, làm để đạt quả giác ngộ, vì lợi ích của khắp chúng sinh.

Nếu có thể, hãy mỗi ngày tụng bài xưng tán 21 đức Tara, sẽ rất tốt vì bài kệ này chứa nguồn năng lực gia trì rất đặc biệt. Hết thấy chư đại thánh giả trong quá khứ đã từng nương vào pháp này để phụng sự chúng sinh, mang đến cho chúng sinh nguồn an vui phúc lợi.

Nếu không thể mỗi ngày tụng bài xưng tán, ít nhất quý vị có thể tụng chú của đức Tara: OM TARE TUTTARE TURE SVAHA, vừa trì chú vừa quán tưởng đức Tara, với niềm tin tưởng sâu xa. Làm như vậy sẽ được lực gia trì không khác gì tụng bài xưng tán đức Tara. Nếu có được lòng tin khi tụng chú Tara, quý vị sẽ tịnh được ác nghiệp, tăng trưởng phước đức.

Trì chú của đức bốn tôn là một phương pháp đặc biệt, đưa tâm về gần gũi đức bốn tôn, làm cho đức bốn tôn vui lòng đẹp dạ. Điểm then chốt là phải có niềm tin khi trì chú.

Khi đi ngủ cũng vậy. Hãy nhớ nghĩ đến đức Tara, hướng tâm thỉnh cầu Ngài.

Mỗi ngày chúng ta đều phải ăn uống. Mỗi khi ăn uống, hãy quán tưởng đức Tara ở phía trước mặt, thấy Ngài bất nhị với bốn sư của mình, rồi cúng dường. Nếu đã từng thọ pháp quán đảnh Tara, quý vị có thể tự khởi hiện thành đức Tara, khởi tâm tự tin nhiệm mầu để dùng thức ăn thức uống. Vì chúng ta cứ phải ăn uống liên tục nên tu như vậy sẽ giúp chúng ta liên tục tích lũy thiện căn công đức.

Điểm trọng yếu ở đây là phải chăm sóc tâm của mình trong từng ngày sống. Mặc dù luôn bận rộn vì công ăn việc làm, nhưng việc gì ta làm cũng đều liên quan đến kẻ khác. Vì vậy khi làm nên giữ tâm địa vị tha, được như vậy sẽ rất tốt.

Mỗi sáng khi vừa thức dậy, quý vị phải nên xác định lại mục tiêu sống cho ngày mới. Cần nghỉ lại xem thân người quý hiếm khó gặp biết bao vậy mà nay đã có được rồi, nhờ đó sẽ thực hiện được việc lớn lao đến mức nào. Cần mỗi ngày nhớ nghĩ như vậy. Đây là điều cần phải làm.

Mỗi sáng thức dậy, tự nhủ với mình rằng “Chỉ được một lần này thôi, có được thân người quý hiếm này. Nhưng sớm muộn gì cũng sẽ mất đi khi chết. Không còn cơ hội nào tốt hơn ngày hôm, phải hành trì Phật Pháp.”

Mỗi ngày đều cần nhớ nghĩ như sau:

- Thân người với đủ mọi tự do thuận tiện khó đạt như thế nào;
- Có được thân người sẽ làm được việc lớn đến đâu;
- Rồi cũng phải chết, cái chết là điều chắc chắn;
- Chết lúc nào lại không thể biết chắc.

Nếu mỗi ngày đều nhớ nghĩ đến những điều này, ý chí muốn tu sẽ tự nhiên nảy sinh trong tâm của quý vị. Bằng không, quý vị sẽ không muốn tu. Đây là phương pháp chính để đưa tâm về với pháp hành.

Nhớ nghĩ đến mục tiêu lớn lao có thể thực hiện được với thân người đầy đủ mọi tự tại thuận tiện này, chúng ta sẽ tự nhiên quay lưng với việc làm tào tạp vô nghĩa trong đời. Khi có được sự hiểu này—khi thật sự hiểu được điều này—thì cho dù là ngồi vài phút hay nửa giờ không tu, cũng sẽ thấy ân hận sâu xa, cảm thấy phí phạm thời gian quý báu.

Còn nếu tâm không hiểu, cũng không cảm nhận được thân người tự tại thuận tiện này khó đạt đến mức nào, một khi có được sẽ làm được việc lớn ra sao, thì cho dù là ngồi không cả ngày không làm gì cả cũng không bận tâm. Ngược lại sẽ nói “thì đã sao đâu chứ!”

Vì vậy hãy nên suy nghĩ tường tận về ý nghĩa của những mục tiêu lớn mà thân người mình đang có đây có thể làm được. Rồi thì tự nhiên sẽ bỏ mọi việc tào tạp vô nghĩa. Biết nhớ nghĩ đến thân người này khó đạt như thế nào, chắc chắn quý vị sẽ không làm sao có thể lười biếng ngồi không.

Vì sao thân người đầy đủ tự tại thuận tiện lại khó đạt? Vì nhân mang đến thân người này rất khó gieo.

Nhân đó là gì? Là giữ giới thanh tịnh.

Giới hạnh là điều khó giữ, nên thân người khó đạt. Chúng ta không những là có được thân người, lại còn là thân người tuyệt hảo, bao gồm đầy đủ mọi tự tại và thuận tiện.

Không những là như vậy, chúng ta không chỉ gặp được Phật Pháp, lại còn là Phật Pháp Đại Thừa.

Không những là gặp được Phật Pháp Đại thừa, chúng ta còn gặp được Đại Thừa Kim Cang, là giáo pháp kín mật Phật dạy.

Hiểu được như vậy mới ý thức được duyên may này quý giá đến mức nào. Một khi hiểu được mình đã phải khó khăn thế nào mới có được thân người với đầy đủ mọi tự tại thuận tiện như thế này, khi ấy chúng ta sẽ tiếp tục hành trì, không ngán, không mệt, cũng không chán. Ý nghĩ muốn tu sẽ tự nhiên dấy lên.

Vì vậy điều này rất quan trọng, mỗi ngày đều phải nhớ nghĩ:

- Thân người với đủ mọi tự tại thuận tiện, chúng ta làm sao nào mà có được;
- Thân người này khó đạt ra sao;
- Đạt được rồi, có ý nghĩa lớn lao ra sao;

Đồng thời, hãy nhớ rằng:

- Thân người này không bền ra sao;
- Cái chết là điều chắc chắn, nhưng bao giờ chết lại là điều không chắc.

Mỗi ngày đều nhớ nghĩ về những điều này, tâm của quý vị sẽ vui trong pháp hành.

- HẾT -

XUNG TÁN 21 ĐỨC TARAS - chánh văn

Ai người có lòng
tin đáng bốn tôn,
rạng đồng hoàng hôn
chuyên tâm trì tụng
tiếng lời rõ ràng
sẽ được hộ trì
thoát mọi hiểm nạn,
sạch mọi ác chướng,
thoát cảnh đọa sinh.

21 Thi Kệ Xưng Tán Dương Đức Tara - (bản mới dịch lại tra theo tiếng Tạng)

Xưng Tán Đức Quan Thế Âm

- PO PRAYER - *Praise to Chenrezig* -

Ngôn ngữ (languages): Việt, Tạng văn (Tib.), Tạng âm (Tib. pronunciation), Anh ngữ English)

Việt ngữ: Hồng Như - bản dịch hiệu đính 2013

Nghe tụng MP3: << Xem Trang Thâu Âm (link to the audio page) >>

- **Tiếng Việt**
- **Tạng Văn**
- **Tạng Âm**
- **English**

XUNG TÁN ĐỨC QUAN THẾ ÂM

Om - Kính lạy đấng chở che cõi thế.

Đức Quan Thế Âm là đại đạo sư toàn cõi thế gian.

Chúng sinh ba cõi
đều tán dương ngài.
Các bậc Thiên Vương,
Ma Vương, Phạm Vương
đều tán dương ngài.
Tán dương ngài là
bậc đại thành tựu
là người mà đức
Thích Ca Mâu Ni
vẫn hằng tán dương.

Con xin đánh lễ
bậc đại hộ trì
luân hồi ba cõi.
Thân ngài mầu nhiệm,
là thân của khắp
mười phương Phật đà.
Đỉnh đầu ngài điểm
Phật Vô Lượng Quang.
Tay phải mở ra
bắt ấn thí nguyện
xóa tan đói khát
của loài quỷ đói;

Với bàn tay trái
trang nghiêm một đóa
sen màu hoàng kim;
Suối tóc ngát hương
cuộn dòng lấp lánh
như chuỗi ngọc cam;
Gương mặt tuyệt hảo

tựa vầng trăng tròn;
Đôi mắt cánh sen
đẹp ngời trong sáng ;

Hương thơm thanh tịnh
như tuyết trắng ngần
như làn ốc quý;
Cầm chuỗi ngọc trai
lóng lánh sáng ngời ;
Y áo tỏa rạng
như ánh bình minh;
Cánh tay dịu ngọt
như là ao sen;

Trẻ trung lấp lánh
như áng mây thu;
Bờ vai điểm kết
thật nhiều châu báu
Bàn tay mịn muốt
như đọt lá non;
Bờ ngực bên trái
da nai kín phủ;

Tay, chân và tai
điểm đầy trang sức
lộng lẫy uy nghi.
Ngài trú ở trên
đài sen tinh khiết;
Làn bụng thanh điệu
như là cánh sen;
Thắt lưng hoàng kim
khảm đầy châu báu;

Quần tơ lụa mịn.
Ngài là diệu trí
của đức Mâu Ni,
người đã vượt qua
bến bờ bên kia.
Ngài đã viên thành
công đức vô lượng
đạt quả vô thượng,
là nguồn an lạc
tận diệt bệnh, lão;

Là Tam-giải thoát,
thị hiện niềm vui
của cõi Không hành;
Là đấng Thế tôn,
chiến thắng tất cả
sức mạnh ma vương;
Bước chân vang vọng
tiếng chạm chuỗi vàng.

Chốn định của ngài
siêu việt cõi định
của đấng Phạm Thiên.

Dáng đi thanh thoát
như loài thiên nga,
và cũng uy nghi
như voi kiêu dũng;
Viên thành phước tuệ
chấp trì diệu pháp.
Là bậc cứu độ
chúng sinh thoát khỏi
biển rộng của sữa,
biển rộng của nước.

Thiện nam thiện nữ,
ai người thức dậy
khi trời rạng sáng,
Ngay từ trong tim
thành tâm cung thỉnh
đức Quan Thế Âm
với tâm trong sáng
tụng niệm rõ ràng
bài xưng tán này,
thời kiếp hiện tiền
và mọi kiếp sau,
bao nhiêu mong cầu
thế gian, xuất thế
đều được như nguyện.

- Tiếng Việt
- Tạng Văn
- Tạng Âm
- English

༄༅། དཀོན་མཆོག་གསུམ་ལ་བྱུག་འཚལ་ལོ།

།ནམ་མཁུ་གྲི་ཡེ། །ནམ་མཁུ་གྲི་ཡེ། །ནམ་མཁུ་གྲི་ཡེ་སྟེ།

ལན་གསུམ་གྲིས་སྟེ།

།ཨོ་འཛིན་རྟེན་མཐོན་པོ་ལ་བྱུག་འཚལ་ལོ། །འཛིན་རྟེན་སྐྱེ་བ་སྲིད་པ་གསུམ་གྲིས་བསྟོད་པ་པོ།

།ལྷ་ཡི་གཙོ་བོ་བདུད་དང་ཚངས་པས་བསྟོད་པ་པོ། །བྱུག་པའི་རྒྱལ་མཆོག་བསྟོད་པས་གྲུབ་པར་མཛད་པ་པོ།

༄༅། འཇིག་རྟེན་གསུམ་གྱི་མགོན་པོ་མཚོག་ལ་ཕྱག་འཚེལ་ལོ། །བདེ་གཤེགས་དཔག་མེད་སྐྱེ་སྐྱེ་བཟང་འཇིན་པ་པོ།
།བདེ་གཤེགས་སྐྱེ་བ་མཐའ་ཡས་དབུ་རྒྱན་འཇིན་པ་པོ། །ཕྱག་གཡས་མཚོག་སྦྱིན་ཡི་དུགས་བཤེས་སྐྱོམ་སེལ་བ་པོ།
།ཕྱག་གཡོན་གསེར་གྱི་ཕྱད་སྐྱེས་རྣམ་པར་བརྒྱན་པ་པོ། །དྲི་ཞིམ་རལ་པའི་ཕྱེད་བ་དམར་སེར་འཇུག་པ་པོ།
།ཞལ་རས་རྒྱས་པ་རླ་བ་ལྟ་བུར་མཛེས་པ་པོ། །སྦྱོན་གྱི་ཕྱད་མཚོག་ཏུ་བཟང་ཞིང་ཡངས་པ་པོ།

༄༅། ཁ་བ་དུང་ལྟར་རྣམ་དཀར་དྲི་དད་ལྟན་པ་པོ། །དྲི་མེད་འོད་ཆགས་སུ་ཉིག་ཚོམ་བུ་འཇིན་པ་པོ།
།མཛེས་པའི་འོད་ཟེར་སྐྱེ་རེས་དམར་པོས་བརྒྱན་པ་པོ། །ཕྱད་འོད་མཚོ་ལྟར་ཕྱག་ནི་མངར་བར་བྱས་པ་པོ།
།སྦྱོན་ཀའི་སྦྱིན་གྱི་མདོག་དང་ལྟན་ཞིང་གཞོན་པ་པོ། །རིན་ཆེན་མང་པོས་དཔུང་པ་གཉིས་ནི་བརྒྱན་པ་པོ།
།ལོ་མའི་མཚོག་ལྟར་ཕྱག་མཐིལ་གཞོན་ཞིང་འཇམས་པ་པོ། །རི་དུགས་པགས་པས་ལུ་མ་གཡོན་པ་བཀའ་བ་པོ།

༄༅། སྦྱོན་ཆ་གདུ་བུས་སྐྱེག་ཅིང་རྒྱན་རྣམས་འཆང་བ་པོ། །དྲི་མ་མེད་པའི་ཕྱད་འོད་མཚོག་ལ་གནས་པ་པོ།
།སྦྱོ་བའི་པོས་ནི་ཕྱད་འོད་བས་ལྟར་འཇམས་པ་པོ། །གསེར་གྱི་སྐྱར་རགས་མཚོག་ལ་འོར་བུས་སྦྱས་པ་པོ།
།སྦྱོ་བུར་དཀྱིས་པའི་རས་བཟང་ཤམ་ཐབས་འཇིན་པ་པོ། །སྦྱབ་པའི་མཁྱེན་མཚོག་མཚོ་ཆེན་པོ་ལ་ཕྱིན་པ་པོ།
།མཚོག་བརྟེས་བསོད་ནམས་མང་པོས་ཉེ་བར་བསགས་པ་པོ། །རྟག་ཏུ་བདེ་བའི་འབྱུང་གནས་རྒྱ་ནག་སེལ་བ་པོ།

༄༅། གསུམ་མཐར་མཛད་ཅིང་མཁའ་སྦྱོད་སྦྱོད་པ་སྦྱོན་པ་པོ། །ལུས་ཅན་མཚོག་སྦྱོ་བུད་དཔུང་འཇུགས་ལས་རྒྱལ་བ་
པོ།
།གསེར་གྱི་རྒྱུ་གདུབ་སྦྱོ་ཡིས་ཞབས་ཡིད་འོང་བ་པོ། །ཚངས་པའི་གནས་པ་བཞི་ཡིས་དབེན་པར་མཛད་པ་པོ།
།ངང་པའི་འགྲོས་འདྲ་སྦྱང་ཆེན་དེགས་ལྟར་གཤེགས་པ་པོ།
།ཚོགས་ཀྱང་ཉེ་བར་བསགས་ཤིང་བསྟན་པ་གཉེར་བ་པོ། །འོ་མའི་མཚོ་དང་རྒྱུ་ཡི་མཚོ་ལས་སྦྱོལ་བ་པོ། །

༄༅། གང་ཞེག་རྟག་ཏུ་ཐོ་རངས་ལང་ནས་གུས་པ་ཡིས། །སྦྱོན་རས་གཟིགས་གྱི་དབང་པོ་ཡིད་ལ་སེམས་བྱེད་ཅིང་།
།བསྦྱོད་པའི་མཚོག་འདིས་དག་ཅིང་གསལ་བར་བསྦྱོད་བྱེད་ན། །དེ་ནི་སྦྱོས་པའམ་ནི་བུད་མེད་ཡིན་ཀྱང་རུང་།

།འཇིག་རྟེན་འདི་འམ་མ་འོངས་སྐྱེ་བ་ཐམས་ཅད་དུ། །འཇིག་རྟེན་འཇིག་རྟེན་ལས་འདས་དགོས་པ་ཀུན་འགྲུབ་ཤོག།

།སོགས་ཚེ་ཉེར་གཅིག་གསུམ་བརྗོད།

- **Tiếng Việt**
- **Tạng Văn**
- **Tạng Âm**
- **English**

KON CHOK SUM LA CHAK TS'HAL LO

NA MO MAN JU SHRI YE. NA MA SU SHRI YE. NA MO U TA MA SHI RI YE SO HA

OM JIK TEN GON PO LA CHAK TS'HAL LO.
JIK TEN LA MA SI PA SUM GYI TO PA PO
LHA YI TSO WO DU DANG TS'HANG PE TO PA PO.
T'HUP PAY GYAL CHOK TO PE DRUP PAR DZE PA PO

JIK TEN SUM GYI GON PO CHOK LA CHAK TS'HAL LO.
DE SHEK PAK ME KU TE KU ZANG DZIN PA PO
DE SHEK NANG WA T'HA YE U GYEN DZIN PA PO.
CHAK YE CHOK JIN YI DAK TRE KOM SEL WA PO

CHAK YON SER YI PE ME NAM PAR GYEN PA PO.
DRI SHIM RAL PAY TH'RENG WA MAR SER KHYUK PA PO
ZHAL RE GYE PA DA WA TA BUR DZE PA PO.
CHEN GYI PE MA CHOK TU ZANG ZHING YANG PA PO

KHA WA DUNG TAR NAM KAR DRI NGE DEN PA PO.
DRI ME O CHAK MU TIK TS'HOM BU DZIN PA PO
DZE PAY O ZER KYA RENG MAR PO GYEN PA PO.
PE MAY TS'HO TAR CHAK NI NGAR WAR JE PA PO

TON KAY TRIN GYI DOK DANG DEN ZHING ZHON PA PO.
RIN CHEN MANG PO PUNG PA NYI NI GYEN PA PO
LO MAY CHOK TAR CHAK T'HIL ZHON ZHING JAM PA PO.
RI DAK PAK PE NU MA YON PA KAP PA PO

NYEN CHA DU BU GEK CHING GYEN NAM CHANG WA PO.
DRI MA ME PAY PE MAY CHOK LA NE PA PO
TE WAY NGO NI PE MAY DAP TAR JAM PA PO.
SER GYI KA RAK CHOK LA NOR BU TRE PA PO

TA ZUR TRI PAY RE ZANG SHAM T'HAP DZIN PA PO.
T'HUP PAY KHYEN CHOK TS'HO CHEN P'HA ROL CHIN PA PO
CHOK NYE SO NAM MANG PO NYE WAR SAK PA PO.
TAK TU DE WAY JUNG NE GA NE SEL WA PO

SUM T'HAR DZE CHING KHA CHO CHO PA TON PA PO.
LU CHEN CHOK TE DU PUNG T'HRUK LE GYAL WA PO
SER GYI KANG DUP DRA YI ZHAP YI ONG WA PO.
TS'HANG PAY NE PA ZHI YI WEN PAR DZE PA PO

NGANG PAY DRO DRA LANG CHEN DREK TAR SHEK PA PO.
TS'HOK KUN NYE WAR DAK SHING TEN PA NYER WA PO.
O MAY TS'HO DANG CHU YI TS'HO LE DROL WA PO

GANG ZHIK TAK TU T'HO RANG LANG NE GU PA YI.
CHEN RE ZIK KYI WANG PO YI LA SEM JE CHING
TO PAY CHOK DI DAK CHING SAL WAR TO JE NA.
DE NI KYE PA AM NI BU ME YIN KYANG RUNG
JIK TEN DI AM MA ONG KYE WA T'HAM CHE DU.
JIK TEN JIK TEN LE DE GO PA KUN DRUP SHOK

- **Tiếng Việt**
- **Tạng Văn**
- **Tạng Âm**
- **English**

PO PRAYER: PRAISE TO CHENREZIG

I prostrate in front of the Three Rare and Sublime Ones.

NA MO MAN JU SHRI YE. NA MA SU SHRI YE. NA MO U TA MA SHI RI YE SO HA

Recite 3 times

I prostrate to the protector of the Universe, to the Lama of the Universe, who is celebrated by the beings of the three worlds, honored by the princes of the gods, the demons, and Brahma, He who gives the Accomplishment, the One who Shakyamuni, the sublime victor glorifies.

I prostrate to the Sovereign Protector of the Three Worlds, the one who possesses the Excellent Body of the multitude of Buddhas and whose crown is the Buddha of boundless light. Making the gesture of Supreme Giving, your right hand satisfies the hunger and thirst of the hungry spirits.

Perfectly adorned, your left hand holds a golden lotus. Adorned with orange necklaces, your perfumed hair sparkles Your beautiful face shines like a full moon. Your wide lotus-like eyes are of sublime beauty.

You are perfumed, and as perfectly white as a snowy conch shell. You hold an immaculate pearl white glittering rosary. You are clothed in dawn's marvelous lights. Your smooth hands spread like a lotus lake.

Your youthful glisten is like that of the autumn clouds. Your shoulders are adorned with many jewels. Your hands are as tender and young as the most exquisite leaves. Your left breast is covered with a deerskin.

Gracious adornments decorate your ears, wrists, and angles. You dwell upon a noble and immaculate

lotus. Your navel has the beauty and softness of a lotus petal. Your belt is of the finest jewel-encrusted gold.

Your hips are dressed in the best of silks. You are the Sublime Knowledge of Shakyamuni, He Who's Gone Beyond the Great Ocean. You have fully gathered numerous virtues and have reached the Sublime. You are the source of continuous bliss, the One who destroys old age and illness.

You who stops the Three, you display the enjoyments of the Dakinis' realms. Sublime among beings, you are victorious in battle over hosts of demons. Your golden anklets tinkle charmingly with golden rings that encircle your ankles. Your solitude of retreat is beyond the four Brahma absorptions.

You move with the grace of a swan and the dignity of an elephant. Keeper of the doctrine, you have completely gathered the accumulations. You are the Savior who liberates from the ocean of milk (calm) and from the ocean of water (becoming).

Whoever will rise with respect at dawn, thinking of Chenrezik's powers, and who, with pure mind will clearly praise him thus, whether male or female, In this and all future lives, may he satisfy all needs in and beyond this world of destruction.

recite this prayer 7 or 21 times

Xưng Tán Đức Văn Thù

- **Gang-Lo-Ma** - Praises for the Glorious Wisdom Qualities of the Excellent One -

༄༅། དཔལ་ཡེ་ཤེས་ཡོན་ཏན་བཟང་པོ་ཞེས་བྱ་བའི་བསྟོན་པ། -

Ngôn ngữ (languages): Việt, Tạng (Tib.), Âm (Tib. pronunciation), Anh (English) -

Việt ngữ: hồng như - bản dịch 2006 - hiệu đính nhẹ 2024.



- Tiếng Việt
- Tạng Văn
- Tạng Âm
- English

XUNG TÁN ĐỨC VĂN THÙ, HIỆN THÂN TUỆ GIÁC PHẬT

Điều kiện hành trì:

Pháp phổ thông, Phật tử mọi dòng truyền thừa đều có thể đọc tụng.

Đệ tử kính lễ Thượng Sư Văn Thù Sư Lợi.

Trí tuệ của ngài
sáng như vầng dương
thoát mọi mây mờ
của hai loại chướng.
Gìn giữ nơi tim
kinh điển nhiệm mầu
biểu hiện thành tự
như thật tri kiến
thấy rõ vạn pháp
đúng như sự thật.

Đối với chúng sinh
vương ngục luân hồi
triền miên bóng tối
mê muội vô minh
khổ đau bức bách,
Khẩu ngài chan chứa
tình thương dành cho
khắp cả chúng sinh
như bậc từ phụ
dành cho con một.
Sáu mươi điệu âm
là tiếng rỗng gấm
tuyên thuyết chánh pháp
rền vang sấm nổ;
thức tỉnh con ra
khỏi cơn thác loạn,
chặt đứt xích sắt
ác nghiệp buộc ràng;
xua tan bóng tối
vô minh mê muội,
vung gươm trí tuệ
chặt lia hết thảy
mầm mống khổ não.

Với thân thanh tịnh
ngay từ ban đầu;

viên thành thập địa;
hiện thân trưởng tử
của Phật Thế Tôn,
thân đủ một trăm
mười hai tướng hảo
của đấng Phật đà,
xua tan mê muội
tối ám trong con,
trước đức Văn Thù
thành tâm đảnh lễ.

ཨོཾ་རཱ་ཀ་པ་ཙ་ན་ཏྲིཾ་

ÔM A RA PA TSA NA ĐÌ

Xin ngài hãy mang
ánh sáng trí tuệ
của tâm từ bi
quét sạch bóng tối
che chướng tâm con
Soi sáng cho con
thâm chứng hết thảy
kinh điển, truyền khẩu,
giáo pháp truyền thừa,
ban nguồn năng lực
trí tuệ tự tín.

<< Đọc Tiếp Bản Tạng Văn >>

- Tiếng Việt
- **Tạng Văn**
- Tạng Âm
- English

ཨོཾ། དཔལ་ལེ་ཤེས་ཡོན་དན་བཟང་པོ་ཞེས་བྱ་བའི་བསྟོད་པ།།

སྐྱེ་མ་དང་གཉིས་སུ་མེད་པའི་མགོན་པོ་ཇི་བཙུན་འཇམ་པའི་དབྱངས་ལ་ཕྱག་འཚལ་ལོ།།

གང་གི་སློ་བློས་སྐྱིབ་གཉིས་སྐྱོན་སྤེལ་ཉི་ལྟར་རྣམ་དག་རབ་གསལ་བས།།

ཇི་སྟེད་དོན་ཀུན་ཇི་བཞེན་གཟིགས་སྤྱིར་ཉིད་ཀྱི་སྤྱགས་ཀར་སྐྱེགས་བམ་འཛིན།།

གང་དག་སྲིད་པའི་བཙོན་རར་མ་རིག་སྐྱུན་འབྱམས་སྐྱུག་བསྐྱེལ་གྱིས་གཟིར་བའི།།

འགྲོ་ཚོགས་ཀུན་ལ་བྱ་གཅིག་ལྟར་བཅེ་ཡན་ལག་རྒྱལ་ཅུའི་དབྱངས་ལྡན་གསུང་།།

༄༅། འབྲུག་ལྟར་ཆེར་སྐྱོགས་ཉོན་མོངས་གཉིད་སྤོང་ལས་ཀྱི་ལྷགས་སྐྱོགས་འགྲོལ་མཛད་ཅིང་།།

མ་རིག་སྐྱུན་སེལ་སྐྱུག་བསྐྱེལ་སྐྱུ་གུ་ཇི་སྟེད་གཅོད་མཛད་རལ་གྱི་བསྐྱམས།།

གདོད་ནས་དག་ཅིང་ས་བཅུའི་མཐར་སོན་ཡོན་ཏན་ལྷུན་ཚོགས་རྒྱལ་སྐྱེས་བྱ་བོའི་སྐྱུ།།

བཅུ་སྐབས་བཅུ་དང་བཅུ་གཉིས་རྒྱན་སྐྱེས་བདག་སྤོའི་སྐྱུན་སེལ་འཇམ་པའི་དབྱངས་ལ་འདུད།།

ཨོ་ཨུ་ར་པ་ཅ་ན་རྗེེ།

བཅེ་ལྡན་ཁྱེད་ཀྱི་མཁུན་རབ་འོད་ཟེར་གྱིས།།

བདག་སྤོའི་གཏི་སྐྱུག་སྐྱུན་པ་རབ་གསལ་ནས།།

བཀའ་དང་བསྐྱུན་བཙོས་གཞུང་ལུགས་ཉོགས་པ་ཡི།།

སྤོ་གྲོས་སྤོབས་པའི་སྐྱུང་བ་སྐྱེལ་དུ་གསོལ།།

<< Đọc Tiếp Bản Tạng Âm >>

- Tiếng Việt
- Tạng Văn
- **Tạng Âm**
- English

LA MA DANG NYI SU ME PAI GON PO JE TSUN JAM PAI YANG LA CHAG TSAL LO.

GANG GI LO DRO DRIP NYI TRIN TRAL NYI TAR NAM DAG RAB SEL WE.
JI NYE DON KUN JI ZHIN ZIG CHIR NYI KYI THUG KAR LEG WAM DZIN.

GANG DAG SI PAI TSON RAR MA RIG MUN THUM DUG NGEL GYI ZIR WAI.
DRO TSOG KUN LA BU CHIG TAR TSE YEN LAG DRUG CHUI YANG DEN SUNG.

DRUG TAR CHER DROG NYON MONG NYI LONG LE KYI CHAK DROG DROL ZE CHING.

MA RIG MUN SEL DUG NGEL NYU GU JI NYE CHO DZE RAL DRI NAM.

DO NE DAG CHING SA CHUI THAR SON YON TEN LHUN DZOG GYAL SE THU WOE KU.
CHU TRAG CHU DANG CHU NYI GYEN TRE DAG LUI MUN SEL JAM PAI YANG LA DU.

OM AH RA PA TSA NA DHHI

TSE DEN CHE KYI CHEN RAB O ZER GYI.
DAG LOI TI MUG MUN PA RAB SEL NE.
KA DANG TEN CHO ZHUNG LUG TOG PA YI.
LO DRO POB PAI NANG WA TSAL DU SOL.

<< Đọc Tiếp Bản Anh Ngữ >>

- Tiếng Việt
- Tạng Văn
- Tạng Âm
- English

PRAISES FOR THE GLORIOUS WISDOM QUALITIES OF THE EXCELLENT ONE (PRAYER FOR MANJUSHRI)

Prerequisites:

No prerequisite. Everyone can read and chant these prayers.

I pay homage to the Bhagavan Lord Manjushri, who is inseparable from the Lama.

His wisdom, like the sun is pure and clear, free from the cloud of the two obscurations.
He holds the text at his heart, having realised everything as it is; the meaning of all things without exception.

Whatever beings are tormented, suffering from the darkness of ignorance in the prison of Samsara
Is filled with compassion for all beings like his only child, his speech with sixty melodies.

His voice, like roaring thunder, awakens from the sleep of ignorance and liberates from the iron chain of karma.

He illuminates the darkness of ignorance, holding the sword for cutting all shoots of suffering.

You, the heart disciple of the Victorious One, with complete attainment of the tenth bhumi, with knowledge and primordially pure body.

I pay homage to Manjugosha, with all the 112 adornments, who eliminates the darkness of ignorance from my mind.

ཨོཾ་ཧཱ་ར་པ་ཙ་ན་མ་ཎི་ཨོཾ་

OM AH RA PA TSA NA DHHI

Through the radiant supreme omniscience of your loving kindness. Completely clear the darkness of ignorance from my mind,

In order to realize the oral and written teachings and the teaching lineage, Please bestow on me the power of confident intelligence.